

Dao thành vắn (sau đồng chí Nông Quốc Chấn dịch ra tiếng Kinh):

*Chúng ta anh chị em bụng rau xanh
Không có gì biếu nhau, chỉ có sẵn có khoai
Yêu nhau xin đừng chôi, Cù ơi...*

Thế là hình thức nghiêm trang của buổi mít tinh được biến thành cuộc gặp gỡ thân mật và chan hoà, vui vẻ giữa vị lãnh tụ và quần chúng nhân dân các dân tộc.

Ngày 1/3. buổi sáng, Bác cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Trần Đăng Ninh đến thăm trung đội 2, đại đội 250, tiểu đoàn 333 bộ đội công binh. Người nhắc đồng chí Chủ nhiệm: "Các chú công binh lao động nặng nhọc, vất vả cần được ăn no. Từ nay chú cho công binh ăn 9 lạng gạo một ngày (thay vì 8 lạng như trước)". Ngày 3/3, 8h, Bác tới dự buổi lễ ra mắt quốc dân của Đảng Lao động Việt Nam. Cùng ngày, Người dự lễ khai mạc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Ngày 5/3, Bác đến Hội nghị trao nhiệm vụ cho các đơn vị ở hướng chính chiến dịch Hoàng Hoa Thám do Bộ Tổng tư lệnh tổ chức tại Diêm Mạc. Người nói: "Các đồng chí sẽ đi qua dải đất lịch sử Bạch Đằng - Vạn Kiếp, là dịp các đồng chí tưởng nhớ lại tám gương oanh liệt chống ngoại xâm của dân tộc ta, để cùng nỗ lực tiêu diệt được nhiều giặc, giành toàn thắng cho chiến dịch, kế tục truyền thống anh dũng đời trước, tiếp tục chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ Tổ quốc". Ngày 6/3, Bác lại đến thăm các đại biểu dự Đại hội Việt - Liên. Người nói chuyện về tình hình thời sự, các chiến dịch của ta vừa thắng lợi rồi chốt Người bảo một đồng chí cầm đến mấy chiếc gậy. Bác cầm một chiếc gậy đưa cho một cụ già để nghị bẻ gậy và cụ bẻ được ngay. Bác lại đưa cả bó gậy cho một anh thanh niên nhưng anh không

sao bề được. Bác cầm lấy bó gậy và kết luận: "Một chiếc gậy, sức yếu như cựa dầy bề phăng. Một bó gậy, sức lực lưỡng như đồng chí này không bề nổi!", mọi người rất vui vẻ hiểu rõ thế nào là sức mạnh của đoàn kết. Ngày 7/3, trong phiên họp bế mạc Đại hội thống nhất Việt - Liên, Bác được Đại hội suy tôn là Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam vừa được thành lập. Trong những ngày 13, 14, 15/3, Bác dự Hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khoá II. Ngày 17/3, Bác chủ trì buổi lễ phát động phong trào sản xuất, tiết kiệm và đợt thi đua sản xuất lập công, đề cao chiến sĩ trong năm 1951 do Chính phủ, Ban Thường trực Quốc hội, Ủy ban Liên Việt toàn quốc tổ chức. Huấn thị tại buổi lễ, Người cho rằng: "Phải sử dụng tiền của, sức lực và thời gian của nhân dân cho hợp lý. Phải chống bệnh quan liêu, vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí". Ngày 18/3, Bác đến thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 312 đang chuẩn bị cho chiến dịch Hoàng Hoa Thám. Người căn dặn phải có quyết tâm cao, phải đoàn kết thì khó khăn mấy cũng vượt qua được. Sau đó, Người đi thăm nơi ăn, ở, sinh hoạt của bộ đội và dự bữa cơm liên hoan với cán bộ, chiến sĩ đơn vị. Ngày 19/3, Bác bắt đầu chuyến đi kinh lý vùng biên giới để kiểm tra việc sửa chữa cầu đường từ Thái Nguyên lên Cao Bằng. Chiều tối cùng ngày, Người đến thăm các lực lượng thanh niên xung phong thuộc liên đội 312 đang làm cầu Nà Cù tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và tặng anh chị em bốn câu thơ nổi tiếng:

*Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên.*

Tiếp đó, Bác đến kiểm tra kho để tiền ở trong một hang đá thuộc núi Nà Khoang, gần Bô Ca, huyện Ngân Bình, tỉnh Cao Bằng. Kho do một đơn vị tự vệ vũ trang cùng một số nhân viên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam canh giữ. Nhìn thấy dãy kệ đá gọn ghẽ, sạch sẽ, Bác khen rồi hỏi: "Các chú đã trồng được rau xanh chưa? Có học chữ không? Có giúp dân bản học chữ không?", anh em thưa là không có dầu để đốt đèn học ban đêm, Bác gợi ý: "Nói với các chú bên đoàn xe quân sự có dầu thỏi đừng đổ đi mà cho đồng bào thắp đèn, vì ta chưa có khả năng mua dầu hỏa". Khi vào hang, hai chiến sĩ cảnh vệ mang một chậu và một ống bương nước suối để Bác rửa tay chân. Đồng chí cảnh vệ định đổ cả ống bương nước vào chậu, nhưng Bác ngăn lại. Bác tự tay đổ một một phần ba nước trong ống bương. Sau khi rửa tay, Bác bê chậu nước đến một gốc cây nhỏ trước cửa hang, từ từ giội nước từ bàn chân xuống gót chân để tưới cho cây, không một giọt nào ra ngoài gốc.

Đêm 26/3, Bác đến thăm các đơn vị ô tô đầu tiên của Cục Vận tải ô tô Bộ Quốc phòng. Người căn dặn: "Xe, xăng là mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Các chú phải chăm sóc xe, *yêu xe như con, quý xăng như máu*". Ngày 27/3, buổi tối, Bác dừng chân ở thôn Khôi Cuồng, xã Xuất Hóa, huyện Bạch Thông rồi nhấn triệu tập các đồng chí trong Tỉnh ủy chuẩn bị làm việc với Người. Ngày 28/3, sáng sớm, Bác gặp các đồng chí trong Tỉnh ủy nghe báo cáo, sau đó Bác nói về Đảng Lao động Việt Nam, về tư cách của người cán bộ cách mạng. Bác chỉ rõ rằng: "Người cán bộ cũng như cái máy, máy dùng lâu mà không tu sửa sẽ bị mòn dần và không còn dùng được nữa. Người cán bộ tuy tham gia cách mạng từ lâu nhưng không chịu học tập, tu dưỡng

thì cũng sẽ bị đào thải, vì không có đủ tài, đức để thực hiện đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ". 10h, Bác gặp hơn 600 cán bộ và nhân dân Bắc Kạn từ các huyện, xã trong tỉnh hân hoan về dự mít tinh. Bác nói về Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam và tuyên dương một số cán bộ, công nhân, tổ chức quần chúng và đồng bào đã lập được nhiều thành tích, sau khi mọi người vỗ tay hoan hô, Bác lại hỏi xem ai có ý kiến gì nữa. Một đồng chí cán bộ hỏi: "Thưa Bác, Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Lao động Việt Nam khác nhau thế nào?". Bác nói: "Đảng Cộng sản Đông Dương là cây tre mà Đảng Lao động Việt Nam là cái măng của cây tre", tiếng vỗ tay hoan hô lại kéo dài vang lên khắp khu rừng.

Ngày 5 đến 7/4. Bác chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo tình hình thế giới và công tác của các Bộ, ngành. Người cán dẫn phải chuẩn bị phong trào thi đua ái quốc năm 1951 cho chu đáo, việc tuyên truyền phải liên tục, tổ chức đại hội thi đua các ngành phải tránh hình thức tốn kém và thi đua để đẩy mạnh phong trào sản xuất chứ không phải để đề cao cá nhân. Ngày 17/ 4, tại An toàn khu, trong một hang đá rộng rãi, mát mẻ, Bác cùng Bộ Chính trị nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo về kết quả, những khó khăn, hạn chế của chiến dịch Hoàng Hoa Thám (bí danh của chiến dịch Đường số 18). Bác chỉ đạo: "Ta phải đánh theo cách của ta. Phải hết sức tiết kiệm xương máu của chiến sĩ. Quân không cần đông. Dân ta nghèo, quán nhiều lấy gì mà nuôi? Trần Quốc Tuấn nói: Quân quý ở tinh, không quý ở nhiều". Ngày 18/4, Bác tiếp tục dự Hội nghị Bộ Chính trị bàn về vấn đề quân sự, kinh tế, tài chính và chính sách thuế nông nghiệp. Trong cuộc họp này, Bộ Chính

trị cũng quyết định mở chiến dịch Quang Trung (bí danh của chiến dịch Hà Nam Ninh). Nhân có một số công chí chuyên gia mậu dịch Trung Quốc mới sang giúp ta, Bác cho mời đến gặp và tổ chức chiêu đãi bữa cơm trưa ngay tại trong hang đá. Ngày 19/4, cuộc họp Bộ Chính trị kéo dài hết buổi sáng thì kết thúc. Ngày 21/4, Bác đến thăm và nói chuyện với cán bộ, học sinh trường Nguyễn Ái Quốc khoá II về vấn đề tổ chức, cán bộ, học tập, nhiệm vụ cách mạng và việc đưa chính sách của Đảng xuống xã. Ngày 26/4, Bác đến nói chuyện tại Hội nghị kiểm thảo chiến dịch đường số 18. Người nhắc nhở cán bộ và bộ đội phải đặc biệt: "Chú trọng phê bình mình trước, phê bình người sau, phê bình mình là chính, phê bình người là phụ. Tự phê bình và phê bình cốt để thống nhất tư tưởng. Tư tưởng có thống nhất, hành động mới thống nhất".

Tháng 5/1951, CQ41 (bí danh tên cơ quan Phủ Chủ tịch của Bác) chuyển về làng Mạ, xã Yên Quyết, huyện Chợ Đồn. Bác Kạn rồi chuyển sang bản Vèn, xã Lương Bằng cũng thuộc huyện Chợ Đồn. Vẫn có một lệ thường là mùa đông, cơ quan Phủ Chủ tịch và Phủ Thủ tướng đóng ở bản Vèn, đến mùa hè thì cả hai cơ quan dọn về châu Tự Do, Tuyên Quang hoặc ở Định Hóa, cạnh núi Hồng. Trên đường đi, Bác dừng chân bên một bản làng ở An toàn khu. Trong bản có một cơ quan sơ tán đến. Mọi người mời Bác dự họp và nhân dịp hiếm có này muốn tỏ rõ tâm tư, nguyện vọng với Bác. Đồng chí thủ trưởng cơ quan lại càng mong Bác nói chuyện với thanh niên để giúp đơn vị tiến bộ thêm. Bác vui lòng ngồi dự họp và yêu cầu mọi người phát huy tự do tư tưởng, phát biểu tự nhiên như các cuộc họp thường có, không vì có Bác mà rụt rè, do dự. Nghe vậy phấn khởi quá, nhiều

thanh niên nam nữ lần lượt đứng lên xin phép được phát biểu. Trong số đó có một người nói thẳng thắn: "Thưa Bác, cháu là một thanh niên trai, ít nhiều có sức khỏe, muốn đi đây đó đóng góp thêm cho cuộc kháng chiến. Nhưng hai, ba năm nay vào cơ quan này, hàng ngày chỉ biết đánh máy, cháu thấy chẳng phát triển được, có lúc cháu cũng chán nản...", mọi người dự họp nhìn nhau, rồi lại nhìn Bác mong muốn chờ đợi ý kiến Bác. Giữa lúc đó, có một em bé lên ba tuổi, từ dưới dãy ghế hội nghị, lon ton chạy lên đứng gần Bác. Thấy vậy, mẹ cháu vội vàng rời hàng ghế phía dưới chạy lên bế cháu bé. Nhưng Bác đã nhanh tay bế em bé vào lòng, xoa xoa đầu, âu yếm. Rồi Bác bảo mẹ cháu: "Cô cứ để cho cháu ngồi đây với Bác". Sợ làm phiền Bác, chị cứ đứng chắt chừ... Bác hỏi chị: "Cô sinh cháu khi còn ở nhà hay đã vào cơ quan?", "Thưa Bác! Sinh cháu ở cơ quan ạ!", Bác cố ý hỏi chị to hơn cho mọi người dự họp cùng nghe "Trước khi lấy chồng, sinh con, cô đã học làm mẹ ở đâu chưa?", "Thưa Bác! Không ạ!", "Thế sao cô nuôi con trong hoàn cảnh ở núi rừng, cơ quan di chuyển địa điểm luôn nhiều khó khăn vất vả, mà cháu vẫn ngoan, béo khỏe, bụ bẫm?". Người mẹ trẻ thưa với Bác là vừa nuôi con, vừa học kinh nghiệm của những chị em đã có con trước. Hơn nữa vì thương con, mặc dù bận công việc chị vẫn vùi làm tròn công tác của cơ quan giao, vừa chịu khó thức khuya dậy sớm, chăn nuôi thêm con gà, trồng thêm luống rau, có thức ăn thêm cho cháu. Thế là Bác đứng lên nói với mọi người: "Đấy! Các cô, các chú vừa nghe chuyện Bác hỏi chị ấy nuôi con. Vì thương con, thương người cho nên chị ấy chịu khó học tập, làm được cả hai nhiệm vụ người nhân viên, người mẹ. Ý kiến của chú lúc này nêu lên là hàng ngày chỉ biết đánh máy,

không thấy gì để phát triển. Theo ý Bác, nếu chú hết lòng vì công việc, vì phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, hàng ngày làm việc thật tốt, chịu khó tranh thủ học tập thêm thì sẽ có nhiều tiến bộ, kháng chiến cũng như sau này kiến quốc có rất nhiều việc, chỉ sợ các cô, các chú không đủ sức làm". Mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Anh thanh niên lúc này lại đứng lên: "Thưa Bác, cháu thấy rõ rồi ạ! Cháu xin hứa với Bác, với cơ quan là làm đúng theo lời Bác dặn".

Trong dịp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Bác gặp họa sĩ Diệp Minh Châu và đồng ý mời họa sĩ đến chỗ của Người để vẽ. Thế là bắt đầu từ đầu mùa hè, họa sĩ được vinh dự ở gần Bác trong mấy tháng để thoải mái sáng tác. Ông nhớ lại: Núi rừng Việt Bắc thường bị mây mù che phủ, tôi không thể quan niệm rằng một bức tranh vẽ Bác lại có thể dùng toàn màu sắc âm u. Tôi đã đợi chờ đến lúc và tôi đã vẽ một quang cảnh núi rừng chỗ Bác làm việc: một dốc núi rêu xanh, một chiếc cầu nhỏ bắc qua con suối chảy lấp lánh như bạc, những tia nắng rực rỡ chiếu xuyên qua kẽ lá dày đặc tuôn vàng lên nền đá dốc và Bác đang đi qua cầu. Xem bức tranh này, Bác ngâm hai câu thơ cổ mà Người đã sửa đi chút ít:

Rừng thông chen chúc cảnh lau

Bên cầu thấp thoáng người đầu đi về.

Có thể nói rằng Bác là một nhà nghệ thuật lớn, có một tâm hồn lớn về nghệ thuật mang đầy chất nhà thơ Á Đông. Không những Bác chú ý đến việc vẽ của tôi, phê bình, góp ý kiến mà trong cuộc sống Bác rất chú ý tới cái đẹp. Trong việc tìm nơi ở, ngoài bảo đảm an toàn Bác còn chú ý tới vẻ đẹp thiên nhiên, tìm hang, lợp mái. Bác thích nơi có tre trúc rủ trước nhà, trông xa mây vờn lưng núi, suối khe róc rách gần bên (tôi theo Bác đi tìm

thấy mấy chục hang. Bác chỉ chọn có ba hang) và trên đường đi, chỗ nào có cảnh đẹp Bác thường dừng lại giấy lát để thưởng thức. Có một đêm hai Bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi: "Chú Châu, qua đây!", tôi đến ngồi cạnh Bác. Bác kéo tôi trở ra ngoài khung cửa sổ. Một mảnh trăng lưỡi liềm vừa nhô ra khỏi núi, tỏa sắc xanh huyền ảo xuống những dãy rừng xa. Bác nói: "Của chú đây!". Thế nhưng trước khi rời khỏi ngôi nhà này chuyển sang địa điểm khác, anh em phải đốt nhà đi để giữ bí mật, tôi đau lòng quá đã xin với Bác được ở lại thêm một ngày để vẽ rồi hãy đốt và tôi đã ghi chép lại tỷ mỉ tất cả. Tôi muốn giữ lại cho mai sau, dù là những gì nhỏ nhất, đã được sống gần và mang hơi ấm của Người.

Ngày 19/5, buổi tối, Bác tiếp đại biểu Quốc hội. Chính phủ, Mặt trận đến chúc thọ Người nhân ngày sinh. Trong buổi nói chuyện, Bác nhắc: "Khả năng của nhân dân rất nhiều, nhưng cán bộ phải biết giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Chính phủ, của đoàn thể. Nhân dân hiểu rõ sẽ nô nức phục vụ và việc gì cũng sẽ làm được". Sau đó, Người tiếp các nhà báo và trả lời một số câu hỏi về quan hệ quốc tế, hoà bình thế giới và chính sách của Chính phủ ta. Người nói: "Thống nhất tài chính; Chinh đồn biên chế; Thu thuế nông nghiệp; Đẩy mạnh thi đua đều nhằm mục đích làm cho kháng chiến tiến mạnh, tăng gia sản xuất được nhiều và việc đóng góp của đồng bào được giản đơn, tiện lợi hơn". Đặc biệt là nhân dịp ngày sinh lần thứ 61 của Bác, hạ sĩ quân đội Pháp Anbe Clavier lúc ấy đã phản chiến chạy sang hàng ngũ quân ta, viết thư chúc mừng sinh nhật Bác Hồ và xin được đóng góp một công phiếu trị giá 150.000 đồng cho Chính phủ ta. Bác đã tự tay đánh máy

trả lời anh bằng tiếng Pháp với nội dung: *"Anhe thân mến, rất cảm ơn vì những lời cháu đã chúc Bác nhân sinh nhật Bác và vì đóng góp của cháu vào phong trào mua công trái của chúng tôi. Chúc cháu đạt kết quả trong công việc, trong học tập cũng như trong việc thi đua trồng rau xanh. Chào thân ái, Bác Hồ"*. Theo Jacques Doyon, tác giả cuốn *Những chiến sĩ da trắng của Hồ Chí Minh* do nhà xuất bản Phaya Paris ấn hành năm 1973 thì trong khoảng thời gian 1946 - 1954 đã có **288** người Pháp, **338** người Bắc Phi, **78** người Trung Phi, **1373** người các nước khác trong quân đội lê dương đã đào ngũ sang chiến đấu dưới lá cờ của cụ Hồ Chí Minh hoặc làm nhiều công tác khác nhau như: huấn luyện chiến đấu, phát thanh viên, dạy học, viết báo dịch vận, làm bánh mỳ, thợ cơ khí, xây dựng, quân giới... và đều được vinh dự gọi là những *người lính Cụ Hồ*). Ngày 25/5, Bác lên đường đến địa điểm họp Bộ Chính trị mở rộng nhưng trời mưa to, nước suối dâng cao, Người đã bơi qua suối đến đúng giờ, trong khi phần lớn cán bộ không đến dự họp được. Ngày 26/5, trời tạnh mưa, các đồng chí Trung ương lần lượt đến đủ, tất cả vào một cái lán sát núi để Bác bắt đầu chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng bàn về công tác tài chính, thuế nông nghiệp, công thương nghiệp và phát hành tiền tệ. Cuộc họp kéo dài cho đến hết ngày 27. Ngày 28/5, Bác dự Hội nghị cán bộ quân sự trước khi bước vào chiến dịch Quang Trung (Hà Nam Ninh). Người căn dặn: "Muốn lấy được lòng dân, chúng ta cần phải làm cho nhân dân thấy chúng ta là bộ đội con em của dân, từ nhân dân mà ra. Chúng ta phải hết sức trau dồi và giữ vững kỷ luật chính trị. Nhưng như vậy cũng chưa đủ, chúng ta còn phải đánh cho thắng nữa mới được".

Từ ngày 4 đến 6/6. Bác chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới và trong nước cùng các vấn đề nội chính, kinh tế, tài chính, ngân hàng, canh nông, giao thông công chính, văn hóa xã hội, lương bổng... Ngày 30/6, Bác gặp Đoàn đại biểu nhân dân Việt Nam do đồng chí Hoàng Quốc Việt làm trưởng đoàn, linh mục Phạm Bá Trực làm phó đoàn, trước khi đoàn lên đường đi thăm Trung Quốc và Triều Tiên. Ngày 1/7, buổi tối, Bác cùng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta dự lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tại buổi lễ, Bác tuyên bố mình là: "Người sung sướng nhất thế giới vì tự mình đã được chứng kiến ba cuộc cách mạng thành công: lần thứ nhất là cách mạng Liên Xô, lần thứ hai là cách mạng Trung Quốc, lần thứ ba là cách mạng Việt Nam". Ngày 3/7, tại Sơn Dương, Tuyên Quang, buổi trưa, tại một cái chòi lá làm sát hang Bòng, Bác làm việc với ông Lê Văn Hiến về Điều lệ thuế nông nghiệp. Sau bữa cơm chiều, Bác mở radiô cho mọi người nghe tin thế giới và cùng bình luận thời sự. Ngày 4/7, Bác tiếp tục làm việc về Điều lệ thuế công thương đến buổi trưa. Buổi chiều, Bác tiễn đoàn đại biểu mặt trận nhân dân Việt Nam lên đường thăm hai nước bạn. Từ ngày 8 đến 10/7, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo tình hình quốc tế và quân sự, ngoại giao, tư pháp, công an, thương nghiệp, y tế và các chính sách xã hội. Trong hai ngày 14 và 15/7, Bác chủ trì cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng bàn về chính sách thuế nông nghiệp. Ngày 18/7, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ để xem xét tình hình 6 tháng đầu năm, định phương hướng cho hoạt động từng ngành cho 6 tháng cuối năm. Ngày 1/9, Bác dự buổi họp chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần

thứ 2. Cuối buổi họp. Người nói với đồng chí Trường Chinh nên nhắc các đại biểu đôi dãi từ tế, thân mật với các anh em giúp việc, tiếp tế, tự vệ, liên lạc. Ngày 11/9. Bác họp Bộ Chính trị ra chỉ thị mở chiến dịch Lý Thường Kiệt ở Tây Bắc nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, xây dựng cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích, phá khối nguy quân người Thái của địch. Ngày 20/9. Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới và trong nước, diễn biến quân sự, việc thực hiện biên chế cùng các vấn đề kinh tế xã hội khác. Người nêu ý kiến: "Chúng ta phải cải tiến hơn nữa lề lối làm việc cho tiến bộ. Từ trung ương đến địa phương, tư tưởng cần phải được thông suốt từ trên xuống dưới". Ngày 23/9. Bác đến nói chuyện và trả lời giới trí thức và cán bộ công nhân viên tại Trường Công an (ATK) về vấn đề thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, biên chế, vấn đề thi đua và vấn đề trí thức đối với cách mạng. Người nói: "Trí thức nhất thiết phải phục vụ kháng chiến. Cách mạng rất cần trí thức, đó là điều khẳng định".

Từ 27/9 đến 5/10. Bác dự Hội nghị Trung ương lần II khoá 2 để nghe và thảo luận các báo cáo về tình hình quốc tế, nhiệm vụ quân sự, công tác trong vùng địch và kinh tế tài chính. Người khẳng định: "Muốn kháng chiến thành công thì phong trào du kích phải thật mạnh". Cũng nhân dịp này, Bác viết lời tựa cho bản dịch cuốn *Tinh ủy bí mật* của nhà văn Liên Xô Phêđôrôp: *"Lần này là lần đầu tiên tôi viết bài cho một quyển sách, vì quyển sách này ra đúng dịp. Nó ra trong lúc chúng ta đang đẩy mạnh phong trào du kích. Du kích là một lực lượng cực kỳ to lớn trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Sức du kích thật mạnh thì chiến tranh giải phóng nhất*

định thắng lợi. Tổ chức chặt chẽ và rộng khắp, trong vùng địch và xung quanh vùng địch, huyện nào, tỉnh nào cũng phải có du kích, thì nó thành một tấm lưới sắt, một thứ thiên la địa võng mà địch không tài gì thoát ra được. Du kích tổ chức khéo, thì toàn dân gái trai già trẻ, sĩ nông công thương, ai cũng có thể tham gia. Người thì lo đánh giặc, người thì lo tiếp tế, tình báo, liên lạc, tuyên truyền. Mọi người đều có dịp phụng sự Tổ quốc". Ngày 15/10, nhận được một giỏ táo tươi quả biếu của đồng chí Vương Đàm Toàn. Trưởng phòng giao tế tỉnh Quảng Tây. Bác chia đều táo cho mọi người trong cơ quan cùng thưởng thức và viết một bức thư cảm ơn đồng chí Vương như sau:

*Bạn từ Trung Quốc sang đây
Tặng cho bạn hữu trái cây quá nhiều
Ăn rồi tấm tắc khen đều
Cảm ơn và chúc bạn nhiều bình yên.*

Trước đó, Chủ tịch Mao Trạch Đông có gửi tặng Bác một miếng cao mật ong đặc sánh. Anh em nài nỉ để dành cho Bác bồi bổ sức khỏe nhưng Bác yêu cầu đồng chí cấp dưỡng nấu một nồi cháo nếp, đun nhừ gạo và thả miếng cao vào, sau đó múc ra 23 bát cháo đủ cho 23 anh em nhân viên, cảnh vệ, cán bộ văn phòng Phủ Chủ tịch, trong đó có Bác. Ngày 25/10, 14h. Bác đến thăm và nói chuyện tại Trường Chính trị trung cấp quân đội. Sau khi thăm hỏi sức khỏe, tình hình học tập và công tác của cán bộ, chiến sĩ. Người đã đọc những con số cụ thể về tệ nạn tham ô, lãng phí mà ban lãnh đạo nhà trường đã báo cáo rồi nói: "Các chú xem đây, mới có từng này cán bộ mà đã tham ô, lãng phí như vậy, thử hỏi nếu cán bộ trong toàn quân, toàn quốc cũng phạm khuyết điểm như các chú ở đây thì thiệt hại cho công quỹ của Nhà

nước, của nhân dân biết bao nhiêu?". Ngừng một lát, Bác hỏi tiếp xem những đồng chí nào đã có vợ con rồi, khoảng một phần ba cán bộ giơ tay. Bác chỉ vào một đồng chí ngồi hàng ghế đầu hỏi: "Chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của con mình không?", đồng chí này trả lời không thì Bác hỏi ngay: "Thế thì tại sao của cải của nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ hễ sinh ra là dứt vào túi?". Cuối cùng, Người căn dặn: "Phải học tập chính trị, quân sự, phê bình và tự phê bình để sửa chữa khuyết điểm, trau dồi đạo đức cho chóng tiến bộ thì sẽ thu được nhiều thắng lợi hơn và sẽ làm cho cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi". Khoảng cuối tháng, Bác đến dự buổi sơ kết lớp học chính trị khoá hai của Tổng cục Chính trị thuộc Bộ Tổng tư lệnh. Sau khi phân tích tình hình phía địch và nhận xét một số biểu hiện tư tưởng dao động, chủ nghĩa cá nhân trong một số cán bộ chiến sĩ, Bác hạ giọng nói chậm rãi: "Chúng ta làm cách mạng để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Vì chân lý ấy mà chiến đấu, dù phải hy sinh thân mình, cũng không tiếc. Dân tin, dân yêu ta cũng ở đó. Thế mà một số đồng chí ta lại từ bỏ cái phẩm chất cao quý ấy. Vì lợi ích riêng mà xoay sở, ăn cắp chiến lợi phẩm, ăn cắp của công. Chả khác gì mang gương mà nhuộm bùn. Chúng ta cần giúp các đồng chí đó lau sạch vết bùn, trả lại sự trong sáng của mặt gương". Phân tích thêm về cần kiệm, Bác nói: "Trong cán bộ ta, đa số sống giản dị, cần kiệm. Song phải rõ nội dung cần kiệm của ta cho đúng. Nếu không dễ dẫn đến hiểu sai, thực hiện một cách khác biệt. Có chú ở trong bộ đội mà đeo gốc tre làm guốc, khoét gỗ làm lọ mực, dùng bút sắt không dùng bút máy. Làm vậy chả tiết kiệm được bao nhiêu, mà hành quân, báo động, thì làm thế nào? Với cương vị của các chú, cần suy nghĩ để

làm sao động viên toàn thể cán bộ chiến sĩ dưới quyền của mình cần kiệm, chiến đấu tốt để hoàn thành nhiệm vụ như vậy mới có ý nghĩa thiết thực". Sau đó, Bác đến thăm Đại đoàn 312 đóng quân ở Đuan Hùng trên một chiếc xe Jeep chiến lợi phẩm, dọc đường Bác xuống Bình Ca thăm đoàn dân công nên 3h sáng mới đến nơi. Đạo ấy bộ đội thường làm lán ở dưới các rừng cây để cho kín đáo. Bác ở lại một ngày với anh em chiến sĩ, đi thăm từng chỗ ăn ở của bộ đội và ăn cùng với anh em nhưng Bác không cho làm nhiều thức ăn. Người nhắc nhở phải tiết kiệm vì đất nước mình nghèo lại còn phải chiến đấu lâu dài. Ngày 27/10, buổi sáng, Bác ghé thăm Hội nghị công tác sơ kết thuế nông nghiệp thí điểm của Tỉnh ủy Bắc Kạn, sau đó Bác đến dự Hội nghị tổ chức ở xã Tu Trĩ, gần Phủ Thông. Người căn dặn mấy việc cần làm như thuế nông nghiệp, việc phục vụ chiến dịch, tăng gia sản xuất, may áo rét cho bộ đội.

Trong ba ngày **14, 15, 16/11**, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo của Bộ Tài chính về việc vay thóc vụ chiêm và các vấn đề thuế, trong đó có việc miễn thuế nông nghiệp năm 1951 cho những vùng đặc biệt và chuẩn bị mở Hội nghị chiến sĩ thi đua và tổng động viên nhân lực. Ngày 23/11, Bác chủ tọa cuộc họp của Bộ Chính trị đề thông qua đề nghị của Tổng Quân ủy phá cuộc tiến công ra Hoà Bình của địch. Người chỉ thị: "Việc địch đánh ra Hoà Bình có làm khó cho ta, nhưng cũng gây cơ hội cho ta đánh địch, thắng địch. Phải coi địch đánh Hoà Bình là ta dự đoán trước, điều đó chứng tỏ địch gặp khó khăn, lúng túng, ta quyết nhằm chỗ hở của địch mà đánh cho đúng, cho kịp thời. Chuẩn bị chu đáo và bí mật thì ta sẽ thắng". Ngày 27/11, Bác trả lời các nhà báo trong và ngoài nước về

thắng lợi của quân ta ở chiến dịch Biên Giới. Người cho rằng: "Kết quả cuộc thắng lợi là ta đã tiêu diệt và bắt sống nhiều quân và lính tinh nhuệ của địch, thu được nhiều vũ khí của Mỹ; khôi phục được 5 tỉnh và nhiều nơi quan trọng. Về nguyên nhân đó là do nhân dân ta rất hăng hái, bộ đội ta rất dũng cảm". Cũng dịp này, nhà báo Quang Đạm có dịch một số sách từ tiếng Trung Quốc ra tiếng Việt và kính chuyển để Bác Hồ đọc. Những chỗ nào khó hiểu, Bác đề nghị dịch lại: "Chú dịch thế này là để cho những người như chú xem thôi. Phải dịch ra cho quần chúng xem". Biết Quang Đạm trước đó công tác ở phòng Mật mã Bộ Tổng tham mưu nên nhà báo thường hay viết những câu khó, Bác nói thêm: "Chú viết sao cho ra văn báo chí thì mọi người đều hiểu được. Còn văn mật mã thì tất cả mọi người, trừ các chú mật mã, lại phải không hiểu thì mới được". Ngày 28/11, Bác tiếp và nói chuyện với các đại biểu, phụ lão, các chiến sĩ nông nghiệp, thanh niên, phụ nữ và nhi đồng của một huyện miền núi. Ngày 15/12, Bác tiếp và nghe ông Hoàng Quốc Việt báo cáo kết quả chuyến đi thăm hai nước Trung Quốc, Triều Tiên. Ngày 19/12, nhân kỷ niệm năm năm ngày kháng chiến, Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc, trong đó có đoạn: *"Trong mấy năm qua, quân và dân ta đã chịu đựng nhiều gian khổ, đã vượt qua nhiều khó khăn, đã thu được nhiều thành tích. Quân và dân ta thật xứng đáng với tổ tiên ta, với Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Chúng ta quyết vượt mọi khó khăn để thực hiện khẩu hiệu: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng. Chúng ta nhất định thắng. Vì thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là lũ giặc cướp nước, bù nhìn là lũ giặc bán nước, mà ta kháng chiến là để giữ gìn Tổ quốc ta. Chúng ta nhất định thắng. Vì bộ*

đội ta anh dũng, nhân dân ta đoàn kết, cán bộ ta tận tụy, Chính phủ ta sáng suốt và kiên quyết. Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi! Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!" Ngày 25/12, Bác chủ trì phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ để kiểm điểm công tác năm 1951 và bàn công tác năm 1952, nghe báo cáo tình hình quân sự của Pháp sau khi địch hành quân ra Hoà Bình. Phát biểu tại phiên họp, Người nhấn mạnh đến nhiệm vụ của năm tới là đẩy mạnh kháng chiến, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, quyết giành thắng lợi to lớn hơn nữa. Ngày 26/12, Bác bắt đầu chuyến đi kiểm tra tuyến đường số 3, thăm cơ quan tiếp nhận viện trợ biên giới và thăm Nam Ninh (Trung Quốc), cùng đi có đồng chí Trần Đăng Ninh và một số cán bộ khác. Buổi tối, Người nghỉ tại Nà Phạc. Ngày 28/12, Bác rời Nà Phạc lên đường qua BôCa - Cao Bằng - Quảng Uyên. Ngày 29/12, 5h30, Bác đến đoàn bộ ô tô Quảng Uyên và nghỉ tại đây. Ngày 30/12, buổi tối, Bác đến Thủy Khẩu và nghỉ đêm ở đó. Ngày 31/12, 4h, Bác đi khoảng 270km đường từ Thủy Khẩu qua Long Châu, Minh Giang, Tuy Lộc đến Nam Ninh lúc 19h, Người vào nghỉ ở khách sạn Giao tế (nay là Minh Viên). Sau đó Bác đã gặp và nói chuyện với Tư lệnh quân khu Quảng Tây Lý Thiên Hựu và Hoàng Tào Long, Người chúc mừng các vị lãnh đạo và nhân dân Quảng Tây nhân dịp năm mới.

Ngày 1/1/1952, 3h, Bác rời Nam Ninh lên đường về nước. Ngày 2/1, Bác qua Thủy Khẩu về Việt Nam. Người gặp gỡ, nói chuyện với đại đội pháo binh cùng các cán bộ đi tiếp nhận viện trợ và cán bộ đoàn xe, Người cũng gặp gỡ những người có thành tích ở Cao Bằng. Buổi tối, Bác nghỉ lại trong một ngôi nhà nhỏ ở xóm Phiêng An, xã Dương Quang, cách thị xã Bắc Kạn 6km.

Ngày 3/1, tại Phủ Chủ tịch Việt Bắc, buổi sáng, Bác lần lượt tiếp các đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, các vị trong Ban Thường trực Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Liên Việt, đại biểu các đoàn thể, cán bộ và chiến sĩ lập công xuất sắc đến chúc tết Người. Đầu tháng 2/1952, Bác chuyển về Nà Lom, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên. Ngày 15/2, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về tình hình chiến sự ở Bắc Bộ trong ba tháng vừa qua, phê duyệt ngân sách năm 1952, bàn việc phát động phong trào thi đua lập công, thông qua đề án chỉnh đốn bộ máy chính quyền Trung ương và địa phương, biên chế cơ quan các ngành, các cấp. Ngày 22/2, buổi tối, Bác đến thăm Đại đoàn pháo binh 351 đang trú quân ở khu rừng Bằng Luân, Tuyên Quang. Người hỏi thăm tỷ lệ tình hình tư tưởng, sức khỏe, luyện tập của bộ đội, nhắc nhở cán bộ phải thực sự thương yêu và sâu sát chiến sĩ phải đoàn kết và giúp đỡ nhân dân và căn dặn: "Muốn thắng địch phải đưa pháo đi xa, khiêng, kéo pháo vào gần địch mà bắn trăm phát trúng cả trăm thì đồn nào mà không hạ được". Ngày 3/3, buổi sáng, Bác dự và khai mạc Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam. Buổi trưa, Bác tiếp đồng chí Vương Kiêm Toàn, Giám đốc Nha Bình dân học vụ tại phòng riêng. Sau khi nghe báo cáo về những khó khăn trong việc tổ chức các lớp dự bị bình dân và bổ túc văn hóa, Người ân cần chỉ ra những nét lớn về tổ chức, nội dung và đối tượng của bổ túc văn hoá: "Trong hoàn cảnh kháng chiến còn nhiều khó khăn và khả năng của bình dân học vụ thì có hạn, cho nên về hình thức tổ chức phải gọn nhẹ, linh hoạt; về nội dung học bổ túc văn hóa phải thiết thực, có ích cho người học;

về đối tượng của bỏ tù văn hóa, trước hết là các cán bộ, chiến sĩ và đồng bào lao động đang trực tiếp công tác, chiến đấu và sản xuất. Còn đối với những đồng bào đã thoát nạn mù chữ mà chưa có điều kiện đi học thêm thì phải cố gắng tổ chức cho đồng bào đọc thêm sách báo". Buổi chiều, Người đi dự Lễ kỷ niệm ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt và ngày đoàn kết Việt - Miên - Lào. Trong lời phát biểu, Người chỉ rõ: Cán bộ ta phải tuyệt đối không có quan niệm là làm giúp Lào. Phải thực sự phục vụ, thực sự chịu trách nhiệm trước Đảng. Luôn thân ái, dìu dắt cán bộ Lào. Phải có các biện pháp cải thiện đời sống cho nhân dân. Nói hay làm phải có điều tra kỹ, không hấp tấp, không tham ăn to. Ngày 4/3, buổi sáng, Bác gặp gỡ các chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc. Người căn dặn: "Các cô, các chú cũng như Bác không phải làm quan mà làm đầy tớ cho nhân dân. Đầy tớ làm sai thì phải phê bình. Như thế là dân chủ. Dân chủ là phê bình thật thà". Buổi chiều, Bác đến thăm cơ quan Thông tấn xã Việt Nam hồi ấy gọi là T6, đúng lúc anh chị em phóng viên đang ăn cơm chiều. Bác vui vẻ hỏi tình hình công tác của mọi người rồi đi thăm cơ sở chăn nuôi, trồng trọt của T6. Thấy chuồng lợn trống không và vườn rau xơ xác, Bác phê bình: "Các chú tăng gia sản xuất kém lắm!". Hôm đó, Bác nghỉ lại một đêm tại phòng làm việc của đồng chí Lành (Tố Hữu) rồi sáng sớm hôm sau tiếp tục lên đường. Ngày 8/3, Bác dự họp Bộ Chính trị, trao nhiệm vụ Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng. Người nhắc nhở những điều cần chú trọng khi làm Đại sứ là: Đoàn kết nội bộ và đoàn kết với bạn; luôn luôn giữ quốc thể, giữ tinh thần kháng chiến; phải chân thành với đồng chí. Ngày 17/3, Bác dự lễ phát động

phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm năm 1952. Người khẳng định: "Nhờ thi đua mà nhân tài càng phát triển, của cải càng dồi dào, nhân dân càng sung sướng". Trong buổi lễ, cơ quan Văn phòng Trung ương Đảng cử đồng chí Nguyễn Thông làm đại diện đứng lên thách thức thi đua trồng rau năng suất cao trên mảnh đất 36m². Bên Văn phòng Phủ Chủ tịch cử Bác làm đại diện nhận lời thi đua với phần thưởng là một con gà trống 2kg. Thế là cả hai cơ quan vào cuộc. Bên đồng chí Thông trồng củ cải để chắc ăn vì có năng suất cao, còn Bác gieo hạt cải mào gà. Sau một tháng, hai vườn rau cùng xanh tốt như nhau, ai cũng nghĩ bên củ cải sẽ thắng vì nặng cân hơn, nhưng cứ khoảng 5 ngày một lần. Bác lại tỉa lá cải cân cho nhà bếp nấu ăn, muối dưa và lại biếu đồng bào quanh đó. Sau hai tháng mười ngày, củ cải của đồng chí Thông cân được 60kg, nhưng khi cộng tổng số tàu cải, cây cải mà Bác giao cho nhà bếp được 175kg! Bác nói kinh nghiệm với anh em rằng: "Khi tăng gia, các cô, các chú phải lưu ý bốn điều kiện giống, cần, phân, nước. Giống: nên chọn loại rau trồng một lần, ăn nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ, trồng loại rau hợp khí hậu. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Nước: phải tưới đều và tưới đủ độ ẩm rau mới trổ lâu và xanh tốt". Ngày 28/3, Bác đến dự sinh hoạt Đảng với Ban chấp hành Tỉnh đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Ngày 19/4, Ban Bí thư ra chỉ thị về việc kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày thành lập Mặt trận Việt Minh và cũng là ngày toàn Đảng, toàn dân kết thúc đợt thi đua lấy thành tích chúc thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát động đợt thi đua mới. Ngày 22/4, Bác tham dự và khai mạc Hội nghị lần thứ ba BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khoá 2. Bản báo cáo tình

hình và nhiệm vụ do Người đọc trước Hội nghị gồm ba phần: Tình hình thế giới; tình hình trong nước; nhiệm vụ và công tác trước mắt. Cuối tháng 4. Bác đến thăm và giải đáp thắc mắc cho cán bộ dự lớp Đảng uỷ. Liên chi về vấn đề quan hệ trong và ngoài Đảng, quan hệ giữa gia đình và bản thân, phân công công tác, điều kiện trở thành người đảng viên, cuối cùng Người kết luận: "Lập trường phải vững. Lập trường giúp thành tâm, thành ý phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến. Tư tưởng trong sạch. Tất cả đều giải quyết được, đó là chìa khoá". Cùng dịp này, Bác đến thăm và nói chuyện với đoàn đại biểu các chiến sĩ nông nghiệp tham dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc.

Ngày 1/5, buổi sáng, Bác tới dự và nói chuyện tại Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Người phân tích mục đích, nội dung, ý nghĩa, cách thức của thi đua yêu nước nhằm thực hiện khẩu hiệu: *"Người người thi đua; Ngành ngành thi đua; Ta nhất định thắng; Địch nhất định thua"*. Buổi trưa, trong bữa liên hoan chung, Bác ngồi cùng mâm với cụ Hoàng Hanh, anh Trần Đại Nghĩa, anh Ngô Gia Khảm, chị Nguyễn Thị Chiên và tiếp thức ăn cho mọi người. Bác nói: "Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi thu hái được. Mời các cụ, các cô các chú ăn. Đã ăn là ăn thật no, ăn no để đủ sức tham gia hội nghị, nghe hiểu hết mọi điều để về nói lại với nhân dân. Nào, xin mời". Sau đó, Bác đến từng bàn xem mọi người ăn có

ngon miệng không. Hôm đó Ban tổ chức mổ bò, lợn, gà chiều dài nên mâm cơm cũng tươm tất, nhưng thấy một vài bàn ăn đã xong để bát đĩa lợn xộn. Bác nhắc: "Sao không xếp gọn vào luôn để các chú nuôi quân đỡ mất thời gian và cũng bớt vất vả?". Buổi chiều, 14h, các chiến sĩ thi đua được mời tập hợp trước Đài liệt sỹ để chụp ảnh chung với Bác. Sau đó, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình quân sự, tình hình thế giới và trong nước, một số vấn đề về nội chính. Ngày 3/5, Bác tiếp và nghe các chiến sĩ nông nghiệp, bộ đội tham gia Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất báo cáo thành tích. Sau đó nói chuyện với các đại biểu, khi phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch Người nói: "So sánh với địch về vật chất và trang bị cái gì ta cũng kém. Thế mà chúng ta dám quyết kháng chiến và nhất định thắng lợi. Đó là do tinh thần của nhân dân ta rất anh hùng, có lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc". Buổi chiều trời mát, Bác đến từng tổ chiến sĩ ăn cần thăm hỏi rồi mọi người cùng theo Bác ra một mảnh sân được san tạt trên đồi để vui chơi tập thể. Bác nói với các chiến sĩ thi đua: "Các cô, các chú chiến đấu đã chiến đấu hăng, vui nhộn phải vui nhộn mạnh. Nào, ta nhảy đi!". Được lời Bác khuyến khích, các anh chị em bấy giờ mới cầm tay nhau nhảy tưng bưng giữa giàn nhạc mồm: *son la son... son đô sí... la son mi* vang dội cả khu đồi, lúc ấy trông Bác vui vẻ và trẻ hẳn ra.

Khi các cơ quan đã trở về châu Tự Do, Bác đến thăm cơ quan Hội phụ nữ, thấy chị em trong cơ quan bị sốt rét luôn và ăn uống rất kém, Người hỏi: "Các cô có trồng rau không?", chị em trả lời rằng có và đưa Bác ra thăm vườn, rau mọc lơ thơ đến nỗi Bác bảo: "Phải cúi xuống

nhìn thật kỹ mới trông thấy rau. Chỗ Bác có nhiều con rau giống. Bác còn thả cái xoong ở suối tốt lắm. Các cô số gắng trồng thật nhiều rau và cố nuôi gà lấy trứng mà ăn cho khỏe". nghe theo lời Bác dạy, chị em thi đua tăng gia sản xuất rau xanh và được Bác khen trước cuộc họp Hội đồng Chính phủ cuối năm. Ngày 11/5, Bác tới dự khai giảng lớp chính huấn cán bộ trung, cao cấp đầu tiên của Trung ương. Cuối buổi nói chuyện với các học viên, Bác đổ chữ anh em bằng cách vạch lần lượt một, hai, ba vạch ngang trên mặt đất, anh em đều đoán được là các chữ nhất, nhị, tam nhưng khi Bác vạch thêm một vạch cong cong nữa dưới chữ tam thì anh em chịu không ai đoán được là chữ gì. Bác giải thích: "Chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đúng đắn, đến tỉnh đã hơi cong, đến huyện đã tả hữu, đến xã đã sai lệch. Vì sao? Vì cán bộ không làm đúng, không nắm chắc chủ trương đường lối, không gần gũi dân, không chịu làm dây tổ nhân dân mà chỉ muốn làm quan cách mạng. Cho nên chữ ấy là chữ *quan liêu*. Các chú không học nhưng biết và vẫn làm. Còn cái các chú học, thì các chú lại ít làm!". Sau cùng, Người căn dặn: "Cán bộ quyết định mọi việc. Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và lề lối làm việc của các đồng chí". Ngày 19/5, Bác tiếp Tổng bí thư Trường Chinh, Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt Tôn Đức Thắng, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các đại biểu Đảng và đoàn thể đến chúc mừng sinh nhật của Người. Khi đoàn nhi đồng đến chúc mừng, Người cùng các đại biểu vui chơi với các cháu. Cuối tháng 5, Bác chuyển từ làng Thia về Gốc Thủy.

Tuyên Quang. Bất cứ ở địa điểm nào. Bác đều chủ động đặt ra thời gian làm việc và thực hiện nghiêm túc không thay đổi, cho dù mùa hè hay mùa đông. Bác thường dậy từ 5h, gấp chăn màn đến 5h15 tập thể dục, 6h ăn sáng và ngay sau đó Bác bắt đầu làm việc cả ngày, ngày thường cũng như chủ nhật. Người chỉ nghỉ ăn cơm một lát rồi làm việc ngay. Buổi sáng Bác giải quyết những công văn giấy tờ hôm trước để đồng chí giao thông chuyển đi, tiếp đó, Bác tranh thủ đọc các tác phẩm kinh điển hoặc tài liệu. Khi giao thông về, Bác xem công văn rồi viết thư, đánh máy để trả lời. Bài viết nào dài Bác cũng đánh máy, vì vậy những bài viết dài thường có bản thảo đánh máy. Những lúc mỏi, Bác kéo võng nằm suy nghĩ rồi lại ngồi dậy đánh máy tiếp. Khi xong việc, Bác lại đọc báo. Báo nhiều nhưng Bác xem rất nhanh, xem xong để sang bên cạnh sau đó gấp lại cho người chuyển đi. Những tin mục cần đọc Bác không bỏ qua vì tuy xem báo nhanh nhưng lại rất kỹ. Công việc xong xuôi mà chưa đến giờ ngủ là Bác lại đọc sách báo. Bác không muốn ai ngồi chơi không. Những lúc giải lao Bác đi thăm đội bảo vệ, thấy anh em nằm chơi, tán chuyện Bác bảo: "Các chú không có việc gì làm à? Nếu không có việc thì mang chiếc giường dỡ ra rồi lắp lại, nếu còn thì giờ nữa thì ra ngoài kia vật nhau hay tăng gia". Gọn gàng là thói quen của Bác nên trên bàn làm việc chỉ có một đèn dầu, một bút chì, một bút mực, một ít giấy và phong bì, tất cả giấy tờ sách báo sau khi đọc và dùng xong Bác đều cho mang xuống văn phòng, cho nên lúc nào cần đi chuyển là Bác có thể đi ngay.

Ngày 25/6. Bác đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất. Người căn dặn các cán bộ cung cấp phải yên tâm công tác: "Trong bộ máy cách

mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân, không có việc sang, hèn. Công việc gì làm tròn, bổ ích cho kháng chiến, cho nhân dân đều là công việc sang, công việc gì bên ngoài có vẻ loè loẹt mà không làm tròn là công việc xấu". Ngày 30/6, Bác dự họp phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình thế giới, tình hình quân sự sáu tháng đầu năm và một số vấn đề khác. Ngày 1/7, Bác tới dự lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc do các cố vấn Trung Quốc công tác ở Việt Nam tổ chức tại chiến khu Việt Bắc. Ngày 2/7, Bác tiếp tục dự họp Hội đồng Chính phủ và phát biểu tổng kết Hội nghị. Người lưu ý: Cần tăng cường công tác bảo vệ chính trị, tỉnh táo để phòng mọi âm mưu phá hoại của địch. Giữa hè, Bác đến thăm trường Tuyên huấn chính trị Trung ương mới chuyển đến bản Lồi, gần Quán Vuông, Thái Nguyên. Sau khi nói chuyện với các học viên, Bác về nhà khách - một túp lều tre nửa, lợp lá gồi nghỉ đêm để hôm sau đi sớm. Đồng chí Bí thư Đảng ủy trường và đồng chí phụ trách bảo vệ quyết định thịt một con gà giò tặng gia để nấu cháo mời Bác ăn sáng nhưng hai anh lại ngủ quên để cạn hết nồi cháo. Sáng sớm đồng chí Bí thư đành bưng bát cháo lên mời Bác dùng, nhưng Bác bảo lấy thêm bát, thìa để anh em cảnh vệ cùng ăn cho ấm bụng. Đồng chí bí thư nói dối rằng mọi người đang ăn cháo, Bác cười lắc đầu: "Cháo này là các chú chắc ngủ quên, để cạn nên chỉ còn chũng này thôi. Chú cứ gọi hộ Bác hai chú cảnh vệ đi". Thế là bát cháo được Bác chia đều làm ba phần cùng ăn. Bác vui nhưng mấy đồng chí nước mắt rưng rưng. Ngày 13/7, Bác đi dự Hội nghị chiến tranh du kích. Trong bài phát biểu tại Hội nghị, Người nêu rõ mục đích của chiến tranh du kích không

phải là ăn to đánh lớn mà phải tĩa dần, đánh làm sao cho giặc ăn không ngon, ngủ không yên, bị hao mòn về tinh thần và vật chất rồi đi đến chỗ bị tiêu diệt và nhiệm vụ của du kích hiện nay là phá tan âm mưu *lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt* của địch. Người nhấn mạnh điều quan trọng nhất là dân quân du kích phải bám sát lấy dân: "Bám lấy dân là làm sao cho được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu. Muốn thế phải bảo vệ, giúp đỡ, giáo dục nhân dân". Ngày 17/8, Bác đến nói chuyện với cán bộ báo chí văn nghệ và cán bộ các ngành về *Cách viết* tại trường chính Đảng trung ương. Người nêu ra những câu hỏi cho một bài viết: Vì ai mà viết, mục đích viết làm gì, viết cái gì, lấy tài liệu đâu mà viết và cách viết thế nào? Người cũng giới thiệu kinh nghiệm học viết của mình thời kỳ ở Pháp, từ viết báo đến viết truyện ngắn. Người kết luận: "Viết cũng như mọi công việc khác, phải có chí, chớ giấu dốt, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ. Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được". Từ ngày 18 đến 20/8, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình thế giới, tình hình chiến sự trong nước, thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng như: ban hành chế độ doanh nghiệp quốc gia và chế độ quản lý dân chủ xí nghiệp, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và bọn Việt gian cho nông dân, việc bồi dưỡng các chiến sĩ thi đua toàn quốc và vấn đề trừng trị bọn Việt gian phản động. Cuối tháng 8, Bác nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày kế hoạch tác chiến chiến dịch Tây Bắc, sau đó Người căn dặn: Đây là lần đầu tiên ta mở chiến dịch lớn, địa hình hiểm trở, cần nắm chắc địa hình và chú trọng thực hiện đúng chính sách dân tộc, giúp đỡ đồng bào dân tộc, bộ đội phải giữ kỷ luật dân

vận. Ngày 4/9. Bác đến thăm Trường Quân y sĩ (tiên thân của Trường Đại học Quân y ngày nay) tại An toàn khu. Người nhắc nhở anh chị em phải đoàn kết thi đua, giữ bí mật.

Từ ngày **6/9**. Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc diễn ra trong thời tiết xấu, mưa kéo dài, ngày 9, cuộc họp sắp kết thúc thì bỗng thấy Bác tay chống gậy, hai ống quần xắn cao từ ngoài tưới cười đi vào, tiếng hò reo hân hoan vang dậy vì không ai ngờ Bác đến trong mưa lũ thế này. Bác kể chuyện: "Trời mưa to, nước lũ đổ về. Khi đến một con suối, nước đang chảy rất mạnh, thấy bờ bên kia có một nhóm đồng bào đang ngồi đợi nước xuống. Mình nghĩ: Cần sang thì phải sang, nếu không đi ngay e các chú phải đợi. Thế là mình cùng mấy chú nữa quyết tâm cởi quần áo ngoài, tay sào, tay gậy lần sang được! Thấy vậy, nhóm đồng bào bên kia cũng quyết tâm lội nước sang được bên này. Đó là bài học cho các chú. Bất kỳ việc gì to hay nhỏ, nếu mình có quyết tâm thì đều làm được, mà còn lôi cuốn được người khác cũng quyết tâm như mình". Người chỉ rõ mục đích, ý nghĩa của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng đất đai, trong đó *nhiệm vụ chính là tiêu diệt sinh lực địch*: "Trung ương và Tổng quân ủy đã cân nhắc kỹ chỗ dễ và chỗ khó của chiến trường sắp đến và quyết tâm là chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi. Quyết tâm đó từ Trung ương qua các chú mà đến người chiến sĩ. Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới từ dưới lên trên. Quyết tâm phải thấm nhuần sâu sắc đến mọi người. Gặp thuận lợi thì phải quyết tâm phát triển, gặp khó khăn thì phải quyết tâm khắc phục. Gặp cái dễ mà không quyết tâm phát triển thì nó có thể biến thành cái khó, gặp cái khó

mà quyết tâm khắc phục thì cũng thành dễ". Ngày 14/9, Bác đến dự và nói chuyện tại Hội nghị cán bộ liên minh nhân dân Việt - Lào. Trong bài nói, Người chỉ rõ: "Đoàn kết ở đây là đoàn kết trong tinh thần, đoàn kết trong hành động, đoàn kết trong đấu tranh, chứ không phải đoàn kết ngoài miệng". Cuối buổi, Người nhờ Đoàn đại biểu Lào chuyển về nước món quà gửi tặng Chủ tịch Xuphanuvông gồm: một tấm lụa, một thanh kiếm và một bộ quần áo. Người giải thích: "Tấm lụa tượng trưng cho sự mềm mỏng và đại đoàn kết, đoàn kết chặt chẽ như những sợi tơ trong tấm lụa. Mềm mỏng là để đối với nhân dân. Thanh kiếm là tượng trưng cho sự sắc sảo và kiên quyết. Còn bộ quần áo là để tặng cho cán bộ Lào thi đua giỏi nhất". Ngày 15/9, Bác đến dự và nói chuyện với lớp chỉnh huấn khoá II do Trung ương triệu tập. Người nêu rõ mục đích, yêu cầu của việc chỉnh huấn và căn dặn những điều cần làm, những khuynh hướng cần tránh trong quá trình học tập. Ngày 24/9, Bác dự họp Bộ Chính trị, Người yêu cầu các cán bộ cao cấp cần viết bài cổ động phong trào thi đua gửi đăng báo Đảng, coi đó là một trong những mục tiêu chính trị của Trung ương. Người lưu ý: Những bài báo cổ động thi đua cần viết ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu, đi thẳng vào vấn đề chủ chốt nhất, không nói nguyên tắc. Từ đầu tháng 10 đến ngày 14/10, Bác đi dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô. Sau khi về nước, ngày 15/10, Bác chủ toạ phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo tình hình thế giới 3 tháng qua, tình hình quân sự, cho ý kiến về phương hướng công tác năm tới, kiểm thảo lề lối lãnh đạo và làm việc của các Bộ. Hội đồng đã xét và quyết định mấy vấn đề quan trọng phải làm ngay: chính sách đối với các dân tộc thiểu số, đặt danh hiệu: *Gia đình về*

vang và Bảng vàng danh dự tặng cho gia đình có con em đi bộ đội. Cuối tháng 10, Bác đã dịch xong tóm tắt chương 7, quyển 2 cuốn *Lịch sử nội chiến ở Liên Xô*. Phần dịch của Người gồm các phần I: *Sự khủng hoảng đã chín muồi* và phần II: *Tổ chức khởi nghĩa*. Ngày 12/12, Bác dự họp Bộ Chính trị để bàn việc sửa và làm rõ thêm một số điểm kỷ luật trong đợt cải cách ruộng đất. Ngày 19/12, Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc nhân dịp kỷ niệm 6 năm kháng chiến: "Đồng bào nông thôn cùng đồng bào toàn quốc trước đây đã đoàn kết, nay phải đoàn kết hơn nữa, trước đã hăng hái, nay phải hăng hái hơn nữa trong công cuộc tham gia kháng chiến, thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến, mà đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công". Dịp cuối năm, một đoàn cán bộ, chiến sĩ miền Nam hơn 50 anh em ra Việt Bắc, được gặp Bác Hồ. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe từng đồng chí, đi đường có ai ốm đau gì không, đã có đủ áo ấm chưa, đã được cấp phát những gì... Sau đó Bác mời cả đoàn ăn cơm nhân dịp ta vừa chiến thắng Nghĩa Lộ. Bác nhìn hết đồng chí này đến đồng chí kia, gấp thức ăn cho từng người quên cả ăn. Cuối bữa, Bác tặng mỗi đại biểu một cái kẹo, một điều thuốc lá *Đại Tiền Môn*. Người nói: "Kẹo và thuốc lá là quà của các cố vấn Trung Quốc biểu Bác. Bác biểu lại các chú". Bác cũng gửi phần kẹo, thuốc lá cho một đồng chí bị mệt, không đến được và Người còn dặn thêm anh em phải giữ ấm ngực, năng tập thể dục, ít ngủ trưa. Một buổi sáng, như thường lệ, Bác vẫn dậy sớm tập thể dục. Bác đến từng lán của các đại biểu chính trị, quân sự, miền Trung, miền Nam giục ra sân. Gần một lán khuất, Bác nghe thấy tiếng hô một hai, một hai, nhưng không

nghe tiếng chân giậm. Đến nơi, thì chẳng thấy một ai cả. Người trèo lên sàn, lật chân, kéo chân mấy chư vị đại biểu lười trách nhẹ: "Này, các chú nằm trên giường tập thể dục bằng mồm à?!".

Ngày 29/12, Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo về những thắng lợi trong chiến dịch Tây Bắc và đồng bằng Bắc bộ, kiểm điểm công tác của Chính phủ năm 1952 và thảo luận chương trình công tác năm 1953.

Ngày 1/1/1953, Bác tiếp tục tham dự phiên họp Hội đồng Chính phủ, phát biểu tổng kết Hội nghị. Người nhắc nhở phải tiến hành 3 *chống* triệt để (chống tham ô, lãng phí, quan liêu), cán bộ phải gương mẫu đi trước, có thưởng có phạt. Cùng ngày, Bác tiếp và chụp ảnh kỷ niệm với đồng chí La Quý Ba và các đồng chí nữ trong Đoàn cố vấn Trung Quốc đến chúc mừng Người nhân dịp năm mới. Giữa tháng 1, Bác chuyển về bản Ca, Bình Trung, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Ngày 25/1, Bác đọc diễn văn khai mạc Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khoá II và Bản dự thảo Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về hai vấn đề chính là lãnh đạo kháng chiến và phát động quần chúng tiến đến ruộng đất. Ngoài ra, Người cũng trình bày một số vấn đề khác như: Ba nhiệm vụ, bốn công tác chính; nội dung và ý nghĩa cải cách ruộng đất; chính sách dân tộc; vấn đề Việt - Miên - Lào. Hội nghị kết luận phương châm tác chiến hiện thời là: Tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, đánh địch ở những nơi sơ hở, đồng thời phải hoạt động ở sau lưng địch. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân. Ngày 29/1, Bác tới dự và nói

chuyện với Hội nghị tổng kết chiến dịch Tây Bắc. Người trao thưởng cho Đại đoàn 308 có nhiều thành tích nhất và tặng mỗi trung đoàn 25 huy hiệu để làm giải thưởng cho anh em có thành tích. Trên đường dự Hội nghị về, Bác tát qua thăm cơ quan Hội phụ nữ. Người vui vẻ bảo chị em đoán xem sẽ được nhận quà gì, mọi người thi nhau đoán không trúng, cuối cùng Bác đưa ra mấy hộp dầu cao để chống rét. Lần ấy, chị em thấy Bác không đội mũ bèn bàn nhau chọn một chị khéo tay nhất thức đêm đan tặng Bác một cái mũ len. Mấy ngày sau, Bác đem đến 3 chiếc áo len, chị phụ trách không dám nhận nhưng Bác bảo: "Bác có cho các cô đâu mà các cô từ chối. Đây là Bác cho các cô để bảo các cô biết cách trọng người già: Một cái các cô biếu bác Tôn, một cái các cô biếu mẹ liệt sĩ Bùi Thị Cúc, một cái để dành đấy, khi cần thì có tặng phẩm mà dùng".

Ngày 5/2. Bác đến dự và nói chuyện với Hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc. Trong bài nói chuyện, Người giải thích vì sao chính sách của Đảng và Chính phủ là đúng nhưng không thi hành được triệt để là vì cán bộ không nắm chính sách, lập trường không vững. Người cho rằng: "Lập trường không vững vàng, tư tưởng không dứt khoát, thì nghiên cứu gì cũng không thực hành được cách mạng ruộng đất". Ngày 6/2, Bác tới dự và nói chuyện tại Lễ khai mạc lớp chỉnh huấn cán bộ Đảng, dân, chính của các cơ quan Trung ương. Người nêu rõ mục đích và ý nghĩa của công tác chỉnh Đảng, vạch ra những ưu khuyết điểm của cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, đoàn thể, những quan điểm của Đảng đối với tầng lớp trí thức. Cuối tháng 2, Bác gặp đồng chí Nguyễn Chí Thanh trước khi đồng chí nhận công tác tại Đại đoàn 304 và thực hiện chủ trương của Trung ương

Đảng và mặt trận Neo Lào Itxala mở chiến dịch Thượng Lào. Người chỉ rõ: Các chú phải giáo dục bộ đội, một khi sang phối hợp chiến đấu ở nước bạn phải coi như chiến đấu cho bản thân mình. Sang bên đó phải chấp hành tốt chính sách của Chính phủ, Mặt trận Lào, phong tục tập quán của nhân dân nước bạn. Làm tốt điều đó là chúng ta đã đánh bại âm mưu chia rẽ của địch. Ngày 1 và 2/3. Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình thế giới, quân sự, việc cử cán bộ đi công tác Tây Bắc, thảo luận về Sắc lệnh ruộng đất và Sắc lệnh tổ chức toà án nhân dân đặc biệt ở những nơi phát động quần chúng. Trước khi phiên họp bế mạc, trong không khí phấn khởi, vui vẻ, đồng chí Phan Anh, Bộ trưởng Bộ Công thương đọc mấy câu thơ:

Mấy lời Bác dạy sắt son

Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua

Diệt thù giải phóng quê ta

Ấy là nghĩa nặng, ấy là tình sâu.

Hội nghị vỗ tay nồng nhiệt, nhưng Bác giờ tay rịn hiệu cho mọi người yên lặng và Người đọc thêm hai câu:

Đành lòng chờ đó ít lâu

Chầy ra thì một năm sau vội gì.

Rồi Bác cầm lấy cái áo ngoài vắt ở thành ghế cạnh bàn, đọc tiếp một câu cuối cùng nữa: *Nói rồi xách áo ra đi* và Người đi ra thật. Cả hội nghị reo hò không dứt. Nhưng thật kỳ lạ, tròn một năm sau, vào đúng thờ điểm tháng 3/1954, chúng ta bắt đầu đánh trận mở màn ở Điện Biên Phủ để sau 55 ngày đêm, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 3/3. Bác dự và đọc diễn văn khai mạc tạ lễ kỷ niệm hai năm ngày Đảng ta ra hoạt động công khai và

ngày thành lập Mặt trận Liên Việt. Phần cuối diễn văn, Người chỉ rõ: "Với lực lượng nhân dân ta, bộ đội ta, với tinh thần kiên quyết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, với lực lượng hoà bình thế giới, với lực lượng ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ của nước bạn, thì cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi". Ngày 20/3, tại một địa điểm ở Việt Bắc, Bác cùng các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta dự lễ truy điệu đồng chí Xtalin do Chính phủ, Ban Thường trực Quốc hội, Ủy ban Liên Việt toàn quốc và Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tổ chức. Ngày 17/3, Bác chủ tọa phiên họp bất thường Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước, thảo luận và thông qua các văn bản chính về chính sách ruộng đất và phát động quần chúng. Cuối tháng 3, Bác đến thăm và nói chuyện với lớp chỉnh Đảng Trung ương khoá 2. Người cũng chỉ ra những biện pháp để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân là: Phải học tập, phải học hỏi quần chúng, phải thật thà tự phê bình và phê bình, cái bí quyết thành công là có quyết tâm. Cũng trong dịp này, Bác đến thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc bàn về vấn đề phát động quần chúng nông dân. Người kết luận: "Phát động quần chúng thành công thì nông dân được ruộng đất, được ấm no và phụ nữ được giải phóng. Phát động quần chúng thì bồi dưỡng được nông dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác kháng chiến kiến quốc". Ngày 8/4, Bác cùng Bộ Chính trị nghe đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo về kế hoạch mở chiến dịch Thượng Lào. Người nhắc nhở phải chú ý chính sách đoàn kết quốc tế. Ngày 17/4, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ. Người đọc báo cáo về tình hình thế giới, trong nước và khẳng định phe đế

quốc đang lúng túng và bị động, phe ta ngày càng chủ động, mọi mặt công tác của ta đều tiến bộ. Người nhận định: Tình hình quốc tế tuy có lợi cho ta, song chúng ta không được chủ quan, tự mãn. Với những mặt thuận lợi và tiến bộ đó, năm nay chúng ta có thể có sự chuyển hướng khá mạnh về chính trị, quân sự và kinh tế. Ngày 21/4, Bác dự họp Bộ Chính trị bàn về vấn đề quân sự (bao gồm tình hình chiến sự, kế hoạch chỉnh quân chính trị, sửa đường vận tải), vấn đề phát động quần chúng, kế hoạch triệu tập Hội nghị toàn quốc và chế độ làm việc của các đồng chí Trung ương, những kiến nghị bảo vệ sức khỏe cho Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 19/5, Bác đi thăm các cháu nhi đồng (lớp mẫu giáo nhỏ tuổi) con em của cán bộ các cơ quan Trung ương. Người thăm nơi ăn, ở, học tập của các cháu và nhắc nhở các cô giáo phải cố gắng nuôi và dạy các cháu chu đáo. Người chụp ảnh chung với các cô giáo và các cháu. Cũng nhân dịp sinh nhật, Bác làm bài thơ chữ Hán *Thất cửu*:

Chưa năm mươi đã kêu già

Sáu ba, mình nghĩ vẫn là đương trai

Sống quen thanh đạm nhẹ người

Việc làm thảng rộng ngày dài ung dung.

Ngày 9/6, Bác đến dự và nói chuyện tại Lễ bế mạc lớp chỉnh huấn cán bộ đảng, dân, chính các cơ quan Trung ương. Người khen ngợi những tiến bộ của anh chị em trong lớp chỉnh huấn: Cán bộ ngoài Đảng đã hiểu Đảng, gần Đảng và tin Đảng hơn trước. Người cũng căn dặn: Học cốt để hành, mọi người phải ghi nhớ và quyết tâm thực hành những điều đã học trong lớp chỉnh huấn. Ngày 23/6, Bác đi thăm Trường Chính trị trung cấp quân đội. Người nói chuyện với cán bộ, học viên khoá VI về nhiệm vụ phản đế, phản phong của cách mạng Việt Nam, căn

dẫn anh em phải nắm vững mục đích của chính quân chính trị là làm cho quân đội ta trở thành một quân đội nhân dân cách mạng quyết chiến quyết thắng: "Dù có bao nhiêu khí giới tinh xảo mà con người không có lập trường vững, quan điểm đúng, thiếu tinh thần trong sạch, một lòng một dạ phục vụ nhân dân thì súng đó cũng bỏ đi". Từ ngày 25 đến 27/6, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ xem xét tình hình thế giới, kiểm điểm công tác sáu tháng đầu năm và giải quyết một số vấn đề quan trọng khác như chỉnh đốn chính quyền cấp xã qua phát động quần chúng và việc quản lý cán bộ chính quyền các cấp. Kết luận phiên họp, Người nêu rõ những tiến bộ về quân sự, kinh tế qua 6 tháng đầu năm, những thiếu sót cần khắc phục về mặt văn hóa và nhắc nhở phải chú ý nâng cao đời sống của nhân dân, cán bộ và bộ đội hơn nữa. Ngày 6/7, Bác trả lời phỏng vấn của Thông tấn xã Việt Nam. Người tuyên bố: Mục đích của Việt Nam từ nay là *làm thất bại chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ*. Ngày 7/8, Bác đến thăm và nói chuyện tại lớp chỉnh huấn của các nhân sĩ và trí thức công tác tại các cơ quan Trung ương. Người giải đáp một số thắc mắc mà anh chị em đặt ra, nêu khái quát tình hình trong và ngoài nước, sách lược của ta đối với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Kết thúc bài nói chuyện, Người chỉ rõ: "Trong lúc khó khăn của dân tộc, khí tiết của người cán bộ là không sợ gì hết, không sợ kẻ địch, không sợ khó khăn gian khổ. Cái gì khó khăn cực khổ, cán bộ phải xung phong làm trước. Muốn cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, mong các cô, các chú phải có khí tiết ấy". Ngày 25/8, Bác đến thăm và nói chuyện tại lớp chỉnh huấn cho cán bộ, công nhân viên chức các cơ quan khu I. Người giải đáp một số câu hỏi của anh chị em học viên và đề cập đến vấn đề tư tưởng của

một số cán bộ không muốn tiếp tục phấn đấu. Người khẳng định: "Vậy làm bất cứ việc gì, cố mà thi đua, giúp anh em thi đua đều là anh hùng của dân tộc, không nên nghĩ chỗ này thì tiến bộ, chỗ khác không tiến bộ. Bất kỳ làm việc gì cũng phải cố gắng, kiên quyết an tâm công tác, sẽ vẻ vang và có thể thành anh hùng được". Từ ngày 27 đến 29/8, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ để nghe báo cáo và thảo luận về tình hình thế giới, tình hình quân sự, vấn đề xây dựng và củng cố Tây Bắc, công tác phát động quần chúng và các vấn đề nội chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo. Ngày 2/9, Bác cùng với các đồng chí Tôn Đức Thắng, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến trụ sở Đoàn cố vấn Trung Quốc tại Việt Nam để trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho ông La Quý Ba, Trưởng đoàn cố vấn chính trị và ông Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự. Hôm đó, đoàn văn công nhân dân Trung ương biểu diễn vở chèo *Chị Tấm, anh Điền* phục vụ các đồng chí chuyên gia. Sau buổi diễn, anh chị em diễn viên quây quần quanh Bác nói chuyện. Người thân mật hỏi tên tuổi, hoàn cảnh gia đình từng diễn viên rồi khen ngợi những cố gắng khai thác vốn cổ dân tộc, Bác căn dặn: "Việc khôi phục nghệ thuật tuồng và chèo để phục vụ cho những nhiệm vụ mới là đúng hướng. Nhưng phải nhớ rằng, cái gì tốt thì ta nên khai thác, giữ gìn, còn cái gì xấu thì phải bỏ đi".

Đầu tháng 10, Bác đến bản Tỉn Keo, thuộc thôn Lục Giã, nằm dưới chân núi Hồng thuộc huyện Định Hóa, Thái Nguyên để chủ tọa cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân. Địa điểm họp là một ngôi nhà tre nhỏ lập ló bên sườn núi, giữa rừng vầu, những chiếc cửa sổ bằng nứa được chống cao, giữa nhà có một bàn tre rộng và mấy chiếc ghế ghép bằng ống bương, từ

trong nhà có thể nhìn thấy được cả cánh đồng bậc thang dưới chân núi. Trong khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về tình hình địch. Bác vẫn bình thản hút thuốc, đôi mắt chợt chăm chú nhìn vào bản đồ. Người nhấn mạnh: "Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn", bàn tay Người mở ra, mỗi ngón chỉ về một hướng và Người kết luận: "Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hành động có thể thay đổi. Phép dùng binh là thiên biến vạn hoá". Từ ngày 22 đến 24/10, Bác chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ để xem xét tình hình thế giới và trong nước, nghe báo cáo về tình hình quân sự và cuộc phát động quần chúng đợt hai, báo cáo tổng kết về chỉnh huấn tại chức của cán bộ, công nhân viên các cơ quan Trung ương và địa phương. Cuối tháng 10, Bác thăm và nói chuyện với Hội nghị cán bộ vùng địch hậu. Sau khi khen ngợi những thành tích của anh chị em đã vượt mọi khó khăn, tiêu diệt nhiều giặc, Người chỉ ra những khuyết điểm trong việc điều tra nắm chắc âm mưu của địch, việc thực hiện chưa tốt chính sách đoàn kết ở nhiều địa phương, công tác chỉ đạo của các cấp chưa chặt chẽ, chưa đi sát quần chúng và Người cũng nêu lên những biện pháp để khắc phục những khuyết điểm ấy. Ngày 15/11, Bác tham dự Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam để thảo luận chính sách, kế hoạch cải cách ruộng đất và thông qua những văn kiện về cải cách ruộng đất. Tại phiên khai mạc, Người giới thiệu các đồng chí cố vấn, các đồng chí quốc tế với Hội nghị và tiếp đó Người đọc báo cáo về *Tình hình trước mắt và nhiệm vụ của cải cách ruộng đất*, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ trung tâm là ra sức

dánh giặc trên các chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của chúng, phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu: *Người cày có ruộng*. Ngày 19/11, Bác đến Đồng Đậu, huyện Định Hóa, Thái Nguyên để dự Hội nghị cán bộ phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch Đông Xuân 1953 - 1954 do Bộ Tổng tư lệnh triệu tập. Bác khen ngợi các đại biểu đã sôi nổi thảo luận và nhất trí với phương hướng và kế hoạch tác chiến của Trung ương. Người nhấn mạnh phương châm chỉ đạo tác chiến của Trung ương trong mùa khô này là: *Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt* và động viên cán bộ vượt mọi khó khăn để giành thắng lợi lớn nhất. Ngày 26/11, Bác trả lời phỏng vấn của nhà báo Thụy Điển, chủ bút tờ *Expressen*. Người nêu rõ: "Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do thực dân Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam nhất tề đứng dậy cầm vũ khí kháng chiến và quyết tâm chiến đấu tới thắng lợi cuối cùng, nhưng sẵn sàng thương lượng để giải quyết vấn đề hoà bình ở Việt Nam trên cơ sở Chính phủ Pháp thật sự tôn trọng độc lập chủ quyền của nước Việt Nam".

Trong bốn ngày **1, 2, 3, 4/12**, Bác tham dự kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trình bày báo cáo về *Tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất*. Người cũng phân tích ý nghĩa những câu trả lời nhà báo Thụy Điển và nói: "Chúng ta ủng hộ phong trào hoà bình thế giới, nhưng chúng ta tuyệt đối chớ có ảo tưởng rằng, hoà bình là một việc dễ dàng. Hoà bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được". Ngày 6/12, Bác cùng Bộ Chính trị họp thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng Võ Nguyên

Giáp: "Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được". Ngày 19/12, nhân kỷ niệm bảy năm kháng chiến, Bác ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc, trong đó có đoạn: *"Vi độc lập dân tộc và hoà bình thế giới mà quân và dân ta kháng chiến rất anh dũng và đã thu nhiều thắng lợi to lớn. Với sức đoàn kết kháng chiến ngày thêm mạnh của nhân dân ta, với sự ủng hộ ngày càng thêm tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi"*. Cũng trong thời gian này, Bác chuyển về An toàn khu Yên Sơn cách thị xã Tuyên Quang hơn 40km về phía bắc, phía tây giáp Chiêm Hóa và Sơn Dương, phía đông - bắc giáp Định Hóa, nơi đây có nhiều hang đá rộng, núi cao, rừng rậm khá an toàn và các công trình ở đây cũng được nguy trang rất cẩn thận. Trong An toàn khu, ngoài số hang đá có thể sử dụng làm kho cất giữ vũ khí, đạn dược, lương thực và các thiết bị quân sự dự phòng còn có ba chiếc hang núi rộng có thể sử dụng làm nơi họp hoặc làm việc với thời gian đi lại chỉ trong khoảng 15 phút, chính vì vậy mà toàn bộ các cơ quan đầu não kháng chiến từ Tân Trào, Định Hóa cũng đều chuyển về đây. Thời gian ở An toàn khu, phạm vi hoạt động và đi lại của Bác xa hơn và thường xuyên hơn, cũng vì vậy nên phương tiện thay đổi đa dạng: lúc Bác dùng ngựa, lúc sử dụng ô tô và có khi kết hợp cả hai trong cùng một chuyến đi. Thường thì những chuyến đi xa của Bác khởi hành vào chiều tối để đảm bảo bí mật. Một buổi chiều, Bác phải dự một hội nghị xa, đi ngựa cũng mất 5 tiếng nên Bác yêu cầu hai đồng chí Định, Thắng đưa Bác

đi đường tắt. Nửa tiếng sau vì trời tối nên lạc đường lại không có địa bàn, hai anh cảnh vệ rồi ruột chạy quanh. Bác nói nhỏ với anh Thắng vài câu xong ngồi ung dung hút thuốc. Anh Thắng đi sờ từng gốc cây, áp má vào, khoảng 40 phút thì tìm được đường cái. Thì ra Bác đã nói với anh tìm hướng bằng cách thử nhiệt độ: phần thân cây phía Đông bao giờ cũng ấm hơn phía Tây vì nó chịu ánh nắng chiếu cả ngày. Cuối năm 1953, quân và dân miền Nam đã bẻ gãy các cuộc càn quét của Pháp vào rừng U Minh, Đồng Tháp Mười, Tây Nguyên và tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Tin thắng trận bay về Phủ Chủ tịch, Bác quyết định mở tiệc khao quân với các món: thịt gà luộc (được chặt ra làm 20 miếng đều nhau vừa đủ số người trong cơ quan), canh cải xanh, rau muống xào tỏi, xôi nếp, cơm tẻ đều là sản phẩm tăng gia cơ quan. Đúng 19h, Bác khai tiệc để chúc nhân dân miền Nam thu nhiều thắng lợi hơn nữa. Bữa tiệc xong, Bác bỗng nói, giọng trầm xuống: "Hôm nay Bác cháu mình ngồi ở chiến khu Việt Bắc ăn xôi với thịt gà mừng chiến thắng, thì quân và dân miền Nam đã 9 năm rồi, kể từ ngày 23/9/1945 không lúc nào ngơi tay súng chiến đấu với quân thù để bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, biết bao chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh anh dũng...". Mọi người cùng lặng đi khi thấy hai giọt nước mắt Bác lăn trên đôi má gầy sạm...

Ngày 1/1/1954, Bác dự họp Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy chiến dịch, triển khai kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc. Khi trao nhiệm vụ cho Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Người nói: "Tổng tư lệnh ra mặt trận, Tướng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng uỷ, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết

định, rồi báo cáo sau. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh". Ngày 7/1. Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ kiểm điểm công tác năm 1953, đặt chương trình công tác và thông qua ngân sách năm 1954. Tổng kết phiên họp. Người nói: Trong năm qua, Chính phủ làm việc có tiến bộ nhiều. Năm nay công tác nhiều hơn, khó khăn hơn, mọi ngành phải cố gắng nhiều hơn nữa. Trong công tác, các cấp, các ngành phải phối hợp nhịp nhàng ăn khớp với nhau như một dàn nhạc. Ngày 10/3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chính thức nhận lời mời tham dự Hội nghị Geneva bàn về chiến tranh Triều Tiên và Đông Dương sẽ khai mạc vào ngày 26/4. Trong hai ngày 15, 16/3. Bác chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ nghe báo cáo về Hội nghị Geneva, về vấn đề quân sự, ngân sách, cải cách ruộng đất và bổ nhiệm một số thành viên Chính phủ giữ chức Bộ, Thứ trưởng các Bộ. Kết thúc phiên họp. Người căn dặn các ngành phải tiến hành ráo riết mọi công tác để đẩy mạnh thắng lợi quân sự và chính trị. Ngày 7/4, buổi sáng, Bác đến chân đèo Muồng, gần Bảo Trang, Định Hóa, Thái Nguyên để thăm đại đội 270 thuộc đội 36 đoàn thanh niên xung phong phục vụ An toàn khu, đang làm nhiệm vụ mở rộng và rải cấp phối đường mới từ Chợ Chu qua Yên Sơn thuộc Tuyên Quang. Sau khi nghe phụ trách đơn vị báo cáo hoạt động, thành tích và đời sống, Bác nhắc anh chị em tăng gia sản xuất: "Dù đơn vị phải di chuyển luôn cũng nên tranh thủ trồng rau ven suối, nuôi lợn gà tự cải thiện bữa ăn. Đơn vị di chuyển, chưa kịp thu hái thì để lại cho dân, cũng là cách giúp dân thay đổi tập quán chỉ quen ăn rau rừng", cuối cùng Người căn dặn: "Chuyển lời Bác thăm toàn

đơn vị và nhớ: thi đua là toàn diện, không chỉ tốt lỗi một vài mặt bề nổi". Cuối tháng 4, tại An toàn khu, Bác tiếp nhà báo Australia W. Burchett. Mô tả vị trí của Điện Biên Phủ. Người lật ngửa chiếc mũ cát trên mặt bàn tre, đưa mấy ngón tay vòng quanh mũ giải thích: "Đây là rừng núi, nơi có lực lượng chúng tôi. Rồi Người nắm tay lại, dắm vào lòng mũ và nói tiếp: Còn đây là quân Pháp. Họ không thoát khỏi chỗ này được".

Đầu tháng 5, Ban Bí thư ra chỉ thị về kế hoạch tổ chức ngày sinh lần 64 của Chủ tịch Hồ Chí Minh để tỏ lòng tin tưởng và biết ơn Người. Chỉ thị cũng nhấn mạnh tổ chức lễ mừng thọ Bác đơn giản nhưng trang nghiêm và phải làm thích hợp với hoàn cảnh từng địa phương, đơn vị. Ngày 7/5, hồi 17h30, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tướng chỉ huy De Castries và toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt sống. Đây là chiến thắng có ý nghĩa lịch sử *lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu* và tạo ra bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến của ta. Ngày 8/5, phái đoàn Chính phủ ta do Trưởng đoàn Phạm Văn Đồng bắt đầu bước vào bàn Hội nghị Geneva với tư thế đại biểu của một dân tộc chiến thắng. Ngày 15/5, Bác trả lời phỏng vấn của phóng viên hãng thông tấn Antara (Indonesia). Trước việc Mỹ dùng con bài viện trợ quân sự cho Pháp nhằm can thiệp vào Đông Dương. Người khẳng định nhân dân Việt Nam kiên quyết chống lại sự can thiệp và xâm lược của đế quốc Mỹ vào Đông Dương, châu Á, Thái Bình Dương. Ngày 15 và 16/5, Bác dự phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tình hình sản xuất, nghe báo cáo về tình hình quân sự và Hội nghị Geneva, về cải cách ruộng đất. Người kêu gọi: Tất cả chúng ta hãy cùng nhau thi đua với bộ đội, đẩy mạnh công tác, nhất định sẽ thu được nhiều thắng lợi mới.

Ngày 20/5, tại An toàn khu, 9h30 sáng. Bác cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước tiếp đón những chiến sỹ có thành tích xuất sắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Nghe các chiến sỹ báo cáo những chiến công Bác rất vui. Trong buổi tiếp còn có rất nhiều phóng viên báo chí nhiếp ảnh trong nước và quốc tế, có cả đạo diễn Liên Xô Carmen đang tác nghiệp làm anh em chiến sỹ ta lúng túng, thấy thế Bác động viên: "Các cháu phải cười lên, cười lên để quay phim chụp ảnh chứ. Cháu nào cười trước, Bác lấy vợ trước cho!". Trước khi gắn huy hiệu *Chiến sỹ Điện Biên Phủ* và huy hiệu của Người cho các chiến sỹ, Bác nói: "Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác rất vui vì các cháu đã đánh thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ sự cố gắng chung của đồng bào cả nước, nhưng trước hết là ở công lao và sự hy sinh to lớn của các chiến sỹ ngoài mặt trận. Bộ đội ta ở Điện Biên Phủ rất dũng cảm, các cháu là những chiến sỹ tiêu biểu của một nhân dân anh hùng, của một quân đội anh hùng. Thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ, Bác khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sỹ mặt trận Điện Biên Phủ và quyết định thưởng cho các cháu Huân chương Chiến công hạng nhất. Các cháu đã lập được thành tích nhưng chớ vì thắng lợi mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn khiêm tốn học tập, cố gắng làm tròn nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho". Buổi chiều, Bác chiêu đãi các chiến sỹ Điện Biên Phủ, cùng dự còn có một số các vị khách quốc tế. Cuối tháng 5, tại cuộc họp Bộ Chính trị bàn về chủ trương đàm phán ở Hội nghị Geneva, Bác nói: "Ta kháng chiến, ta đàm phán cũng đều nhằm một mục đích giành độc lập, thống nhất thật sự cho dân tộc. Hiện nay, súng ở trên mặt trận bắn càng nhiều, càng trúng địch chừng nào thì trên bàn họp Geneva ta càng thêm lợi thế chính

trị chừng ấy. Giải quyết vấn đề theo nguyên tắc có lợi cho ta và địch có thể thừa nhận, nhưng trước hết là có lợi cho ta. Giải quyết vấn đề là phải có quan điểm toàn cục. Trong Hội nghị Geneva ít nhất phải tranh thủ được thắng lợi chính trị". Lúc này, cơ quan CQ 41 của Bác đang đóng trong khu rừng Kim Quan Thượng, thuộc huyện Yên Sơn (Tuyên Quang). Đầu tháng 7, Thủ tướng Chu Ân Lai từ Geneva về Trung Quốc đề nghị gặp Bác tại Liễu Châu, tỉnh Quảng Tây không xa biên giới nước ta. Bác lên đường đi Trung Quốc từ ngày 3 đến 5/7. Qua biên giới, Bác đi xe lửa từ Nam Ninh đến Liễu Châu hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai tại biệt thự số 1, khách sạn Liễu Châu về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương và những vấn đề có liên quan trong cuộc đàm phán ở Hội nghị Geneva, cùng tham dự có Đại tướng Võ Nguyên Giáp và tướng Trần Văn Quang. Thủ tướng Chu Ân Lai trình bày về diễn biến của Hội nghị, thái độ ngoan cố của chính phủ Pháp và thái độ tiêu cực của chính phủ Mỹ, đồng chí cũng nói tình hình quốc tế hiện nay yêu cầu có hoà bình, việc phân chia ranh giới vĩ tuyến 17 tạm thời nên châm chước một chừng mực nào đó để tranh thủ những cơ sở pháp lý cho một cuộc tổng tuyển cử hoà bình thống nhất hai miền Nam - Bắc. Bác nói: "Với so sánh lực lượng trên thực tế chiến trường hiện nay, ta đề ra vĩ tuyến 13 là hợp lý, vĩ tuyến 17 đối với ta là không thể chấp nhận, chí ít cũng phải giành được vĩ tuyến 16. Trước đây đã có tiền lệ khi Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật ở hai miền Nam, Bắc Đông Dương cũng lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới tạm thời". Trước lúc đoàn ta về, đồng chí Chu Ân Lai nói với Bác: "Tôi sẽ bàn với đồng chí Môlôtop hết sức cố gắng thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch. Vì ở xa không có điều kiện trao đổi, nếu việc

đấu tranh xác định ranh giới tạm thời gặp khó khăn, vạn bất đắc dĩ phải chọn vĩ tuyến 17, mong Hồ Chủ tịch chú ý vấn đề quan trọng nhất hiện nay là tranh thủ cho được hoà bình và những điều kiện để hoà bình thống nhất Việt Nam". Trong thời gian này, Bác đã thăm lại sông Liễu Giang và núi Ngự Phong, nơi 10 năm trước Người đã rèn luyện sức khỏe sau khi ra khỏi nhà tù Quốc Dân đảng. Ngồi trên xe lửa về nước, Bác suy nghĩ rất nhiều. Người nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp: "Nếu muốn chấm dứt chiến tranh, phải chấp nhận một giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta và địch. Các bạn Liên Xô, Trung Quốc đều ngại chiến tranh Đông Dương kéo dài, muốn ta đạt được một thoả thuận với Pháp. So sánh lực lượng giữa ta và địch lúc này, ta đang ở thế có lợi, nhưng về mặt quân sự, với sự giúp đỡ của Mỹ, địch vẫn có nhiều khả năng không những bù đắp được những tổn thất mà còn tăng cường thêm lực lượng. Ta cũng cần có một thời gian hoà bình, một khu vực hoàn chỉnh, có Thủ đô, cảng biển, sân bay để củng cố những thành quả của cách mạng và kháng chiến, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn. Nhưng vĩ tuyến 17 đối với ta là khó chấp nhận. Mỹ nhất định không chịu bỏ Đông Nam Á, đang chuẩn bị một chiến lược mới rất nguy hiểm. Trong trường hợp nào chúng ta cũng phải đòi đưa vào văn bản sự cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, không có căn cứ nước ngoài để làm cơ sở cho cuộc đấu tranh lâu dài".

Sau khi về nước, Người chuyển đến núi Hồng, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên. Ngày 6/7, Bác trả lời phỏng vấn của Việt Nam thông tấn xã về Hội nghị Geneva. Người bày tỏ quan điểm lập trường của nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là sẽ tiếp tục đấu tranh cho hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ của Tổ quốc. Ngày 13 và 14/7. Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ. Người đã đọc báo cáo về tình hình và nhiệm vụ mới. Phát biểu kết thúc phiên họp, Người chỉ rõ: Công tác mới nhiều, phức tạp, khó khăn. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ, về mặt nhận thức phải toàn diện đồng thời lại phải có sự nghiên cứu tỷ mỉ từng bộ phận. Trong khi tiến hành công tác phải có sự *phân công rành mạch* nhưng lại phải có *phối hợp ăn khớp, chỉ đạo chặt chẽ và khéo léo*. Ngày 15/7. Bác tham dự Hội nghị lần thứ 6 mở rộng Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá II. Tại Hội nghị, Người đã đọc bản báo cáo quan trọng gồm hai phần: *Tình hình mới* và *Nhiệm vụ mới*. Người khẳng định: *Mỹ là kẻ thù chính của hoà bình thế giới, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ vì Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào*. Người cũng chỉ rõ: Trước kia khẩu hiệu của ta là *Kháng chiến đến cùng*. Nay vì tình hình mới, ta cần nêu khẩu hiệu mới là: *Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*. Bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, phải chuẩn bị trước. Ngày 21/7. Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào và Campuchia đã được ký kết. Đoàn Mỹ không ký vào Hiệp định, chỉ ra bản tuyên bố ghi nhận và hứa không gây trở ngại cho việc thi hành Hiệp định. Hiệp định Geneva ra đời trong bối cảnh quốc tế và tương quan lực lượng của ta và địch trên chiến trường đã không đạt được tất cả những điều ta mong muốn, tuy nhiên nó vẫn góp phần kết thúc sự thống trị của Pháp kéo dài một thế kỷ ở nước ta và chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm trên toàn bán

đảo Đông Dương. Ngày 22/7, Bác ra lời kêu gọi đồng bào cả nước nhân dịp Hiệp định Geneva được ký kết. Người nêu rõ: *"Hiệp định Geneva là kết quả của 8, 9 năm kháng chiến cực kỳ anh dũng của nhân dân ta từ Bắc đến Nam. Việc ký Hiệp định đã chuyển nước ta sang một giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn đấu tranh để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước"*. Cuối tháng 7, tại An toàn khu, Bác tiếp nhà báo kiêm đạo diễn điện ảnh Liên Xô Roman Caccmen. Câu chuyện được trao đổi bằng tiếng Nga. Thấy nhà báo ngạc nhiên trước cuộc sống giản dị, quá khiêm tốn của một vị Chủ tịch nước, Người giải thích: *"Tôi đã quen với cuộc sống như thế này, những năm tháng đấu tranh cách mạng đã tập cho tôi quen như thế, chỉ sau năm phút tôi đã sẵn sàng lên đường"*. Thời gian này, Bác đã chuyển qua Sơn Dương, vượt đèo Khế ra Đại Từ. Ngày 12/8, Bác tới dự lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam gồm các nước: Canada, Ấn Độ, Ba Lan tổ chức tại Thái Nguyên. Trong lời phát biểu, Người đã bày tỏ nguyện vọng hoà bình của nhân dân ta và khẳng định: nhân dân Việt Nam sẽ đưa hết lực lượng và sẽ cố gắng không ngừng để gìn giữ hoà bình và thi hành đúng đắn tất cả những điều khoản đã ghi trong Hiệp định đình chiến. Sau khi bày tỏ tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân các nước, Người tuyên bố: *"Chúng tôi xin hoàn toàn phụ trách đảm bảo sự an toàn của các vị đại biểu và của tất cả nhân viên, và chúng tôi sẽ cố gắng làm cho công tác của Ủy ban được thuận lợi"*. Ngày 5/9, tại huyện Đại Từ, Thái Nguyên, Bác đến nói chuyện với các cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương, các đơn vị bộ đội, công an và thanh niên xung phong chuẩn bị về tiếp

quản Thủ đô. Sau khi giải đáp một số thắc mắc như vấn đề lương bổng, công việc phải làm trong thành phố. Người nhắc nhở anh chị em phải luôn luôn giữ gìn đạo đức và nhân cách của mình, cán bộ và chiến sĩ phải *luôn làm gương mẫu trong mọi việc, phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói. Đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*. Ngày 12/9, Bác đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt một ở Thái Nguyên. Người căn dặn: Phải biết nắm vững chính sách, biết dựa vào quần chúng, biết phân hóa địa chủ. Ngày 15/9, Bác đi thăm nơi ở và làm việc của cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu đóng tại Đại Từ, Thái Nguyên. Người trao đổi với các cán bộ cao cấp một số công việc phải làm trước khi về tiếp quản Thủ đô và nhiệm vụ của quân đội khi vào tiếp quản Thủ đô. Ngày 18/9, từ Thái Nguyên, Bác đến thăm đơn vị bộ đội Việt Nam tình nguyện chiến đấu ở Lào đóng tại xã Chân Mộng, huyện Phù Ninh, Phú Thọ. Người căn dặn một số điểm phải làm để thực hiện *nghĩa vụ quốc tế* của Đảng. Buổi chiều, Người đến Đền Hùng và nghỉ qua đêm tại nhà Tăng trong đền Giếng. Ngày 19/9, buổi sáng, Bác đi thăm đền Hạ, đền Trung, đền Thượng rồi quay về đền Giếng. Tại đây, Người nói chuyện với cán bộ chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên phong trên đường về tiếp quản Thủ đô, Người nói: "Bác cháu ta gặp nhau ở đây trong tình cờ nhưng lại rất có ý nghĩa. Ngày xưa các vua Hùng đã có công dựng nước, ngày nay Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Ngày 20/9, Bác đến thăm Hội nghị tổng kết thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên. Người đến thăm nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ. Buổi chiều, Người tiếp Đoàn đại biểu cán bộ miền Nam tập kết đến thăm Người. Sau đó Bác

về ở Văn Lang. Đại Từ. Ngày 2/10. Bác rời đôi Thanh Trúc, thôn Đầm Mua, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ qua phà Bình Ca về Tuyên Quang, đi qua đến Hùng về Việt Trì, qua phà Chiêu Dương sang đất Sơn Tây. Các đồng chí trong Tỉnh ủy đón Bác về nghỉ trong khu vực cơ quan tỉnh đội ở thôn Phù Sa, xã Viên Sơn, thị xã Sơn Tây. Ngày 12/10, tại đình Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ và sau đó Người tiếp các phóng viên, nhà báo quốc tế. Nhà văn Ba Lan M. Giulapxky kể lại buổi gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Sơn Tây: "Người ra hiệu cho đồng chí phiên dịch không phải dịch. Khi nghe phóng viên báo *Sự Thật* hỏi, Người trả lời bằng tiếng Nga. Sau đó Người nói chuyện bằng tiếng Ý với phóng viên Tạp chí *UNITA*, bằng tiếng Anh với phóng viên báo *Công nhân*, rồi Người vui vẻ giải thích bằng tiếng Pháp tại sao mình nói được nhiều ngôn ngữ như vậy". Ngày 14/10, Bác từ Sơn Tây về Hà Nội và đến ở tạm trong căn phòng tầng 2 thuộc nhà thương Đồn Thủy (hiện nay là phòng 14, nhà 4, khoa tim mạch bệnh viện Hữu Nghị). Ngày 16/10, tại Bắc Bộ phủ, Bác tiếp thân mật Đoàn đại biểu nhân dân Thủ đô Hà Nội sau chín năm xa cách. Ngày 19/12/ 1954, Bác chính thức về ở và làm việc tại khu vực Phủ Toàn quyền Đông Dương cũ, tức là Khu di tích Phủ Chủ tịch bây giờ.

Cuối cùng thì cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập non trẻ của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi. Kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến **19/12/1946** đến ngày trở về Thủ đô **14/10/1954**, trên những chặng đường gian khổ vượt qua bao núi cao, rừng rậm, đèo sâu, hang lạnh của các tỉnh Cao Bằng- Bắc Kạn - Tuyên Quang - Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí

Minh luôn luôn là linh hồn của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ cho đến ngày thắng lợi cuối cùng. Không những là một vị lãnh tụ tối cao về chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao. Người còn là một cây bút chiến sĩ kiệt xuất. Trong suốt **3000** ngày kháng chiến, với điều kiện sống và làm việc kham khổ, thiếu thốn, không kể những sắc lệnh, công điện, mật điện, thư khen, thư tay, bài nói chuyện, trả lời phỏng vấn, lời kêu gọi và cả những bài thơ đầy cảm xúc. Bác đã viết **7** cuốn sách: *Đời sống mới* (3.1947), *Sửa đổi lối làm việc* (10.1947), *Việt Bắc anh dũng* (12.1947), *Một đoạn lịch sử Việt Nam từ 1847 đến 1947* (1948), *Giấc ngủ mười năm* (4.1949), *Cần kiệm liêm chính* (6.1949), *Thường thức chính trị* (1953); dịch cuốn sách: *Tóm tắt lịch sử nội chiến ở Liên Xô* sang tiếng Việt và theo con số thống kê chưa đầy đủ, Người đã viết **593** bài đăng các báo dưới **32** bút danh khác nhau về tất cả những lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, ngoại giao trong và ngoài nước. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét: "Hồ Chí Minh là con người của một lý tưởng và lý tưởng thể hiện trong một con người. Lý tưởng đó là suốt đời hy sinh phấn đấu cho công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người ở Việt Nam và ở khắp nơi trên thế giới. Chất con người Hồ Chí Minh là chất cách mạng, chất Việt Nam, chất yêu nước, chất cộng sản, chất nhân văn, tất cả hoà quyện biết bao đẹp đẽ trong một con người. Hồ Chí Minh là con người lịch sử và con người làm ra lịch sử".

Tháng 10 năm 2006

Đ. H. L

Phụ lục

MỘT SỐ SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG GIAI ĐOẠN 1945 - 1946

CHUYẾN ĐI CÔN MINH CỦA LÃNH TỰ HỒ CHÍ MINH (THÁNG 4/1945)

Từ cuối năm 1941, chiến tranh thế giới thứ II đã tiến triển theo hướng thắng lợi của phe Đồng Minh, nhưng chính trong phe này lại nảy sinh mâu thuẫn về tương lai của các thuộc địa sau khi thế chiến kết thúc. Một phái mà đại diện là Thủ tướng Anh Churchill, vì quyền lợi của chính họ đã ủng hộ Pháp quay trở lại Đông Dương. Phái kia theo quan điểm của Tổng thống Mỹ Roosevelt chủ trương cho một số nước tư bản bảo trợ để Đông Dương tự trị sau vài chục năm tới. Nắm được thông tin này, lãnh tụ Hồ Chí Minh quyết định gặp phía Mỹ để tranh thủ sự ủng hộ của họ đối với Việt Minh, qua đó có thể khẳng định vai trò của cách mạng Việt Nam trong phe Đồng minh chống phát xít và góp phần phân hóa sức mạnh của hàng ngũ đế quốc. Lúc đó ở Côn Minh, Mỹ có Bộ tư lệnh quân đoàn không quân 14 do tướng Chenault chỉ huy. Nhiệm vụ của lực lượng này là hỗ trợ bộ binh Trung Quốc đánh quân Nhật, trong các cuộc giao tranh, một số máy bay Mỹ đã bị lực lượng

phòng không Nhật bắn hạ trên đất Việt Nam và quân du kích Việt Minh đã cứu giúp được 17 phi công Mỹ, mặc dù việc chăm sóc và bảo vệ cho những phi công này rất khó khăn vì điều kiện vật chất thiếu thốn và bọn Nhật thường xuyên lùng sục tìm kiếm.

Để nắm lấy thời cơ giải phóng dân tộc khi chiến tranh đến hồi kết, lãnh tụ Hồ Chí Minh dự định trực tiếp bắt liên lạc với các cơ quan quân sự Mỹ đang đóng ở Trung Quốc. Đầu năm 1945, với giấy phép đi lại do tướng Trương Phát Khuê cấp, Hồ Chí Minh trong bộ quân phục Quốc Dân đảng có đồng chí Phùng Thế Tài đi cùng đã lên đường đi dọc theo lộ trình mà Người từng đi qua năm 1940 với ý định gặp lại các đồng chí từng hoạt động ở Vân Nam và tiếp xúc với cơ quan của Mỹ ở Côn Minh. Để tranh thủ tình cảm của họ đối với cách mạng Việt Nam, Người dẫn theo cả trung uý Shaw, viên phi công Mỹ này đã được ta cứu thoát sau khi chiếc B25 của anh ta bị bắn rơi trên đất Cao Bằng. Để hành trình nhanh và tiết kiệm kinh phí, trước khi đi Bác bảo mua 1kg thịt lợn, 1kg muối, 1kg ớt tất cả trộn đều, rang khô cho vào một ông bương, trên đường đi cứ nghỉ ở đâu nấu ăn ở đó. Đồng chí Tài mua gạo, mượn nồi thổi cơm, một bó rau muống nửa luộc nửa nấu canh với một thìa thịt rang là thành nồi súp ngon. Riêng Shaw được ưu tiên ăn bánh mì với thịt luộc mua ở quán, nhưng anh chàng phi công này không chịu nổi đường trường, luôn cà nhắc nhần nhớ rất khổ sở. Đến Tĩnh Tây, đồng chí Tài liên hệ với bản doanh của Trung tướng Trần Bảo Xương (quân Tưởng Giới Thạch) nhờ gọi điện cho tướng Mỹ Chenault, nhấn có đại biểu Việt Minh đến trao trả viên phi công và bàn việc hợp tác đánh Nhật, nhưng tay Trần này tráo trở, một mặt luôn miệng cảm ơn, mặt khác âm mưu bắt

giữ Bác, vì thế khi biết tin, hai Bác cháu giả vờ ra công doanh trại mua thuốc lá rồi quay về ngay trong đêm ấy. Hơn một tuần sau, Bác lại khởi hành đi Côn Minh, lần này có thêm đồng chí Đinh Đại Toàn. Chuyến đi này rất quan trọng và dài ngày nên Bác dặn chuẩn bị rất cẩn thận. Trang phục quần áo, giấy thông hành đều là của Quốc Dân đảng cả, lương khô đậm mặn vẫn chế biến như lần trước, lịch trình trên đường cụ thể như sau: sáng sớm đồng chí Toàn thổi cơm, ăn cơm nóng canh nóng rồi nằm để dành đến trưa, trưa nghỉ ăn cơm nắm, tối tìm nhà trọ lại thổi cơm nóng. Đường rất xa (hơn 1000 km từ Pác Bó đến Côn Minh), nhiều dốc đèo (có dốc cao gần 3km, buổi sáng sớm ở chân dốc bên này, buổi trưa mới lên tới đỉnh, xuống dốc bên kia trời vừa tối). Bác đi dép rơm phồng rộp cả chân, còn hai đồng chí rã rời rệu rạo. Thấy vậy, Bác bày cho cách buổi tối trước khi đi ngủ ngâm chân vào nước tiểu, quả nhiên sáng hôm sau đỡ hẳn mỗi chân. Mất hai tuần đi bộ, Bác cháu tới ga tàu hỏa, lên tàu về Côn Minh, nhưng ở trên tàu Bác bị sốt cao nên đến ga Nghi Lương anh em đưa Bác xuống tạm nhà anh Hoàng Quang Bình, cơ sở của ta mở hiệu cắt tóc. Một tuần liền được tiêm ký ninh trực tiếp nên cơn sốt lui dần, mọi người nhất trí đưa Bác đến Côn Minh điều trị tiếp.

Thế là vừa đi bộ vừa đi tàu hỏa tới tháng hai mới đến nơi, anh em bố trí Bác ở nhà anh chị Tổng Minh Phương, cơ sở của ta mở tiệm cà phê tại phố Chín - Pí, Côn Minh. Mọi người dồn sức chữa thuốc và bồi dưỡng sức khỏe cho Bác nhưng Người ăn uống rất thanh đạm, chỉ lo làm việc. Gần 3 tháng ở Côn Minh, Bác rèn luyện và sinh hoạt rất đều đặn. Hàng ngày Bác dậy từ 5 giờ sáng chạy dọc đường mương tập thể dục. Đến 7 giờ, Bác xuống giúp kê dọn cửa hàng và phụ bán bánh mỳ lúc

đông khách. Chiều 30 tết Ất Dậu, Bác đi thăm vài cơ sở hoạt động của ta. Đêm giao thừa, trong tiếng pháo nổ râm ran, pháo thăng thiên vút lên sáng rực cả bầu trời Côn Minh, Bác vẫn cặm cụi làm việc. Sáng mồng 1, Bác mời các gia đình Việt kiều tiêu biểu đến gặp mặt. Người nói: "Năm nay cách mạng Việt Nam có nhiều thuận lợi. Bây giờ ta phải đoàn kết, phải ủng hộ cách mạng, ủng hộ đoàn thể. Nhất định cách mạng Việt Nam sẽ giành thắng lợi". Sau đó, rất nhiều kiều bào ta đã quyên tiền, mua súng đạn gửi về chiến khu và không ít người tình nguyện về nước hăng hái tham gia kháng chiến.

Mấy hôm sau thì bắt liên lạc được với Đồng minh và bắt đầu gặp gỡ bàn việc cụ thể. Phía Mỹ cảm ơn Người đã cứu Shaw, muốn gửi tặng tiền bạc và thuốc men để cảm tạ, nhưng Bác chỉ nhận thuốc mà không nhận tiền. Mỹ đã cử trung úy Charles Fenn, đại diện cơ quan cứu trợ không quân (AGAS) đến gặp Bác lần đầu vào chiều 17/3/1945 để bàn việc hợp tác giữa hai bên, rồi lần hai vào ngày 20/3 tại hiệu cà phê của anh chị Tống. Tiếp theo là những cuộc gặp với các sĩ quan Hall, Glass, Sibour thuộc cơ quan phục vụ chiến lược (OSS). Phía Mỹ nhận cung cấp các phương tiện thông tin liên lạc, người sử dụng và đồng thời huấn luyện cho ta. Phía ta đồng ý cung cấp địa bàn hoạt động cho Đồng minh. Cũng do Fenn thu xếp nên ngày 23/3, Hồ Chí Minh hội kiến với tướng Chenault, Tư lệnh tập đoàn không quân Mỹ 14 tại tổng hành dinh. Mọi việc giao dịch được Bác giao cho đồng chí Phạm Việt Tử rất giỏi tiếng Anh phụ trách. Khi thuyết phục được Chenault về tình cảm trên danh nghĩa của những người ủng hộ phe Đồng minh, Bác mới vào vấn đề chính: "Hiện nay phong trào du kích của chúng tôi rất phát triển nhưng vũ khí, thuốc men đều thiếu

thốn. Chúng tôi đề nghị các ngài tạo điều kiện để hai nước chúng ta có đầy đủ điều kiện mau chóng đánh bại phát xít Nhật". Tướng Chenault hoàn toàn ủng hộ ý kiến của Bác và hứa sẵn sàng giúp đỡ. Kết thúc buổi gặp, ông ta đã tặng Hồ Chí Minh một tấm ảnh để chữ phía dưới: "*Bạn chân thành của Ngài, Chenault*", điều đó chứng tỏ Bác chủ động nắm vững mục đích của mình và thái độ cùng sự uyên bác của Người đã chinh phục được đối tượng. Cùng thời gian này, Hồ Chí Minh tham dự Đại hội các đoàn thể hải ngoại của Đồng minh Hội họp từ 25 đến 28/3. Thực chất đây là Đại hội cải tổ theo sự chỉ đạo của Trương Phát Khuê, đưa thêm 2 thành viên của Đảng Cộng sản Đông Dương là Hồ Chí Minh và Lê Tùng Sơn vào Ban chấp hành Hội. Vấn đề này, như nhà sử học K. Chen nhận xét, rất thú vị vì: "Với uy tín và ảnh hưởng của mình, Đảng Cộng sản Đông Dương chẳng bao lâu sẽ biến tổ chức của kẻ thù thành tổ chức của mình, điều mà Hồ Chí Minh đã đặt kế hoạch để thực hiện". Ngày 29/3, tướng Chenault sai Fenn đi ô tô đến nhà anh Tống đưa Bác đi họp, thực ra phía Mỹ đề nghị Bác làm việc cho họ, nhưng Người trả lời: "Chúng tôi không phải người đi làm thuê. Chúng tôi là người cách mạng. Chúng tôi đánh Nhật. Đồng Minh cũng đánh Nhật. Chúng tôi giúp Đồng Minh thì Đồng Minh phải giúp chúng tôi. Chúng ta bình đẳng với nhau. Còn nhiệm vụ cách mạng, chúng tôi cứ làm...". Tiếp đó tướng Chenault mở tiệc chiêu đãi Bác và phái đoàn ta tại khách sạn. Quan khách được mời dự tiệc khá đông, toàn những nhân vật cỡ bự: tướng Lư Hán, Tư lệnh quân Tưởng ở Vân Nam, tướng Trương Phát Khuê, Tư lệnh đệ tứ chiến khu, Long Vân tỉnh trưởng Vân Nam... Hồ Chí Minh nói chuyện với các tướng Mỹ bằng tiếng Anh, với các tướng Tưởng bằng tiếng Trung Quốc phổ thông và khi nâng cốc chúc sức khỏe, Bác nhắc khéo

Trương Phát Khuê: "Rất tiếc là không gặp được tướng quân khi đến Côn Minh. Tôi có nhờ Trần Bảo Xương điện cho tướng quân biết trước để xin vài lời chỉ giáo, nhưng không hiểu sao ông ta lại không báo cáo gì với tướng quân ?!". Sau bữa chiêu đãi của phía Mỹ mấy hôm, Bác bàn bạc với tất cả anh chị em: "Chúng ta đang hoàng là phái đoàn của Việt Nam độc lập Đồng minh sang đàm phán với Mỹ để hợp tác đánh Nhật. Sau khi hội đàm thắng lợi, họ đã chiêu đãi ta, ta cũng nên chiêu đãi họ: tuy ta không có nhiều tiền nhưng ta tỏ cái tâm là chủ yếu". Thế là bữa chiêu đãi của đoàn ta được tổ chức ngay tại gác hai quán cà phê anh chị Tống Minh Phương. Không nhiều món sang trọng đắt tiền, chỉ là những món ăn phương Đông do chị Tống tự tay chế biến, nhưng cả 6 khách mời và 6 người bên ta đều tấm tắc khen ngon. Không khí buổi tiệc hết sức thân tình, sau mỗi câu nói dí dỏm của Bác, các tướng Mỹ đều cười rất sảng khoái.

Sáng hôm sau, phái đoàn ta lên đường về nước. Tướng Chenault cho xe đến tận nhà đưa Bác ra sân bay, cùng đi còn có hai bạn Đồng Minh F.Tan (người Mỹ gốc Hoa) và Maxim (phụ trách điện đài). 9 giờ sáng máy bay hạ cánh xuống sân bay Bách Xắc. Bác gặp Trương Phát Khuê cùng đồng chí Hoàng Quốc Việt dẫn đầu đoàn đại biểu Việt Minh đang bàn kế hoạch chống Nhật ở đó. Bác cũng đề đạt nguyện vọng xin cho một số học viên vừa tốt nghiệp trường quân sự về nước để tăng cường lực lượng kháng chiến, tướng Trương cũng hoàn toàn nhất trí. Ngày 14/4, Người tham gia Ủy ban hành động của Việt Nam cách mạng Đồng minh Hội do tướng Tiêu Văn, Trưởng phòng ngoại vụ của đệ tứ chiến khu chỉ định thành lập. Chiều ngày 16/4, Ủy ban họp lại, thành phần đoàn bên ta gồm: Ông Hồ Chí Minh, Hoàng Quốc Việt,

Đặng Việt Châu, Dương Đức Hiền, Trịnh Khiêm, Nguyễn Thanh Đồng, Lê Tùng Sơn, hai bố con cụ Đình Chương Dương, Đình Trọng Cung và sĩ quan bảo vệ Lưu Minh Đức. Phía Phục quốc quân có: Bồ Xuân Luật, Vũ Kim Thành. Đồng minh Hội có: Nguyễn Tường Tam, Hoàng Kỳ Nam. Đảng Đại Việt có Văn Chí và đại diện phía Trung Quốc là tướng Tiêu Văn. Nội dung bàn bạc khá căng, Bồ Xuân Luật nói to chỉ trích Bác: "Ông ủy viên Hồ Chí Minh làm nhiều việc vô nguyên tắc như: lôi kéo thanh niên về nước không báo cáo Hội; lấy tiền của Hội chuẩn bị về nước; đưa chủ lực qua biên giới nấp cũng không báo cáo Hội?". Bác đứng dậy điềm tĩnh trả lời: "Ông Bồ ủy viên bồ ba búa đều trượt. Búa thứ nhất bảo tôi lôi kéo thanh niên về nước nhưng thanh niên yêu nước xin về chứ có phải trẻ con đâu mà lôi kéo được? Búa thứ hai bảo tôi lấy tiền của Hội nhưng không phải, tôi chỉ vay trước thôi, bởi đã có ngân khoản tướng Trương Phát Khuê biếu, tôi đợi tướng Tiêu Văn ký, tôi sẽ lĩnh tiền trả Hội. Búa thứ ba là về nấp ở biên giới không báo cáo, vậy đề nghị ông Bồ ủy viên gợi ý dàn bài cho tôi viết báo cáo nộp Hội?". Hôm 17/4 kết thúc cuộc họp. Người cùng 20 thiếu sinh quân, hai người bạn Đồng Minh và anh em khiêng giúp 2 máy phát điện, điện đài, đồ quân dụng đi Điện Đông, Tỉnh Tây. Tại đây Bác gặp lại Patti, ông này rất có cảm tình với Người, sau này ông ta viết trong hồi ký: *"Đây là một con người thông minh, thấu hiểu những vấn đề của đất nước mình, biết đùa và tinh tế. Tôi biết mục tiêu cuối cùng của ông là giành được sự ủng hộ của Mỹ đối với sự nghiệp của nước Việt Nam tự do..."* Sau đó, Bác và đoàn cán bộ 12 người trang bị lĩnh kính súng, đạn kèm theo giấy, mực in và lương khô... tiếp tục đi theo đường Bình Mãng, Cột Mả mất một tuần, nửa đêm ngày 22/4 mới về đến biên giới nước ta.

Ba tháng sau, thiếu tá Tomat cùng biệt đội Con Nai của Mỹ nhảy dù xuống Kim Lung, trong thời gian này Mỹ cũng đã thả dù tiếp viện xuống Việt Bắc và đưa từ Nam Ninh sang một số vũ khí nhẹ, thuốc men cho Việt Minh. Phía ta cũng cung cấp cho họ những tài liệu rất quan trọng về tình hình quân Nhật, giúp tìm những người Mỹ đang lạc trong rừng Tuyên Quang, Patti đã nhận xét: "Hồ Chí Minh đã giữ lời hứa". Khởi đầu sự hợp tác Việt - Mỹ có kết quả như vậy, nhưng bản chất của một nước tư bản đế quốc không dễ thay đổi, nên không thể tiến tới một quan hệ tốt đẹp hơn. Mãi cho đến lúc chết, ngày 12/4/1945, Tổng thống Roosevelt vẫn không có được một quyết định dứt khoát cho Đông Dương và do vậy việc công nhận Việt Minh cũng chưa thành văn bản.

TỔNG TUYỂN CỬ TỨC LÀ TỰ DO, BÌNH ĐẲNG; TỨC LÀ DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT !

Thành quả lớn nhất của cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 lịch sử là chúng ta đã giành được chính quyền về tay nhân dân, xây dựng nên một nền cộng hoà dân chủ mới. Tuy nhiên, để chính trường quốc tế, nhất là các cường quốc lớn công nhận nền độc lập của ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu việc cải tổ Chính phủ lâm thời theo hướng mở rộng với sự tham gia của các đảng phái, đoàn thể, nhân sỹ yêu nước ngoài Đảng Cộng sản và Mặt trận Việt Minh, đồng thời tiến hành chuẩn bị tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, từ đó lập ra một Chính phủ chính thức và thông qua Hiến pháp. Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính

phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v...". Đây chính là một trong những nhiệm vụ cấp bách của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ. Ngày 16/9, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ấn định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử, tuy nhiều cán bộ tỏ ra lo lắng vì trình độ nhân dân ta còn thấp, năng lực tổ chức yếu, kinh nghiệm chưa có, hơn nữa ở miền Bắc bè lũ phản động đang hè nhau phá phách, ở miền Nam tình hình chiến sự đang lan rộng, nhưng với lòng tin tuyệt đối vào nhân dân, Bác vẫn quyết định: "Phải bầu ngay Quốc hội càng sớm, càng tốt. Bên trong thì nhân dân tin tưởng thêm vào chế độ của mình. Trước thế giới, Quốc hội do dân bầu sẽ có một giá trị pháp lý không ai có thể phủ nhận". Ngày 17/10, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 51 quy định thể lệ Tổng tuyển cử gồm 12 khoản, 70 điều để ấn định ngày Tổng tuyển cử vào 23/12/1945. Nhưng bọn Tưởng và lũ tay chân của chúng trong đảng Việt quốc, Việt cách hiểu rõ chúng không thể trông chờ thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử này nên càng ra sức phá hoại. Tướng Tiêu Văn, đại diện chính trị của Quốc Dân đảng ở miền Bắc gửi một yêu sách mang tính chất tối hậu thư, yêu cầu phải cải tổ Chính phủ lâm thời trước khi Tổng tuyển cử bằng cách triệu hồi các Bộ trưởng Cộng sản và thay vào đó 80 ghế dành sẵn cho Việt quốc. Việt cách trong Quốc hội tương lai. Ngày 24/10, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp với

các thủ lĩnh của Việt quốc. Việt cách là Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh để cam kết thực hiện một số giao ước ủng hộ lẫn nhau trong cuộc Tổng tuyển cử và kháng chiến, đình chỉ những hành động công kích bằng ngôn luận và hành động. Tuy báo *Cứu quốc* đã đăng tải điều ước này nhưng bọn phản động vẫn không thực hiện những gì đã cam kết, chúng tung truyền đơn khắp nơi kêu gào: "Đả đảo cuộc Tổng tuyển cử Việt Minh. Các bạn hưởng ứng bỏ phiếu vô ích. Các bạn tuyên truyền vu vơ...", thậm chí chúng còn ám sát, bắt cóc các ứng cử viên là người của Việt Minh. Trong hai ngày 10 và 11/12, từ 17 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ bàn về Tổng tuyển cử và cách thức thương lượng với Việt Nam Quốc Dân đảng.

Đến ngày 17/12, tại cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Việt Nam Quốc Dân đảng viết rõ những đề nghị của họ và đề nghị hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946, gia hạn nộp đơn ứng cử đến hết ngày 27/12. Một phương án thoả hiệp đã được chấp nhận: Chính phủ lâm thời sẽ được cải tổ lại thành Chính phủ liên hiệp với sự tham gia của 3 lực lượng chính trị là: Việt Minh - Việt cách - Việt quốc. Thủ lĩnh Việt cách là Nguyễn Hải Thần sẽ giữ chức Phó Chủ tịch nước. Thủ lĩnh Việt quốc là Nguyễn Tường Tam giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao và họ sẽ được nhường cho 70 ghế trong Quốc hội để chia nhau hoặc bán cho người nào xuất tiền mua!? Không phải tất cả thành viên trong Đảng Cộng sản và VM đều hiểu được thoả hiệp này, nhiều người tỏ thái độ bất bình trước vết nhơ của chế độ dân chủ mới vì một Phó Chủ tịch nước cộng hoà cách mạng lại là một kẻ quên cả tiếng mẹ đẻ và luôn chống phá cách mạng? Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích

một cách ngắn gọn: "Muôn giống khoai giống lúa, người ta phải dùng phân. Muốn đi đến dân chủ mà tất cả chúng ta đều muốn, đôi khi phải làm những việc chúng ta không vui lòng lắm". Ngày 19/12, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư bằng chữ Hán cho tướng Trần Tu Hoà, đại diện của Bộ tư lệnh quân đội Trung Hoa dân quốc tại Việt Nam, thông báo quyết định của Chính phủ Việt Nam lùi ngày Tổng tuyển cử hai tuần, đồng thời Người cũng giải thích thêm một số vấn đề về tổ chức và nhân sự. Ngày 31/12, Người viết bài kêu gọi trên báo Cứu quốc: "Hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết". Đồng bào ngoại thành Hà Nội còn ra nghị quyết về việc Cụ Hồ Chí Minh không phải ra ứng cử và suy tôn Người làm Chủ tịch vĩnh viễn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Danh sách ứng cử viên khu vực Hà Nội được niêm yết rộng rãi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng thứ hai sau cụ Nguyễn Văn Tố. Tất cả có 74 vị ứng cử, chọn lấy 6 đại biểu. Hồi 15 giờ ngày 5/1/1946, tại khu Việt Nam học xá có cuộc gặp gỡ và ra mắt các ứng cử viên và nhân dân Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt mọi người phát biểu ý kiến: "Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng mà nghĩ lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu. Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện cái quyền dân chủ ấy". Cho đến thời điểm này, sức mạnh đoàn kết, ý thức chính trị và tinh thần độc lập của nhân dân ta cùng với sự vận dụng tài giỏi đường lối sách lược của Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã làm tê liệt mưu đồ phá hoại của bọn quân phiệt Tưởng và tay sai có trong tay hơn 20 vạn quân.

Đúng 7 giờ sáng ngày 6/1/1946, ở Hà Nội pháo nổ giòn giã, đường phố rợp bóng cờ đỏ sao vàng, các khu vực bầu cử được trang hoàng như ngày lễ lớn với bàn thờ Tổ quốc, băng khẩu hiệu. Thiếu nhi khua trống phát cờ đi từ nhà này sang nhà khác mời: Ông, bà, chị, thím đi bỏ phiếu! Trên các nẻo đường nườm nượp người đi bầu cử: nam nữ cử tri xôn xao nói cười; các cụ già trịnh trọng, thông thả như đến nơi tôn nghiêm nhất. Ngay từ 6 giờ sáng, Hồ Chủ tịch đã xuất hành làm nghĩa vụ công dân của mình ở thùng phiếu số 10 phố Hàng Vôi. Người vui vẻ trình thẻ cử tri, nhận phiếu bầu, ra bàn ngồi ghi rồi gấp phiếu lại ngay ngắn, cẩn thận bỏ vào thùng phiếu. Sau đó Người đến thăm một số phòng bỏ phiếu ở phố Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Trống, Thuy Khuê, làng Hồ Khẩu, ô Đông Mác. Buổi trưa, Người ghé thăm các cháu thiếu nhi đang đi cổ động cho Tổng tuyển cử ở phố Lò Đúc. Tại nhiều vùng miền khác của nước ta, cuộc Tổng tuyển cử diễn ra không được thuận lợi. Ở miền Nam Trung bộ, cuộc Tổng tuyển cử tiến hành dưới bom đạn của Pháp, chiến sỹ du kích tay súng, tay phiếu làm nghĩa vụ công dân. Ở Nam bộ và các vùng tạm bị chiếm, cuộc Tổng tuyển cử tiến hành bí mật: ban đêm, những thanh niên xung phong đi từ nhà này sang nhà khác, thùng phiếu giấu trong áo. 82% cử tri Sài Gòn - Chợ Lớn đã bỏ phiếu, nhưng 45 thanh niên xung phong đã bị địch bắt và bắn chết. Ở Tân An, Khánh Hoà, máy bay Pháp đã ném bom xuống các khu vực bầu cử làm nhiều người chết và bị thương... thật là một cuộc Tổng tuyển cử đẫm máu nhưng rất anh hùng. Bất chấp tình hình chính trị hết sức phức tạp, hơn 90% cử tri toàn quốc đã tham gia bỏ phiếu. Chủ tịch Hồ Chí Minh được 98,4% số phiếu bầu, 300 nghị sỹ được trúng cử trong đó có 12 phụ nữ với đủ đại biểu các tôn giáo và các tầng lớp nhân dân.

Kết quả này là một thành công hết sức rực rỡ, một bằng chứng về khát vọng độc lập, tự chủ của dân tộc ta và uy tín tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn thể nhân dân Việt Nam.

Đúng 9 giờ sáng ngày 2/3/1946, tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc báo cáo trong kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại kỳ họp này, Người được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch Chính phủ kháng chiến. Sau khi cùng các thành viên Chính phủ, cố vấn đoàn và kháng chiến ủy viên hội tuyên thệ nhậm chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc lời bế mạc và tuyên bố: "Quốc hội họp lần này là Quốc hội kháng chiến mà Chính phủ cử ra là Chính phủ kháng chiến. Tôi mong rằng Quốc hội họp lần sau sẽ là Quốc hội thắng lợi, mà Chính phủ cũng sẽ là Chính phủ thắng lợi".

CHIẾN DỊCH HOA QUÂN NHẬP VIỆT VÀ THẤT BẠI CỦA MƯU ĐỒ "DIỆT CỘNG CẨM HỒ"

Ngày 10/9/1943, lãnh tụ cách mạng Hồ Chí Minh được trả tự do sau gần 400 ngày bị giam cầm trong các nhà tù của Quốc Dân đảng. Hành động này chẳng mang hảo ý gì, nó chỉ là một mắt xích trong mưu đồ chính trị thâm tóe Việt Nam của chính quyền Tưởng bằng kế hoạch "Hoa quân nhập Việt", cho nên Trương Phát Khuê đã đề nghị Người tham gia Ban tru bị đại hội toàn quốc của Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội (một tổ chức phản động thân Tưởng), nhằm lôi kéo tổ chức cách mạng có thực lực nhất ở Việt Nam lúc bấy giờ là Việt Minh. Nhưng lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhận thấy ngay

bản chất của sự việc: "Quân đội Tưởng Giới Thạch dù có vào Việt Nam để đánh Nhật cũng chỉ là tạm thời, về bản chất chúng vẫn là kẻ thù. Phải thấy hết tính chất phản động của nó, nếu không thì rất nguy hiểm. Chúng nó không vào Việt Nam thì càng tốt cho ta hơn".

Sau ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính quân sự Pháp tại Đông Dương, ngày 28/3 tổng tham mưu trưởng quân đội Quốc Dân đã từ Trùng Khánh tới Côn Minh đôn đốc tổ chức hai cánh quân của Trương Phát Khuê và Lữ Hán chuẩn bị sẵn sàng tiến vào Việt Nam. Đến 30/3, tướng Tiêu Văn gặp Hà Ứng Khâm để trình bày kế hoạch công tác chính trị khi tiến quân vào Việt Nam. Tiếp đó theo chỉ thị của Trùng Khánh, tư lệnh đệ tứ chiến khu Trương Phát Khuê đã chuẩn bị đầy đủ một bộ khung cho cái gọi là chính quyền Việt Nam thân Quốc Dân đảng gồm có Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Kim Thành, Nguyễn Tường Tam... cùng đơn vị tiên phong 500 binh lính người Việt do Trương Bội Công, một đảng viên Quốc Dân đảng lưu vong chỉ huy, đi trước dọn đường cho Hoa quân nhập Việt. Ngày 24/7 các lực lượng Đồng Minh chống phát xít phân công cho Trung Hoa dân quốc làm nhiệm vụ tiếp quản Bắc Đông Dương (từ vĩ tuyến 16 trở ra) khi Nhật Bản đầu hàng, nhưng sự việc xảy ra lại không như ý quân đội Tưởng. Ngày 15/8, tuy vua Nhật Bản tuyên bố đầu hàng nhưng tới 22/8 quân đội Nhật đóng tại Hoa Bắc vẫn không chịu hạ vũ khí và tướng Suchihasi tư lệnh quân đội Nhật tại Đông Dương cũng có vẻ chưa chấp nhận đầu hàng mà cho tạm ngừng bắn đợi lệnh mới. Nhờ Mỹ can thiệp nên đến ngày 28/8, những đơn vị Quốc Dân đảng đầu tiên mới bắt đầu vượt biên giới sang lãnh thổ Việt Nam nhưng thành phần chỉ huy có thay đổi: tướng Lữ Hán thay Trương

Phát Khuê thống lĩnh toàn bộ quân đội tiếp quản Bắc Đông Dương và Tiêu Văn là phó tư lệnh, ngoài ra còn có đơn vị Trung ương của tướng Chu Phúc Thành, tất cả đều là bọn quân phiệt khét tiếng chống Cộng với quân số khoảng 20 vạn chưa kể một bộ phận đông đảo các chuyên gia, cố vấn, đặc vụ... Chân dung của đội quân ô hợp này được một vài tác giả nước ngoài đặc tả như sau: "20 vạn quân Tưởng ấy, chân đi đất, bụng đói và quyết tâm sống nhờ vào cửa cải của người Việt Nam. Chúng lấy ngay thứ gì chúng cần hay muốn, bất kỳ thứ đó là của người Pháp, người Việt hay Hoa kiều, không kể giàu nghèo. Các lãnh tụ của họ oai vệ hơn vì nghĩ mình đại diện cho quốc gia nhưng cũng tham tàn và ăn sống nuốt tươi mạnh hơn". Tuy vậy, giữa bọn chúng vốn vẫn có hiềm khích, chỉ đợi dịp là xâu xé lẫn nhau và cũng có một số tên không được lòng Tưởng thống chế nên bị đẩy xuống nhập Việt, vì thế Hồ Chủ tịch nhận định: "Nội bộ của chúng có mâu thuẫn là điều ta có thể tận dụng".

Trên đường về Hà Nội, bọn Tưởng ngang nhiên tước khí giới của các đội tự vệ địa phương và giải tán các Ủy ban nhân dân Cách mạng, bắt ta cung ứng cho *đàn châu chấu* đó lương thực, thực phẩm, nơi ăn chốn ở, vàng bạc, thậm chí cả gái và thuốc phiện. Nhưng thất vọng đầu tiên và cũng là sự cay cú khó chịu nhất đối với chúng chính là sự kiện nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã sớm thành lập từ 2/9. Ngày 9/9 Tiêu Văn đến Hà Nội, ngày hôm sau, Bác Hồ nhân danh Chủ tịch Chính phủ mở tiệc chiêu đãi, nhưng lúc vừa tàn cuộc rượu, Tiêu Văn đã tỏ thái độ hống hách đe dọa. Ngày 11/9, Lư Hán đáp máy bay đến Hà Nội. Bác Hồ lúc đó vừa là người đứng đầu Chính phủ, vừa kiêm nhiệm công tác ngoại giao, tiếp đón ông ta rất mềm dẻo nhưng cũng rất cương quyết. Vừa

đến nơi. Lư Hán đã đòi Bác phải báo cáo rõ lực lượng và tổ chức quân đội Việt Nam (coi như không công nhận Chính phủ Hồ Chí Minh ở Hà Nội), can thiệp vào các công việc trong nội bộ Chính phủ ta, đòi sắp đặt lại nhân sự và thậm chí bắt ta phải lùi giờ Hà Nội lại một tiếng theo như giờ Trung Quốc... và rồi Lư Hán đòi thêm gạo. Bác nói: "Không có gạo". Một tên tướng dọa: "Không có gạo sẽ dùng vũ lực?" Bác điềm tĩnh trả lời: "Ông muốn làm gì cũng được, nhưng tôi không thể cung cấp cho ông nhiều gạo hơn nữa để dân tộc tôi chết đói!" Ngày 28/9, Hà Ứng Khâm bay tới Hà Nội tham dự lễ đầu hàng của quân đội Nhật, đồng thời mang theo một mật lệnh của Thống chế Tưởng vắn vắn bốn chữ "Diệt Cộng cầm Hồ". Tình hình thực tế lúc đó cho thấy việc thực hiện mệnh lệnh này không dễ dàng chút nào, chúng ta vừa mềm dẻo vừa cứng rắn, một mặt vẫn coi quân Tưởng là Đồng Minh, mặt khác vẫn đề phòng chúng phá hoại. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phát biểu trong một buổi gặp gỡ giới báo chí: "Tổng trưởng Hà Ứng Khâm là một quân nhân, không có quyền nói về chính trị, nên ông không thể nói hơn về nền độc lập của chúng ta. Lấy tình riêng mà nói, Hả Tổng trưởng, mặc dầu từ trước tới nay đối với tôi chưa từng quen biết, nhưng về phương diện cá nhân ông rất tử tế!". Thời gian này, bọn Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh đang khiêu khích rất dữ, anh em ai cũng tức giận và phải kiềm chế, một số người muốn đánh ngay lập tức. Một lần, Tiêu Văn gửi đến một bức công văn vắn vắn mấy chữ: *"Kính gửi Cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Yêu cầu Cụ cho mượn một cái nồi nấu cơm"*. Anh em vô cùng phẫn nộ nhưng Bác vẫn ôn tồn, ung dung: "Nền độc lập ta vừa mới giành được giống như một chiếc bình ngọc. Nay có những con kiến bò trên miệng bình, nếu ta dùng gậy đập kiến, chưa chắc kiến đã

chết mà bình ngọc vỡ mất. Nếu ta lấy một cái que bắc cầu cho chúng xuống thì kiến sẽ đi hết, như vậy có hơn không? Còn họ mượn cái nồi nấu cơm thì ta cho họ mượn, việc gì các chú phải nổi nóng như vậy?!",

Thêm nữa, Quốc Dân đảng liên tục gây sức ép với Chính phủ ta về mặt chính trị, đưa ra các loại yêu sách nhiều nhương, đòi bố trí tay chân của chúng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng, thậm chí có lần chúng đã đòi Hồ Chủ tịch từ chức. Về văn hóa xã hội, chúng ra nhiều báo phản động như *Tự do*, *Thiết thực*, *Đồng tâm*, *Liên hiệp*, *Phục Quốc* tuyên truyền chống phá chính phủ, rải truyền đơn, dán áp phích, kẻ khẩu hiệu nói xấu ta, đồng thời các hội, đoàn mọc lên như nấm: hội Tề thanh niên phật tử, Thánh minh tương tế, Trung bình... Về quân sự, chúng tiến hành các hoạt động ám sát khủng bố những cán bộ nòng cốt Việt Minh, bắt cóc tổng tiền, tổ chức cướp ngân hàng, âm mưu phá đê điều. Bên cạnh Việt Quốc, Việt Cách còn có Đại Việt Quốc Dân đảng của Trương Tử Anh, Đại Việt Quốc gia liên minh của Nguyễn Thế Nghiệp, Đại Việt duy tân của Lý Đông Á cũng ra sức phô trương thanh thế và phá hoại. Trụ sở, cơ quan của bọn phản động có mặt ở khắp nơi như nhà 80 Quan Thánh, 7 Ôn Như Hầu, 90 Đỗ Hữu Vị, 46 Nguyễn Du, 232 Bùi Thị Xuân rồi Hàng Đẫy, Ngũ Xã... Nhưng dù thế nào đi nữa, tất cả bọn chúng đều phải nhận thấy một điều rõ ràng: Chủ tịch Hồ Chí Minh đang được nhân dân ủng hộ, mặt trận Việt Minh có sức mạnh rất lớn, nếu công khai lật đổ hoặc bắt giữ cụ Hồ tất sẽ gặp rắc rối lớn, gây bất lợi cho sự có mặt của quân đội Quốc dân ở Việt Nam. Hơn nữa, vào đúng lúc căng thẳng nhất, ngày 11/11/ 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên bố "tự giải tán" (thực tế là rút vào hoạt động bí

mật), chỉ còn lại một *Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác*. Hồ Chủ tịch trả lời các nhà báo rằng: "Vì hoàn cảnh và trách nhiệm, tôi phải đứng ra ngoài mọi đảng phái. Nay tôi chỉ có một tin tưởng vào dân tộc độc lập. Nếu cần có đảng phái thì sẽ là *Đảng dân tộc Việt Nam*. Đảng đó sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập". Thế là âm mưu diệt Cộng của quân Tưởng bị hẫng hụt, nhưng chúng vẫn tìm mọi cách đe dọa, ép buộc để vô hiệu hóa chính phủ Việt Minh. **16h** ngày 6/10, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Hội đồng chính phủ. Người cho rằng *việc ngoại giao với Trung Hoa không được rõ rệt vì sự khác nhau trong lời nói và hành động giữa cấp trên, cấp dưới của họ, vì vậy chúng ta phải nhẫn nại, nhún nhường và phải tìm cách liên hệ trực tiếp với chính phủ Trung ương của Trung Hoa*. Với độ nhạy cảm chính xác, Hồ Chủ tịch dường như hiểu mọi trạng thái tư tưởng, diễn biến tâm lý của kẻ thù. Bác đã vận dụng một cách vô cùng sắc bén những đôi sách cụ thể với từng loại kẻ địch, với từng tên một. Thời kỳ này, nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài đã bàn về *sức cảm hóa kỳ lạ* trong con người của Bác, nguyên nhân có thể do sự hiểu biết sâu rộng, tài trí, nghị lực phi thường, thành thạo nhiều ngôn ngữ, hay do đức khiêm tốn giản dị, sự lạc quan, niềm tin vào thắng lợi, hoặc tính cách thẳng thắn, cởi mở, kinh nghiệm từng trải, lịch thiệp mà cũng có thể vì tất cả những yếu tố kể trên!

Một lần, nhân dân mít tinh trước cửa nhà băng Đông Dương (ngân hàng Nhà nước bây giờ) nhằm phản đối Pháp không tiêu tiền 500 đồng do chúng phát hành, thỉnh linh có một quả lựu đạn nổ, lính Tưởng bèn nổ súng bừa bãi, nhân dân chạy tán loạn, các chiến sỹ ta nghi bọn Tưởng tấn công nên cũng bắn trả, đạn phá tan

các kính cửa sổ tầng hai trong lúc Bác đang nói chuyện với một sỹ quan trong phòng. Thấy súng nổ, Bác quan sát bên ngoài rồi kéo viên sỹ quan Tưởng ra ngay bậc thang trước cổng chính, lấy tay làm loa kêu gọi các chiến sỹ ta ngừng bắn, rồi yêu cầu viên sỹ quan Tưởng cũng kêu gọi lính của mình ngừng bắn và tiếng súng dứt. Nhưng sau đó một trung đội lính Tưởng hăm hè kéo đến đòi tước vũ khí bộ đội ta. Để tránh phức tạp, các đồng chí nộp cho chúng 30 khẩu súng đã cũ và hỏng, nhưng hôm sau Bác đến gặp Lư Hán nói thế nào lấy lại được nhiều hơn số súng đã mất, mà toàn súng tốt. Các võ tướng hiếu chiến của quân Tưởng vẫn thường xuyên mang súng, đeo kiếm đòi vào gặp Bác tại nơi làm việc với thái độ hung hăng sừng sộ, nhưng khi ra về lại khác hẳn: rất nhún nhường và kính trọng Bác. Ngay cả Lư Hán, chỉ sau vài lần gặp Bác đã tỏ ra vô cùng khâm phục, gọi Bác là Hồ Chủ tịch một cách trân trọng.

Tuy nhiên bọn phản động cực đoan vẫn không chịu từ bỏ những âm mưu dê hèn của chúng. Việt Nam Quốc Dân đảng đã bắt mỗi mua chuộc Quốc Chung (thư ký của đồng chí Đàm Quang Trung) - một tên thoái hóa biến chất và tên này đã nhận nhiệm vụ ám sát Bác, nhưng kế hoạch này đã bị cơ sở bí mật của ta phát hiện ra và đồng chí Đàm Trung đích thân bắt tên này tại phòng làm việc cơ quan, trong người có hai khẩu súng dùng để thực hiện mưu đồ do bọn Vũ Hồng Khanh giao cho. Cuối tháng 10/ 1945, công an ta phát hiện một tổ chức bí mật mang tên Hùm xám, đó chính là Ban ám sát của Việt Nam Quốc Dân đảng. Ban này đã liên tục tổ chức các vụ ám sát và khủng bố nhằm vào các đồng chí lãnh đạo có uy tín của Đảng ta, một số nhân sỹ yêu nước hoặc những người đã giác ngộ đi theo cách mạng.

Sau đó, cơ sở của ta báo tin Hùm xám đã giao cho tên Nghiêm Xuân Chi - một sát thủ chuyên nghiệp, có thể bắn súng hai tay như một - nhiệm vụ ám sát Bác, đồng chí Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng tại số 8 phố Lý Thái Tổ nhưng các trinh sát của ta đã đón lõng bắt hán tại nhà hàng Thủy Tạ - nơi hán đang phục kích để hành động, trong người đang giắt hai khẩu súng đã lên nòng. Sự khủng bố trắng trợn của bọn Quốc Dân đảng đã tạo ra tình hình bất ổn ở Hà Nội và không an toàn cho Bác, sau đó Bác ít về số 8 Vua Lê nữa mà chuyển về ở một ngôi nhà nhỏ sát đền Bưởi, cách dốc Cổng Vị khoảng 300m. Ngôi nhà này ở vị trí rất cơ động, từ đây Bác có thể vào thành phố bằng nhiều ngã và nếu có nguy cấp thì đầu giường có sẵn một bộ quần áo nâu để cải trang, đồng chí bảo vệ tiếp cận sẽ đưa Bác qua sông Tô Lịch rồi vượt ra cánh đồng Nghĩa Đô. Quy luật đi lại của Bác cũng được thực hiện rất bí mật bất ngờ. Ban ngày, Bác làm việc ở Bắc Bộ phủ hoặc đến chỗ của Lư Hán, Tiêu Văn, gặp phái bộ Đồng Minh Mỹ bằng chiếc xe con mang biển số T.H 45, có lúc là chiếc xe Ford màu đen biển số TG 576. Sau đó Bác lại về nhà số 8 Lê Thái Tổ ăn cơm, làm việc ở đó. Đến khoảng 9, 10 giờ đêm, Người lên chiếc Pơ Jô 203 màu đỏ, dọc đường có khi chuyển sang xe khác và cứ đổi đi đổi lại xe như vậy làm cho đặc vụ Tưởng khó nắm chính xác, hơn nữa giờ giấc Bác về không theo một quy luật nào cả, chỉ căn cứ vào tín hiệu còi đã quy ước, anh em mở cửa xe chạy ngay vào ga ra rồi cửa sắt khoá chặt lại. Bác không bao giờ để cho mọi người nắm được kế hoạch mình có mặt ở đâu, vào lúc nào. Bác đến cơ quan không theo một cửa nhất định, xe vào cửa này nhưng người lại ra cửa khác, "ô tô có thể đỗ ở văn phòng Chủ tịch nhưng Bác lại đi bộ sang Bắc Bộ phủ, tuy nhiên Bác thường có mặt ở cơ quan rất sớm

khi mà đường phố còn ít người qua lại. Cứ ra khỏi Bắc Bộ phủ là Bác quần khăn phủ-la quanh cổ, rồi kéo cao lên che kín bộ râu, đầu đội mũ kéo sụp xuống trán, như thế gọi là kẻ sách *lại vô ảnh - khử vô hình*.

Ngày 19/11/1945, Hồ Chủ tịch cử 10 thương gia cả người Việt và người Hoa đi Việt Trì để lo tiếp tế gạo và lương thực cho quân đội Quốc dân nhưng chỉ một tuần sau, quân Tưởng đã dựng chuyện vu cáo cán bộ ta đi xe của Bác và bắn chết một Pháp kiều nhằm kiếm có gây sức ép với ta trong khi chúng đang đàm phán với Pháp. Lữ Hán đưa thư mời đích thân Bác đến giải quyết vụ việc nhưng lại không tiếp mà cho cần vụ ra yêu cầu Bác đến gặp Tiêu Văn ở Nguyễn Du, rồi tên này lại nhấn Bác đến quân đoàn của Chu Phúc Thành tại Đồn Thủy (viện 108 bây giờ). Tại đây, bọn Tưởng tước vũ khí của mấy chiến sỹ bảo vệ và giữ Bác lại từ 9 đến 14h chiều. Sau vì sự cương quyết và lý luận sắc sảo của Bác, hơn nữa lại không có bằng chứng xác đáng, chúng phải để Bác về nhưng vẫn giam đồng chí lái xe, bảo vệ và giữ luôn chiếc ô tô (Thực ra, trước khi đi, Bác đã gọi điện cho một viên tướng trong phái bộ Mỹ tại Hà Nội hẹn gặp ông ta đầu giờ chiều tại Bắc Bộ phủ. Đến giờ không thấy Bác về, anh em bảo vệ kể chuyện Bác đang bị giữ từ sáng, thế là viên tướng này đã gọi điện máng cho bọn quân Tưởng một trận, ra lệnh để Bác về ngay và bọn Tưởng phải miễn cưỡng tuân lệnh của quan trên).

Ngày 6/12, Hồ Chủ tịch gửi thư cho Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh nhắc nhở: "Chúng ta, ai nấy đều vì quốc gia dân tộc, chứ không phải vì lợi ích cá nhân. Như vậy, bất luận thế nào, chúng ta cũng phải đoàn kết. Người cách mệnh đều quyết hy sinh cá nhân tư ý, mà tôn trọng công ý của nhân dân và đặt lợi ích của dân tộc lên

trên lợi ích của các đảng phái". Dẫu sao, bọn Tưởng và lũ tay chân của chúng trong đám Việt Quốc, Việt Cách hiểu rằng chúng không thể trông chờ vào thắng lợi trong tổng tuyển cử được, vì vậy chúng tìm mưu kế khác để phá. Cuối tháng 12/1945, Tiêu Văn lại gửi một yêu sách đòi ta phải cải tổ Chính phủ lâm thời trước khi tổng tuyển cử, thay các Bộ trưởng Cộng sản bằng đại diện của chúng. Khi được đảm bảo 70 ghế trong Quốc hội tương lai rồi chúng vẫn chưa thoả mãn mà tăng cường rêu rao, khích bác, bôi nhọ Chính phủ, truyền đơn của chúng rải khắp nơi, trong viết: *"Đã đảo cuộc tổng tuyển cử Việt Minh..."* hay *"Cùng các bạn trong mặt trận Việt Minh, nhục lắm, đừng đi bỏ phiếu"*. Để hạn chế sự phá phách của bọn phản động, ngày 24/12, Hồ Chủ tịch đã ký với Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh cùng thoả thuận ba điều ước: *Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết; Đòi bên phải ủng hộ một cách thiết thực cuộc tổng tuyển cử Quốc hội và kháng chiến; Đòi bên đều đình chỉ hết cả những việc công kích nhau bằng ngôn luận và hành động.* Chiều 5/1/1946, có cuộc mít tinh ở Việt Nam Học Xá (khu đại học Bách khoa ngày nay) để các ứng cử viên Quốc hội gặp gỡ đại biểu cử tri Hà Nội. Bác bí mật xuống dự nhưng khi đến nơi đã thấy láo nháo nhiều tên Việt Quốc, Đại Việt. Vì vậy, lúc về, Bác cố ý nán lại, đợi kèm sát bên Vũ Hồng Khanh ra tận cổng. Lên xe, Người dặn đồng chí lái xe phải bám sát cho kỳ được xe của y để phòng tay sai của nó ném lựu đạn và hai xe cứ giữ khoảng cách một mét trên đường về đến nhà an toàn (thường cứ khi đi gặp bọn Hải Thần, Hồng Khanh ở trụ sở của chúng hay nơi hội họp có bọn này tham dự, bao giờ Bác cũng đi kèm cùng với chúng để phòng tay chân của chúng ám sát, nhất là khoảng cách gần thế không thể ném lựu đạn được). Cho đến ngày 1/3, Hồ Chủ tịch đã thuyết phục được Tiêu Văn

về việc tổ chức một Chính phủ liên hiệp kháng chiến gồm những người của các đảng phái và không đảng phái.

Sau hiệp định sơ bộ 6/3/1946, bọn phản động và lũ cơ hội càng tức giận, chúng thổi phồng trong dân lời đồn đại vu khống rằng Hồ Chí Minh là gián điệp của Pháp và bán rẻ cho Pháp nền độc lập của Việt Nam, chúng ra sức tạo cơ gây rối ở Hà Nội. Tình hình ấy, Bác thấy phải trực tiếp đứng ra giải thích trước quần chúng giữa một cuộc mít tinh. Mặc dù biết nhất định gặp nguy hiểm vì bọn phản động sẽ tổ chức mưu sát, song Bác vẫn không thay đổi quyết định. Ngày 7/3, hàng vạn nhân dân tập trung tại quảng trường Nhà hát lớn, lúc Bác chuẩn bị bước đến micrô thì một quả lựu đạn từ trong đám đông ném lên, rơi trên bậc tam cấp, xì khói xanh rồi nổ tung, rất may không ai việc gì, chỉ tội nghiệp Nguyễn Hải Thần - vị phó Chủ tịch bù nhìn, nói tiếng Việt không sõi, đi đâu cũng rầm rộ lính bảo vệ súng ống lăm lăm nhả đạn kèm theo khẩu trung liên to tướng lù lù trên nóc xe - lấy bẫy tãi mết mạt. Bác vẫn bình tĩnh, ung dung nói chuyện. Người khẳng khái, cương quyết: "Tôi, Hồ Chí Minh, suốt đời đã cùng đồng bào chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc. Tôi thà chết chứ không bao giờ bán nước". Bác vừa dứt lời, cả quảng trường nhất tề giơ nắm tay hô vang: "Hồ Chí Minh muôn năm!", "Kiên quyết tuân theo mọi mệnh lệnh của Chính phủ và Hồ Chủ tịch!". Sau đó tên tổ chức ném lựu đạn mưu sát Bác đã bị công an ta bắt được và nhận tội, đó là trùm ám sát Giáo Mười, (tên trực tiếp ném lựu đạn là Văn cũng bị bắt khi đang lẩn trốn). Nhưng rồi chỗ ở bí mật của Bác cũng bị bọn Quốc Dân đảng và bọn Pháp mò ra, may là cảnh vệ ta phát hiện chuyện này kịp thời nên từ cuối tháng 3/1946, các đồng chí không đưa Bác về nghỉ ở đây nữa. Khi bọn lính kéo đến vây nhà thì

chẳng còn ai, khiến chúng tức tối phá phách tan tành ngôi nhà sau khi đã lấy đi hết đồ đạc.

Tuy hiệp ước Hoa - Pháp đã ký, nhiều người trong Chính phủ vẫn không đồng ý với phương án thoả hiệp với Pháp để đuổi quân Tưởng về nước nên tại một cuộc họp Chính phủ căng thẳng tháng 3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải phân tích rõ: "Chẳng lẽ các vị lại không hiểu rằng tình hình sẽ như thế nào nếu quân Tưởng ở lại? Các vị quên lịch sử đất nước ta rồi sao? Nếu quân Tưởng ở lại thì chúng sẽ ở lại hàng ngàn năm!". Nhưng tình hình bắt đầu thay đổi, nội bộ bọn Quốc Dân đảng vốn đang nhiều mâu thuẫn, ở trong nước nội chiến lại bùng nổ, Mỹ hô thúc quân Tưởng ở Việt Nam chuyển lên phía Hoa Bắc. Đồng Minh đã thoả thuận để quân Pháp thay thế cho quân Tưởng (cái giá cho việc này là Pháp phải trả lại cho Trung Quốc toàn bộ các tô giới ở Thiên Tân, Thượng Hải và khu nhượng địa Quảng Châu). Theo hiệp ước, việc rút quân Tưởng sẽ hoàn tất ngày 31/3 nhưng chúng rút nhỏ giọt kiểu ăn vạ cho đến tận tháng 10/1946 mới hết. Khi chúng rời đi, ta có tổ chức tiễn đưa theo khẩu hiệu "hoan tống Hoa quân" (vui mừng tiễn quân Trung Hoa). Bác còn ra nghiêm lệnh đăng trên báo *Cứu Quốc* quy định toàn thể nhân dân, quân đội phải giúp quân đội Trung Hoa trong lúc thoái triệt, nhưng chính đội quân ấy đã chôm vét của ta một số lượng của cải trị giá đến 250 triệu đồng và còn cướp trắng 400 triệu đồng nữa từ nhà băng Đông Dương. Dù sao, 19h ngày 22/3/1946, Lư Hán chính thức mở tiệc chiêu đãi *chia tay* Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đại biểu quân đội Mỹ, Anh... như vậy Hoa quân tuy nhập Việt nhưng mưu đồ *diệt Cộng cầm Hồ* đã hoàn toàn phá sản. Nhận xét về giai đoạn lịch sử ngàn cân treo sợi tóc của đất nước ta, nhà sử học Mỹ King -

Cheng đã viết: "Trong thời kỳ khó khăn nhất này của cách mạng Việt Nam, cụ Hồ Chí Minh đã xử sự linh hoạt, khéo léo, biết vận dụng những mâu thuẫn của kẻ thù. Cuối cùng, quân đội Quốc Dân đảng đã phải rút khỏi Việt Nam. Các lực lượng Việt Quốc và Việt Nam Đồng minh Hội cũng đã bị thanh toán. Vấn đề duy nhất còn lại chỉ là tập trung vào việc chống Pháp quay trở lại mà thôi".

PARIS - MÙA THU CỜ ĐỎ SAO VÀNG

Sau khi Hiệp định sơ bộ 6/3/1946 được ký kết, tình hình nước ta vẫn căng thẳng vì lời nói của các phần tử hiếu chiến trong Chính phủ Pháp hoàn toàn đi ngược lại với hành động. Cuộc đàm phán của hai phái đoàn Pháp - Việt tại Đà Lạt cũng không đem lại kết quả rõ ràng. Chính phủ ta quyết định cử một đoàn hội đàm do Trưởng đoàn Phạm Văn Đồng cùng 11 thành viên sang Pháp dự Hội nghị Fontainebleau, lúc đó Bác Hồ cũng quyết định lên đường cùng sang thăm Pháp, nhưng không chính thức dự Hội nghị mà với tư cách là Thượng khách của Chính phủ Pháp. Bác chỉ đưa theo hai tùy tùng là Đỗ Đình Thiện và Vũ Đình Huỳnh, còn không đồng chí nào trong đội bảo vệ tiếp cận thường xuyên được Bác cho đi cùng. Việc này đã gây xôn xao dư luận, hàng ngàn lá thư gửi đến khuyên Người không nên đi máy bay. Khi đồng chí Nguyễn Lương Bằng mang vấn đề ra Trung ương, một số đồng chí trong Thường vụ cũng tranh luận sôi nổi, đề nghị Bác dừng chuyến đi vì lý do an toàn, nhưng Bác vẫn giữ thái độ bình tĩnh và kiên quyết không thay đổi ý định của mình với lời giải thích: Trong Chính phủ Pháp hiện có Đảng Cộng sản tham dự, ta có thể tin vào

sự giúp đỡ của Đảng bạn. Sang Pháp cũng là dịp tốt để đề cao vị trí của Việt Nam, tranh thủ tình cảm của nhân dân Pháp và thế giới. Đặc biệt là cộng đồng người Việt ở Pháp cũng là một chỗ dựa quan trọng vì Người vẫn thường xuyên tiếp xúc, có liên hệ với kiều bào, khích lệ tinh thần yêu nước và động viên họ đoàn kết, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của phái đoàn ta.

Sáng thứ sáu, ngày 31/5/1946, từ sớm đã có cả một rừng cờ hoa của hàng vạn người dân Thủ đô đi tiễn Bác, tướng Salan cùng hai nhân viên làm nhiệm vụ tháp tùng Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp ghi lại trong hồi ký: *"Chúng tôi gặp nhau ở sân bay Gia Lâm. Trời vẫn mưa. Một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn bộ binh số 6 cùng tại tá Trung đoàn trưởng mang theo quân kỳ và đội quân nhạc bồng súng chào. Chủ tịch chào lại khá lâu. Khi hai chiếc Dakota cất cánh, khăn tay ở trên và ở dưới mặt đất cùng vẩy lên tíu tít giữa tiếng hoan hô và động cơ nổ ầm vang..."* Máy bay cất cánh đi Rangoon (Miến Điện); Calcuta - Agra (Ấn Độ); qua Karachi (Pakistan); Habegna (Iraq); tạm dừng ở Cairo (Ai cập) và Iskria (Angiêri) rồi đến Biarritz (Pháp), nghỉ tại đây 10 ngày trước khi đi Paris. Hồi 16h15 ngày 22/6, sân bay Bourget đông nghịt người, cờ hai nước được treo khắp nơi, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, lá quốc kỳ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng ngang hàng cùng lá cờ Pháp, đôi mắt Bác sáng lên long lanh, đắm đắm nhìn lá cờ đỏ sao vàng đang tung bay về vô cùng xúc động. Sau lễ chào cờ và duyệt đội danh dự, trước khi lên ô tô, Người nói trước máy ghi âm của phóng viên Hãng thông tấn AFP: "Tôi rất lấy làm hài lòng được đặt chân lên một đất nước đã chịu đau khổ nhiều vì lý tưởng và tự do. Cảm ơn Chính phủ và dân chúng Pháp tiếp đón tôi một cách long trọng.

Mong sau này hai dân tộc Pháp và Việt Nam cộng tác một cách bình đẳng, thật thà và thân thiện". Buổi lễ đón chính thức Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra 10 ngày sau đó và kéo dài suốt 3 ngày theo các nghi thức truyền thống đối với các nguyên thủ quốc gia. Ngoài các cuộc hội đàm, tiếp xúc chính thức với những thành viên Chính phủ Pháp, Bác còn đi thăm một số di tích lịch sử, văn hóa ở quanh Paris. Người cũng đề nghị đi thăm lại chiến trường Normandie, nơi quân Đồng Minh đổ bộ mở mặt trận thứ hai chống phát xít và giải phóng nước Pháp, chuyến đi này có Sainteny⁽¹⁾ tháp tùng Bác. Lúc đi Sainteny ngồi trên chiếc xe Buck chiến lợi phẩm do tướng Leclerc tặng còn Bác ngồi trên xe khác. Khi về, Sainteny vừa sang ngồi cùng xe với Bác thì chiếc Buck của ông ta đột nhiên mất phanh lao xuống chiếc hố sâu bên đường, trong xe vẫn còn mấy viên phụ tá. Mọi người trong đoàn xôn xao nghi ngờ đây là một vụ mưu sát còn Bác vẫn bình thản đi giúp mấy người trong xe bị nạn ra ngoài. Về đến Paris, Bác mới giải thích logic và ngắn gọn: "Chẳng lẽ người Pháp lại muốn giết ông Sainteny? Ông ấy chưa đủ yêu Việt Nam để bọn thực dân phải ám sát và ở đây cũng chẳng có những người Pháp quá yêu Việt Nam để ám sát ông thực dân Sainteny!".

Kiều bào ta ở Paris rất vui mừng chào đón vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Các đoàn đại biểu trí thức, bác sỹ, kỹ sư, luật sư, họa sỹ đều muốn gặp và nói chuyện với Bác Hồ. Một số người còn tha thiết xin được theo Bác trở về phục vụ Tổ quốc. Ngày đầu tiên Bác đến ở khách sạn Royal Monceau, 60 cháu thiếu nhi, nhi đồng theo cha mẹ đến chào Bác Hồ, phần

(1) Sainteny: Ủy viên cộng hoà Pháp ở Bắc Đông Dương.

lớn các cháu không nói được tiếng Việt nhưng đều biết hát *Tiến quân ca* và câu *Hồ Chủ tịch muôn năm*. Có một Việt kiều làm nghề thợ may quê ở Thanh Hóa xin được gặp Bác để trình bày một nguyện vọng riêng, anh nói: "Thưa, cháu có hân hạnh cùng đoàn đại biểu Việt kiều đi đón Bác ở sân bay. Cháu nhận thấy những quan khách của Pháp ra đón đoàn ta đều ăn mặc rất sang trọng, đúng lễ nghi quốc tế. Lúc đoàn ta bước xuống, cháu thấy Bác mặc bộ đồ kaki đại cán quá đơn sơ, khiến suốt đêm cháu không ngủ được. Hôm nay cháu xin phép Bác cho cháu được may đo gấp cho Bác *vài bộ đồ lớn để mặc với thiên hạ!*". Bác tươi cười ôm lấy người thợ may: "Tôi xin cảm ơn tấm lòng tốt của chú đối với đất nước cũng như đối với tôi. Tôi nói thật với chú, toàn dân ta đang nỗ lực chống ngoại xâm để bảo vệ độc lập tự do. Đồng bào ta đã hy sinh và còn phải hy sinh nhiều nữa cho tới khi nào thắng lợi hoàn toàn. Dân ta còn phải cần kiệm hơn nữa để vượt qua khó khăn về mọi mặt. Tôi nhận thấy chúng tôi ăn mặc như thế này cũng còn hơn bà con trong nước nhiều lắm rồi...". Nghe Bác ân cần giải thích như vậy, mọi người đều rưng rưng nước mắt.

Một trong những thành công lớn của Bác ở Paris là không những đã nối lại quan hệ gắn bó với ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp và những người đồng chí cũ, mà còn kết giao thêm nhiều bạn bè mới ủng hộ Việt Nam và đồng thời tạo ấn tượng sâu sắc về một đất nước mới độc lập có lá quốc kỳ cờ đỏ sao vàng. Trong thời gian Bác đến ở tại gia đình ông bà Aubrac tại ngoại ô Paris (nơi ông chủ nhà đã *chụp trộm* được một bức ảnh vị Chủ tịch đang *ngủ* trưa trên ổ rơm), có một ông già làm vườn thường cung cấp hoa cho gia chủ trang trí trong các phòng. Một lần, Bác cùng ông bà Aubrac đến thăm ông già làm vườn.

Người giải thích về ý nghĩa văn hóa của màu cờ Việt Nam vô cùng giản đơn mà sâu sắc: *Đó là màu đỏ thắm của hoa đào miền Bắc và hoa mai vàng miền Nam!* Từ đó, ông già làm vườn thường xuyên mang những bó hoa thược dược đỏ và vàng đến biếu Bác nhưng nhất định không chịu nhận tiền công. Tất cả những hoạt động của Bác đều được dư luận Paris và các tỉnh, thành phố khác quan tâm theo dõi trong không khí sôi động, nhiệt thành nhờ các cơ quan báo chí, hãng thông tấn và đài phát thanh. Vốn là một nhà báo lão luyện, Bác rất coi trọng những buổi trả lời phỏng vấn hoặc tiếp chuyện báo giới để rồi thông qua họ phát huy tác dụng tuyên truyền cho ta. Các nhà báo phương Tây tranh thủ phỏng vấn Người đủ mọi chuyện. Có nhà báo hỏi: "Chủ tịch có đưa nước mình theo Chủ nghĩa Cộng sản không?". Bác trả lời: "Tôi nghiên cứu các trường phái triết học và thấy rằng nhiều lãnh tụ lên cầm quyền rất thương dân và mong muốn cho dân sung sướng, ngay chúa Giêsu cũng nói: *Mọi người phải thương yêu đùm bọc nhau*. Thế nhưng còn chiến tranh thì còn đau thương tang tóc. Nên con đường mà nhân dân chúng tôi đi là làm sao để không có những đau thương tang tóc đó, là để có độc lập, tự do". Nữ nhà báo, thi sĩ, phóng viên của báo *Nhân Đạo* Franxoa Coredo là người được Bác tiếp đầu tiên ở Paris. Khi cuộc họp báo kết thúc, Bác căn dặn: "Cô tự coi mình là người của báo *Nhân Đạo* mà viết bài. Chỉ có điều là cô hiểu thế nào thì viết mình hiểu như thế, chứ không viết là mình nghe thấy thế!", rồi Người đứng dậy cầm một bông hoa hồng trên bàn tặng Coredo vì chị là nữ nhà báo duy nhất tại đó. Phóng viên báo *Regard* đã chớp được cảnh này và ngay hôm sau cho đăng ảnh trang đầu với lời chú thích hóm hỉnh: *"Bốn mươi năm đấu tranh cách mạng mà vẫn lịch thiệp như thường"*.

Hơn ba tháng trên đất Pháp, nhất là thời gian ở Paris. Bác đã tiến hành một đợt hoạt động ngoại giao rất phong phú, đa dạng. Người gặp gỡ, nói chuyện với hầu hết đại diện các chính đảng lớn, những tổ chức chính trị và đoàn thể quan trọng. Bác dành nhiều thời gian tiếp xúc rộng rãi với các nhân vật trọng yếu trên nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, kỹ thuật để nói cho họ hiểu tình hình và chính sách của ta, từ đó họ có thể thông cảm và ủng hộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Người cũng đặc biệt chú ý và tranh thủ tình cảm của giai cấp công nhân Pháp. Trong chuyến tàu hỏa tốc hành rời Paris đến Marseille dài hơn 1000km, đoàn tàu phải chạy suốt ngày đêm để kịp đến cảng lúc 8h sáng. Các quan chức Pháp tiễn Bác và anh em cùng đi ra tận bến tàu thủy. Trước khi vào phòng danh dự, Bác xin lỗi đến đầu tàu "chào một người bạn". Trong sự ngạc nhiên của mọi người, Bác đi thẳng đến đầu máy gặp anh em thợ máy. Bác thăm hỏi và cảm ơn làm anh em quá ngạc nhiên và xúc động khi một Chủ tịch nước vẫn nhớ tới những người công nhân bình thường. Lúc Bác bắt tay tạm biệt, người lái tàu lúng túng: "Xin lỗi ngài Chủ tịch nước, tay chúng tôi lấm lem dầu mỡ, bẩn lắm ạ!". Bác nói từ tốn: "Không sao cả. Tay của anh tuy bẩn nhưng tấm lòng của anh trong sạch. Anh là công nhân và đã đưa chúng tôi đi rất an toàn". Tất cả các quan chức Pháp và mọi người có mặt đều xúc động trước tấm lòng nhân hậu và tinh thần đoàn kết quốc tế rộng mở của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hội nghị Fontainebleau rơi vào bế tắc, phái đoàn đàm phán Việt Nam do trưởng đoàn Phạm Văn Đồng dẫn đầu lên đường về nước vào ngày 13/9, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn nán lại để tìm cách cứu vãn tình hình. Thủ

tướng Pháp Bidault đã mời Ngài Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Hải ngoại Mute đến ngôi nhà Chính phủ ở Quai d'Orsay để hội đàm tiếp. Cuộc đàm phán diễn ra khá phức tạp và căng thẳng từ 18h đến gần nửa đêm thì Bác nói mệt nên về nghỉ để sáng hôm sau họp tiếp, nhưng chỉ một tiếng sau, Bác quay lại gặp Mute. Vào lúc 0h30 ngày 15/9, hai bên cùng ký vào một bản mang tên là *Tạm ước 14.9* bao gồm 11 điều khoản với nội dung cơ bản là những thoả thuận tạm thời có lợi cho cả hai phía Pháp - Việt như quyền lợi của Việt kiều tại Pháp và Pháp kiều tại Việt Nam: Chính phủ Việt Nam ưu tiên sử dụng chuyên gia người Pháp, cơ quan thuế trong trong Liên hiệp Pháp, đình chỉ mọi xung đột... Sau khi ký Tạm ước, Bác cân nhắc và quyết định về nước bằng đường biển, có người thắc mắc sao không đi máy bay cho nhanh thì Bác giải thích: "Không nên đi máy bay, có thể nguy hiểm. Đi tàu thủy có cả các thủy thủ, Pháp không thể làm bậy. Các chú báo với họ, nói Chủ tịch chúng tôi mệt, không đi được máy bay là xong". 7h30 sáng 16/9, các quan chức Pháp và hàng nghìn kiều bào ta đã có mặt ở nhà ga Paris lưu luyến chia tay với Người. Đúng 8h tàu đi Lyon và 21h15' Người đến Marseille. Sáng ngày 17/9, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đặt vòng hoa tại mộ liệt sỹ vô danh. Buổi chiều Người đến quân cảng Toulon và lên chiến hạm Dumont d'Urville. Buổi tối cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh mở tiệc chiêu đãi chính thức các quan khách Pháp và Hạm trưởng O'Neill trên tàu. Sáng sớm ngày 18/9, tàu Dumont d'Urville kéo còi bắt đầu hải trình đưa Bác và một số trí thức Việt kiều về Việt Nam xa xôi. Nhưng có một vấn đề nảy sinh là hầu hết các tuyến đường biển sang Viễn Đông vẫn đặt dưới sự kiểm soát của Hải quân Anh theo quy chế của Đồng Minh đặt ra từ thế chiến II, nên tàu Dumont cũng phải tuân theo

luật lệ của Bộ Hải quân Anh. Bác liền yêu cầu kéo cờ hiệu của nguyên thủ quốc gia Việt Nam lên cột cờ. Hạm trưởng điện về xin chỉ thị. Paris đồng ý. Thế là trên tàu phải đi kiếm vài may một lá quốc kỳ của ta kéo lên cột cờ. Hồi đó ít người biết đến lá cờ này nên các quan chức hàng hải Anh quốc bối rối đánh tin hiệu hỏi đến đáp: "Quốc kỳ nước nào đây? Có vị quốc trưởng nào trên tàu chăng? Có phải bắn súng chào theo nghi lễ không?".

Con tàu lên đênh trên đại dương mênh mông, qua Địa Trung Hải, Hồng Hải và nhiều cảng trên hải trình đã bắn súng chào vị nguyên thủ của nước Việt Nam mới. Từ trên chiến hạm, Bác đã điện cho các quan chức, tướng lĩnh Pháp, ngỏ lời cảm ơn sự đón tiếp nhiệt tình trong hơn ba tháng Bác ở thăm nước Pháp. Người cũng điện về nước, gửi lời chào tới các thành viên Chính phủ ta và báo tin tốt về chuyến đi. Trên tàu, các thủy thủ đều ngạc nhiên trước sự giản dị và bình dân của một vị Chủ tịch nước. Người thường dành nhiều thời gian để trò chuyện và thăm hỏi hoàn cảnh gia đình từng thủy thủ một cách thân tình và vui vẻ. Một người lính công vụ được cử tới phục vụ Người đã sửng sốt báo cáo lại với Hạm trưởng: "Ngài Chủ tịch không có nhiều quần áo lót. Chỉ có đúng 2 áo sơ mi, hai quần đùi, hai đôi tất, hai khăn tay. Chủ tịch nói cứ để Chủ tịch tự giặt lấy cũng được!". Đến bữa ăn, Bác ngồi cùng với Hạm trưởng, Hạm phó và một ông linh mục. Người luôn nói chuyện cởi mở và thẳng thắn về các vấn đề chính trị, đặc biệt là tương lai của Việt Nam là độc lập nhưng vẫn hữu nghị với Pháp. Người cũng ca ngợi hải quân Pháp có những thủy binh "xuất thân từ nhân dân lao động". Bác còn sử dụng chiến hạm thành địa điểm đào tạo cấp tốc môn chính trị cho 6 trí thức Việt kiều yêu nước xin theo

Người về nước để xây dựng Tổ quốc. Bài học đầu tiên là công tác vận động quần chúng, nâng cao tinh thần ái quốc mà đối tượng cụ thể bao gồm thủy thủ đoàn hơn 100 binh lính, sỹ quan Pháp đang cùng đồng hành. Cứ mỗi lần tàu đi qua một nước châu Phi, Arập hay châu Á là Bác giảng ngay cho anh em một bài về lịch sử - văn hoá - kinh tế của các nước đó.

Chiếc chiến hạm chạy khá chậm, vài ngày lại ghé bến sửa chữa và thường bắn tập phô trương sức mạnh của quân đội Pháp. Có những lúc còi tàu rú lên báo động từng hồi, tiếng chân lính chạy rầm rập, tiếng hô khẩu lệnh, thao tác vũ khí lách cách rồi pháo tầm xa, súng phòng không, súng máy bắn loạn xạ. Anh em ta ngỡ ngác hỏi nhau xem có chuyện gì, riêng Bác vẫn bình tĩnh, điềm nhiên và ung dung hút thuốc lá rồi mỉm cười bảo: "Người ta thử kiểm tra tinh thần của các chú đây, các chú có sợ không?". Ngày 18/10, chiến hạm tiến vào vịnh Cam Ranh. Đô đốc Thierry d' Argenlieu mời Người vào căn cứ hải quân Cam Ranh (nơi y mặc nhiên coi như đã là của Pháp) để trao đổi về việc thi hành Tạm ước 14/9 và Bác đã nhận lời. Trước khi đi, Bác nói với ông Vũ Đình Huỳnh, lúc ấy mang chức danh là Đại tá cận vệ Chủ tịch nước: "Bọn hải quân này chúng nó bày nhiều thứ luật lệ, nội quy lắm. Chú bây giờ là quân sự, không nên đi, để một mình chú Tước đi theo tôi, coi như bác sỹ riêng của tôi là đủ". Một chiếc tàu chiến nhỏ ra đón Bác và ông Tước lên chiếc thiết giáp hạm Suffren để hội kiến với Đô đốc hải quân D' Argenlieu và Tướng tư lệnh lục quân Morliere. Mục đích của người Pháp là phô trương lực lượng và sức mạnh của mình nên quân Pháp kéo hết các loại còi, giương tất cả các loại súng theo lễ nghi đón tiếp nguyên thủ quốc gia. Trên chiến hạm

cũng có mặt rất nhiều các nhà báo Việt Nam và quốc tế chờ lấy tin viết bài. Bác vẫn mặc bộ quần áo giản dị, tay cầm gậy, tay cầm mũ bước lên chiến hạm. Đô đốc D' Argenlieu và tùy tùng quân phục chỉnh tề, kiểm ngũ màu sắc loè loẹt ra đón Bác, hai bên cạnh y còn hai lính vác kiếm kích sáng loáng cho tăng thêm vẻ uy nghi. Sau phần nghi lễ, viên Đô đốc mời Bác vào bàn tiệc. Trong buổi tiệc chiêu đãi, viên Đô đốc bố trí Bác ngồi giữa y và Morliere rồi đặc ý bóng gió: "Thưa Chủ tịch, Ngài đang bị *đóng khung* (encadré) giữa Lục quân và Hải quân đó!". Bác thản nhiên cười, trả lời: "Nhưng thưa Đô đốc, chính *bức họa* (tableau) mới làm cho khung tranh có chút giá trị!". Tất cả tướng tá quân đội Pháp bị một vố choáng váng, từ lúc ấy đến cuối bữa tiệc không ai dám bóng gió gì nữa mà chỉ tập trung vào các điều khoản Tạm ước. D' Argenlieu đã phản đối kịch liệt quyết định của Chính phủ ta khi công bố sắc lệnh số 182 tổ chức lại Ủy ban kháng chiến Nam bộ để tạo điều kiện dễ dàng cho phía Pháp áp dụng những điều khoản của Hiệp định 6/3 và Tạm ước 14/9. Y cho rằng đây là sự can thiệp *không thể chấp nhận được của Hà Nội* vào một *lãnh thổ thuộc chủ quyền của Pháp* bằng một Chính phủ hợp pháp và áp đặt cho nhân dân bằng cách phổ biến *sự lật đổ và khủng bố*. Nhưng Bác cương quyết bác bỏ những quan điểm trên của y và không đồng ý trên nguyên tắc việc cho hồi hương về miền Bắc Việt Nam các chiến sĩ tình nguyện đã tham gia phong trào Nam tiến.

Nhiều nhà báo cũng được mời tới dự nên trong cuộc họp báo sau đó, trong khi thái độ của D' Argenlieu tỏ ra trầm lặng, căng thẳng thì Bác lại rất nhẹ nhàng thoải mái khuyên họ góp phần tuyên truyền cho việc thi hành các điều khoản đã được thoả thuận trong Tạm ước.

Người phát biểu rằng: "Ngài Đô đốc và tôi đều có ý kiến chung rằng, các báo Sài Gòn và Hà Nội chỗ này, chỗ khác đã tỏ ra quá căng thẳng. Người ta có thể nói lên sự thật và dĩ nhiên không thể nào luôn luôn tặng hoa cho nhau, nhưng có thể tránh được việc chửi rủa nhau... Phải làm tất cả để chấm dứt cuộc chiến và làm nguội các đầu óc. Tôi tin rằng bằng việc thực hiện một cách trung thực bản Tạm ước, chúng ta cải thiện được rất nhiều quan hệ giữa chúng ta trong khi chờ đợi cuộc họp vào tháng Giêng tới...". Ngay trong hôm đó, D'Argenlieu đã viết báo cáo gửi về Pháp, trong có đoạn như sau: *"Cuộc hội kiến theo ý tôi có mang lại kết quả. Tôi có cảm giác rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh rất lo ngại về tình hình thực tế mà ông sẽ gặp khi bước chân về nước. Dù sao, tôi vẫn có suy nghĩ rằng ông Hồ chân thành mong muốn, ít ra là trong một thời gian, sẽ tìm thấy ở sự hoà hoãn với Pháp một sự củng cố lại các kết quả đã giành được và khởi đầu cho những tiến bộ mới. Tôi cũng tin chắc rằng ông Hồ sẽ cố gắng bằng cách kết hợp những lời tuyên bố thân thiện với những lời dọa dẫm tố cáo, giành được tại Nam kỳ những lợi ích tối đa nhờ lợi thế cụ thể mà điều 9 của Tạm ước đã mang lại cho ông..."*

16h17 ngày 20/10/1946, sau 40 ngày vượt qua các đại dương, chiến hạm Dumont đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác cập cảng Bến Ngự (Hải Phòng) trong rừng cờ hoa, khẩu hiệu của hàng vạn đồng bào đất cảng đang chờ đón Người...

**TÓM TẮT NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG KHÁNG CHIẾN
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHI MINH BẮT ĐẦU
TỪ THÁNG 12.1946 ĐẾN 10.1954**

1. Từ 26.11 đến 3.12-1946: Bác chuyển đến ở và làm việc tại làng Hậu Ái, nay thuộc xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2. Từ 3.12 đến 19.12-1946: Bác chuyển đến ở và làm việc tại làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông.

3. Lúc 18h45 ngày 19.12: Bác rời Vạn Phúc đến Xuyên Dương, Thanh Oai, Hà Đông và ở đây đến 13.1-1947.

4. Từ 13.1 đến 2.2-1947: Bác ở xóm Lai Cài, thôn Phú Đa, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

5. Từ 2.2 đến 3.3-1947: Bác đến ở khu Chùa Một Mái thuộc núi Thầy, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội. Ngày 19.2 từ núi Thầy, Bác lên đường vào thăm Thanh Hóa và 21.2, Bác về đến núi Thầy.

6. Mờ sáng 4.3, Bác rời Sơn Tây qua bến Trung Hà và buổi tối Người đến xóm Đồi, xã Cổ Tiết, Tam Nông, Phú Thọ và ở đây đến 17.3-1947.

7. Chiều tối 18.3, Bác rời Cổ Tiết qua bến Ghênh, Ba Triệu sang xã Xứ Nhu, qua phố huyện Lâm Thao, xã Xuân Dũng rồi đến ở Chu Hóa, Lâm Thao, Phú Thọ tới ngày 29.3-1947.

8. Ngày 30.3. Bác rời Chu Hóa theo quốc lộ 2 qua Tiên Kiên, Phú Lộc, Phú Hộ, Chân Mộng với quãng đường gần 50km, chiều tối mới đến Yên Kiên, Đoan Hùng, Phú Thọ và Bác ở đây 3 ngày.

9. Tối 1.4. Bác rời Phú Thọ sang Tuyên Quang ở làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương đến ngày 19.5-1947. 22h ngày 11.5. Bác về thị xã Thái Nguyên gặp Paul Mus, đại diện Cao ủy Pháp Bollaert để trao đổi về điều kiện ngừng bắn.

10. Từ 20.5 đến 11.10-1947: Bác ở và làm việc tại thôn Diêm Mạc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

11. Đầu tháng 10, do đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi thư hỏa tốc báo tin địch sẽ nhảy dù xuống một số địa điểm nên khoảng 3h sáng. Bác và đội bảo vệ 8 người lên đường. Tối ngày 15.10, Bác chuyển sang làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên đến 17.11-1947.

12. Từ 20.11 đến 28.11-1947: Bác quay lại Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

13. Từ 29.11 đến 3.12-1947: Bác đến Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang.

14. Từ 4.12 đến 7.12-1947: Bác đến Khuổi Tàu, xã Hùng Lợi, làng Chung, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang.

15. Từ 29.12- 1947: Bác đến bản Ca, Bình Trung, Chợ Đồn, Bắc Kạn.

16. Từ 1.1 đến 7.3-1948: Bác ở Khuôn Tát, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên rồi Nà Lạm cũng ở Phú Đình

17. Từ 12.3 đến 3.4-1948: Bác chuyển đến Bản Ca, Chợ Đồn, Bắc Kạn.

18. Từ 5.4 đến 1.5-1948: Bác lại về Khuôn Tát, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên.

19. Từ 1.5 đến 15.5-1948: Bác ở trại thiếu nhi Nà Lọm, Phú Đình, Định Hoá, Thái Nguyên.

20. Từ 25.5 đến 12.9-1948: Bác dọn lên chỗ ở mới trên ngọn đồi xóm Nà Lọm, gần chân đèo Re, huyện Định Hóa, Thái Nguyên.

21. Từ 12.9 đến 16.12-1948: Bác về Lũng Tầu, Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang.

22. Từ 19.12 đến 10.1-1949: Bác chuyển đến Trung Trục, Yên Sơn, Tuyên Quang.

23. Từ 10.1 đến 6.4-1949: Bác về Lũng Tầu, xã Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang.

24. Từ 6.4 đến 12.5- 1949: Bác đến Khâu Lầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang.

25. Từ 12.5 đến 16.5.1949: Bác đến Bản Chương, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang rồi đi công tác ở bản Pèo, Định Hóa, Thái Nguyên.

26. Từ 1.6: Bác trở lại Khâu Lầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Đầu tháng 8.1949, sau khi Bắc Kạn được giải phóng, Người đi Ngân Sơn qua Nà Phạc rồi trở về Khâu Lầu. Ngày 18.9, Người đi thuyền xuôi sông Đáy về huyện Sơn Dương để thăm lớp học của cán bộ kháng chiến. Khi về, ngày 17.10, Bác chuyển đến Hang Bòng, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, cách Khâu Lầu 500m.

27. Đầu năm 1950: Bác lên đường đi thăm Trung Quốc và Liên Xô. Ngày 2.4, Bác về đến Bắc Kạn rồi quay lại Hang Bòng. Đầu tháng 9.1950, Bác lên đường

đi chiến dịch Biên Giới. Ngày 10.9. Người đến sở chỉ huy ở làng Tả Phầy Tử, huyện Quảng Uyên ở phía bắc thị xã Cao Bằng. Ngày 13.9. Người đến mặt trận Đông Khê trực tiếp theo dõi trận đánh mở màn chiến dịch. Ngày 23.10. Bác đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết chiến dịch Lê Hồng Phong (tức Biên Giới) tại Lam Sơn, Cao Bằng. Sau đó Người đến thăm bệnh viện Thủy Khẩu của Bộ quốc phòng đặt trên đất Trung Quốc có nhiệm vụ điều trị thương bệnh binh trong chiến dịch Biên Giới. Sau đó Bác quay lại Khẩu Lấu, Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang.

Chiều ngày 7.2.1951. Bác lên đường tới địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 28.2. sau Đại hội. Người đến gặp và nói chuyện với chiến sỹ Đại đoàn 304 đóng ở Tuyên Quang rồi lên Bắc Kạn để phổ biến các văn kiện của Đại hội Đảng lần II. Ngày 19.3. Bác đi kinh lý vùng biên giới để kiểm tra việc sửa chữa cầu đường từ Thái Nguyên lên Cao Bằng. Người đến thăm các lực lượng thanh niên xung phong thuộc liên đội 312 đang làm cầu Nà Cù tại huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và tặng anh chị em 4 câu thơ nổi tiếng.

28. Giữa năm 1951: Bác về làng Mạ, Yên Quyết, Chợ Đồn, Bắc Kạn, rồi sang bản Vèn thuộc xã Lương Bằng, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Ngày 26.12. Bác bắt đầu chuyến đi kiểm tra tuyến đường số 3, thăm cơ quan tiếp nhận biên giới và thăm Nam Ninh, Trung Quốc. Buổi tối, Người nghỉ ở Nà Phạc, sau đó Bác lên đường qua Bô Ca - Cao Bằng - Quảng Uyên. Ngày 30.12. Bác đến Thủy Khẩu và nghỉ đêm ở đó. Ngày 31.12. Bác qua Long Châu, Minh Giang, Tuy Lộc và đến Nam Ninh ở tại khách sạn Minh Viên thuộc khu Giao tế. Ngày 1.1.1952, Bác rời Trung

Quốc về Việt Nam qua Thủy Khẩu và nghỉ đêm ở lô Ca. Ngày 3.1. Người về đến Phủ Chủ tịch ở Việt Bắc.

29, Đầu tháng 2.1952: Bác về Nà Lom, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên. Ngày 22.2, buổi tối, Bác đến thăm Đại đoàn pháo binh 351 đang trú quân tại khu rừng Bằng Luân (Tuyên Quang). Ngày 28.3, Bác cén dự sinh hoạt Đảng với Ban chấp hành tỉnh đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Tháng 5, Bác chuyển từ làng Thia về Gốc Thuy (Tuyên Quang). Ngày 5.10, Bác sang Liên Xô tham dự Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô. Ngày 15.10, Bác về nước họp Hội đồng Chính phủ tại Thái Nguyên.

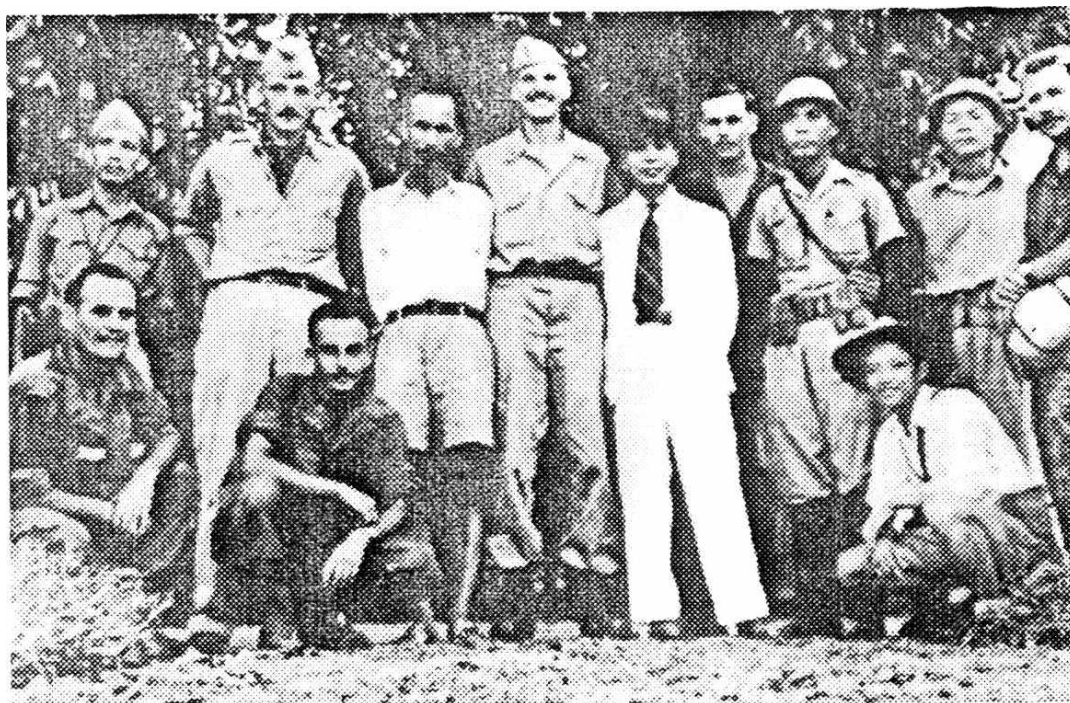
30, Đầu năm 1953, Bác về bản Ca, Bình Trung, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Cuối tháng 9, Bác đến bản Tù Keo, thuộc thôn Lục Giã, nằm dưới chân núi Hồng, thuộc huyện Định Hóa, Thái Nguyên chủ tọa cuộc họp Bộ Chính trị bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân. Đến cuối năm 1953, Bác chuyển về An toàn khu Yên Sôr, cách thị xã Tuyên Quang khoảng 40km về phía bắc. Từ 3 đến 5.7.1954, Bác đi Liễu Châu (Quảng Tây, Trung Quốc) để hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai. Trong mấy ngày ở đây, Bác cũng đi thăm lại sông Liễu Giang và núi Ngự Phong, nơi 10 năm trước Người ở sau khi ra khỏi nhà tù Quốc Dân đảng.

31, Tháng 7.1954: Bác về Núi Hồng, Phú Đình, Định Hóa, Thái Nguyên. Ngày 12.9, Bác đến thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên. Ngày 15.9, Bác đến thăm nơi ở và làm việc của các cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu đóng tại Đại Từ, Thái Nguyên. Ngày 18.9, Bác từ Thái Nguyên đi thăm đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam chiến đấu ở Lào, đang đóng tại xã Chân Mộng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Buổi chiều, Người đến đền Hùng và nghỉ

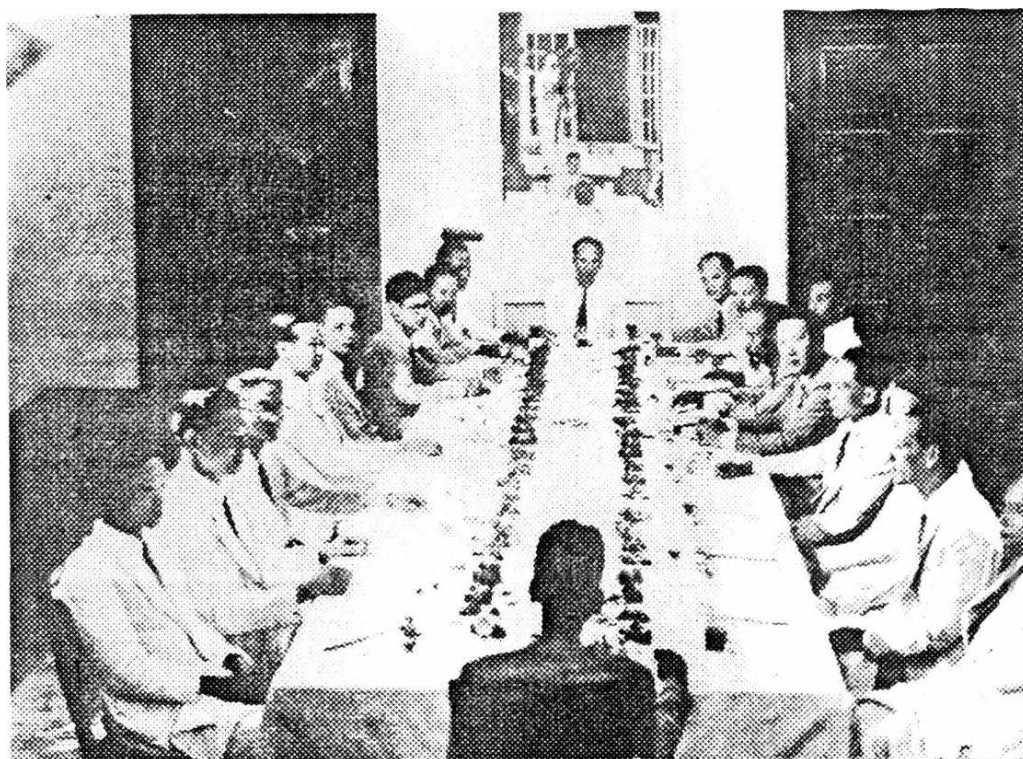
đêm tại đền Giếng. Sáng 19.9, Bác thăm đền Hạ, đền Trung, đền Thượng rồi quay về đền Giếng. Tại đây, Người nói chuyện với cán bộ chiến sỹ Đại đoàn quân Tiên Phong trên đường về tiếp quản Thủ đô... Ngày 20.9, Bác về thăm nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, Thái Nguyên và Bác đến ở Văn Lãng, Đại Từ.

32. Ngày 3.10.1954, trên đường về Hà Nội, Bác đến ở và làm việc tại thôn Phù Xa, xã Viên Sơn, thị xã Sơn Tây. Ngày 14.10, Bác về Hà Nội ở tạm trong căn phòng tầng 2 thuộc nhà thương Đồn Thủy (hiện nay là phòng 14, nhà 4, khoa tim mạch bệnh viện Hữu Nghị). Ngày 19.12.1954, Bác chính thức về ở và làm việc tại Phủ Toàn quyền Đông Dương cũ nay là Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch.

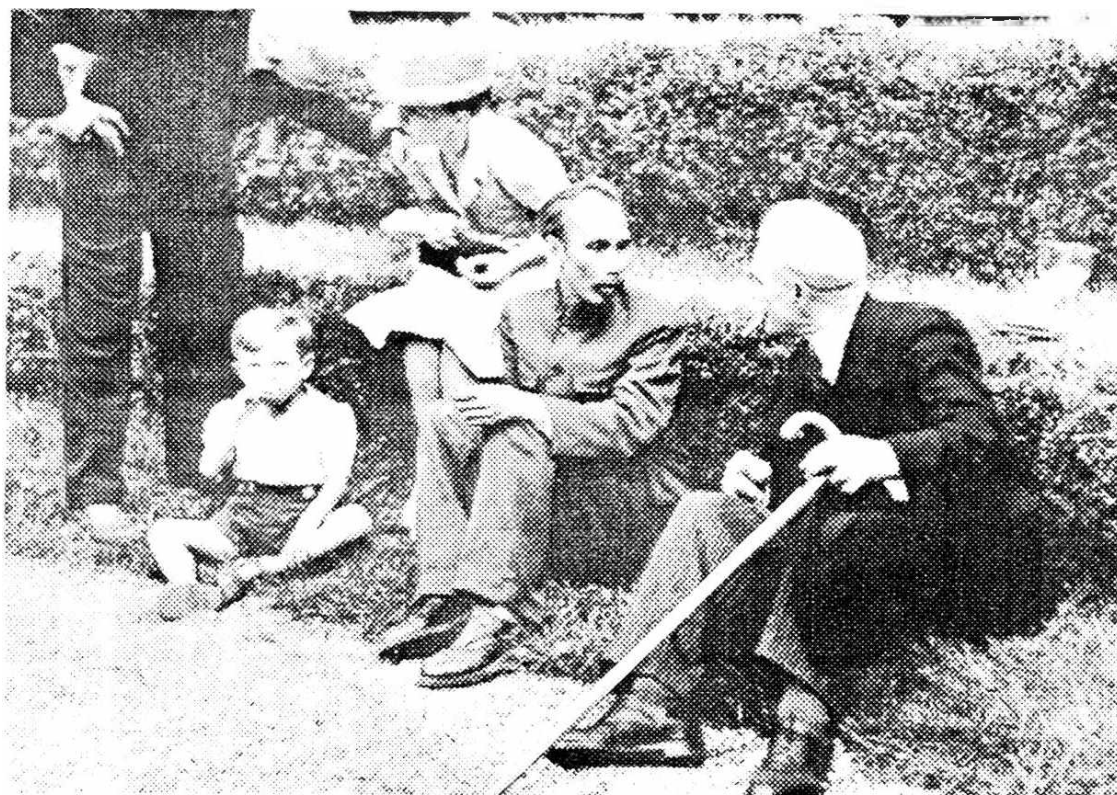
NHỮNG HÌNH ẢNH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN TỪ 1945 - 1954



Lãnh tụ Hồ Chí Minh với đại đội liên quân Việt - Mỹ đầu năm 1945



*Chủ tịch Hồ Chí Minh với các thành viên Chính phủ
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong buổi chiêu đãi đầu tiên 1945*



Bác Hồ trong chuyến thăm Pháp 1946



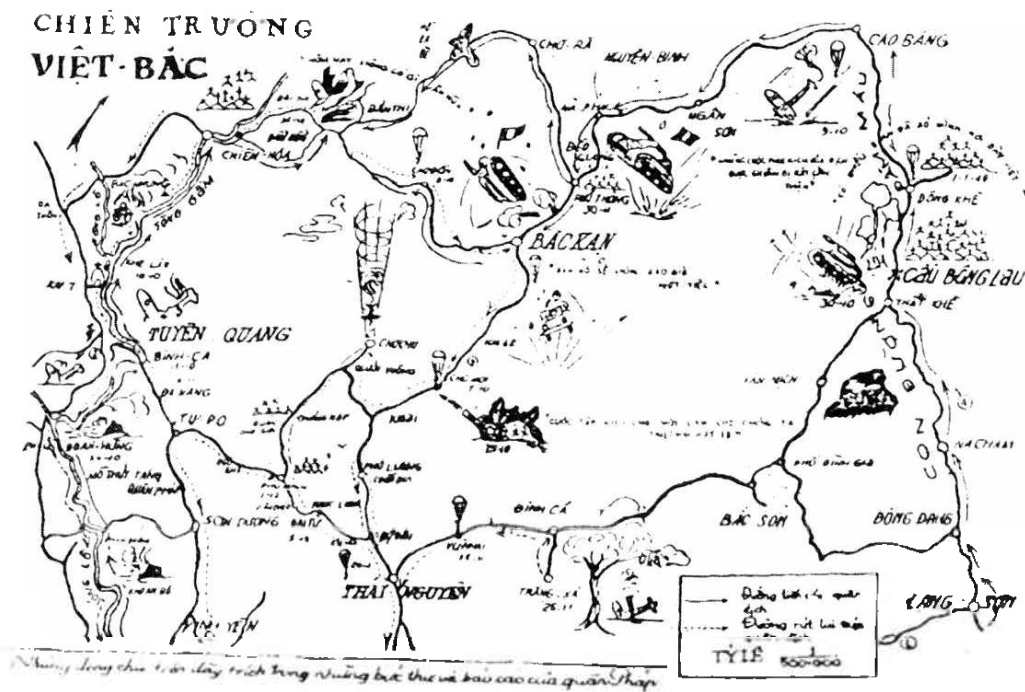
Bác Hồ trong chuyến thăm Pháp 1946



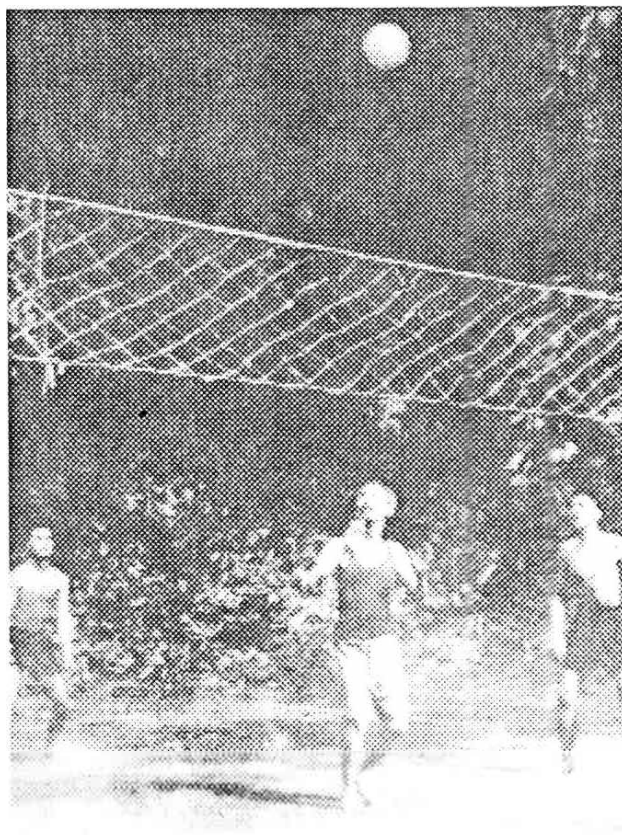
Bản đồ quân sự chiến dịch Việt Bắc



Bác Hồ trên đường đi Quảng Nạp trong chiến dịch Việt Bắc 1947



Sơ đồ chiến trường Việt Bắc trong cuốn sách Việt Bắc anh dũng



Bác Hồ chơi bóng chuyền với anh em trong cơ quan kháng chiến



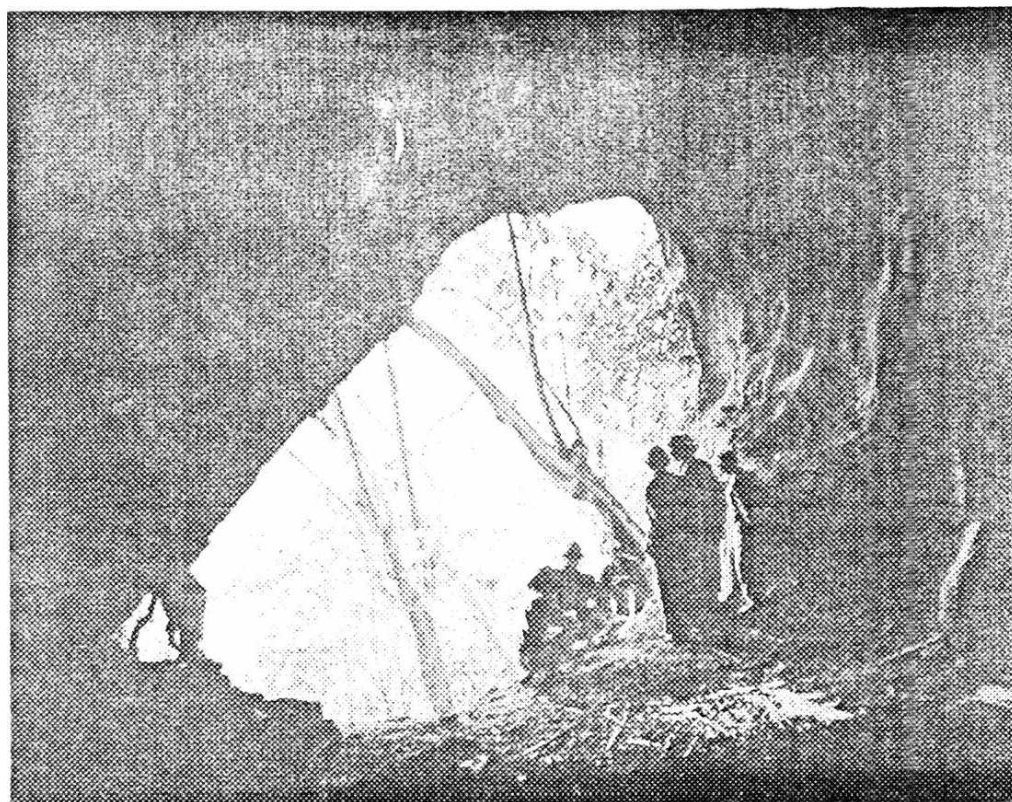
Bác Hồ trong một buổi hội ý của HĐCP kháng chiến



Bác Hồ trên đường kháng chiến tại đèo Khế, Thái Nguyên 1947



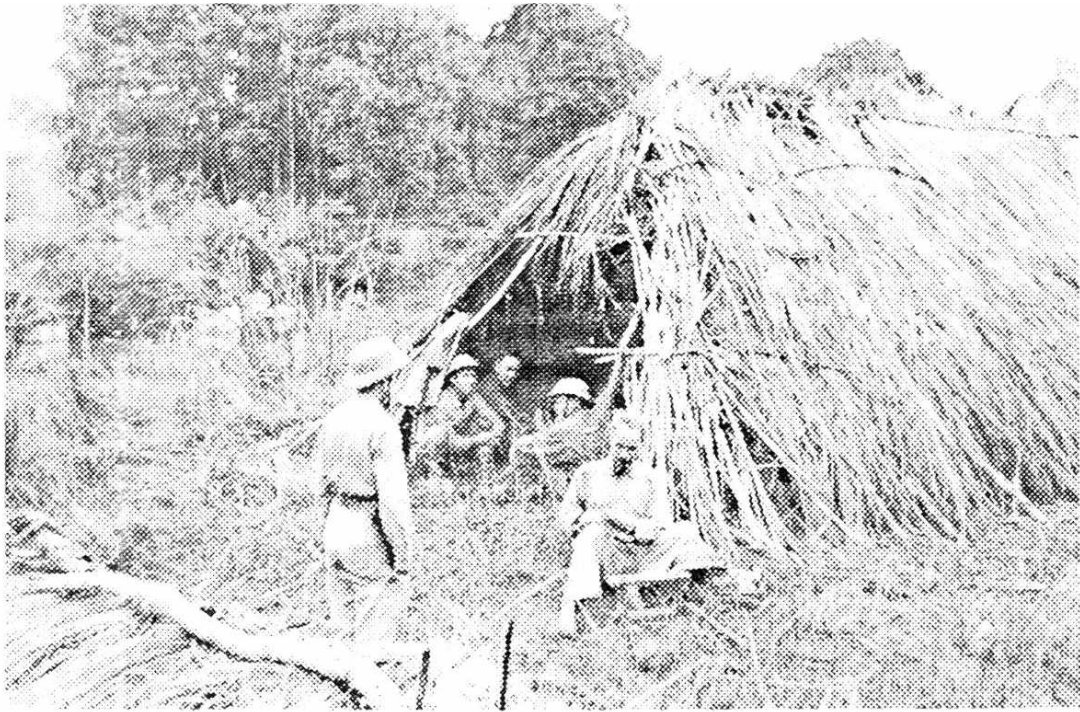
Bác Hồ, đ/c Lê Văn Lương và đ/c Leo Figere - đại biểu Pháp 1949



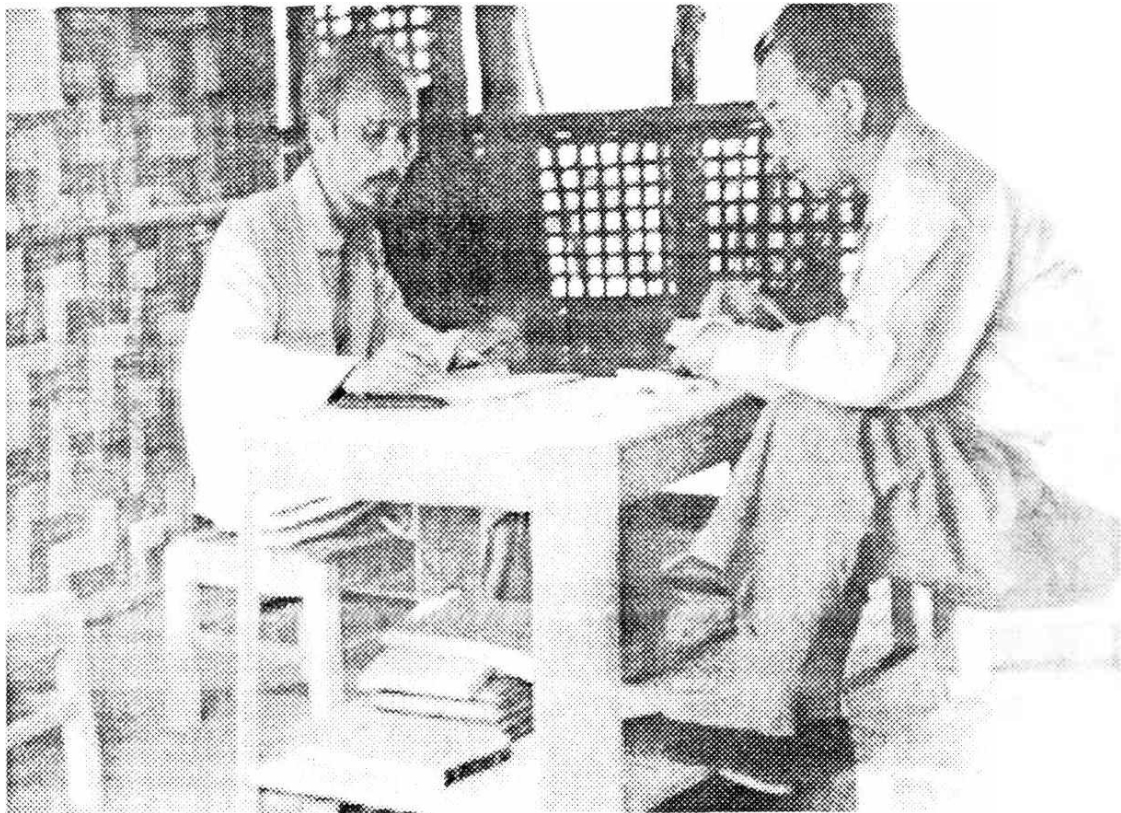
Bác Hồ ở trước hang Bòng 1949



Bác Hồ trong chuyến thăm bí mật Trung Quốc 1950



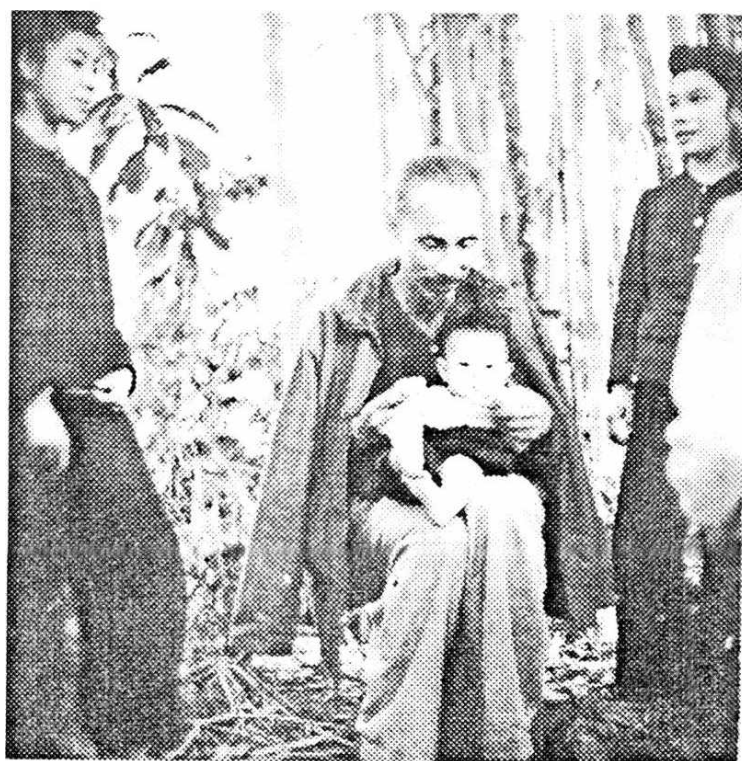
Bác Hồ trên đường ra mặt trận 1950



Bác Hồ và cố vấn quân sự Trung Quốc, tướng Trần Canh 1950



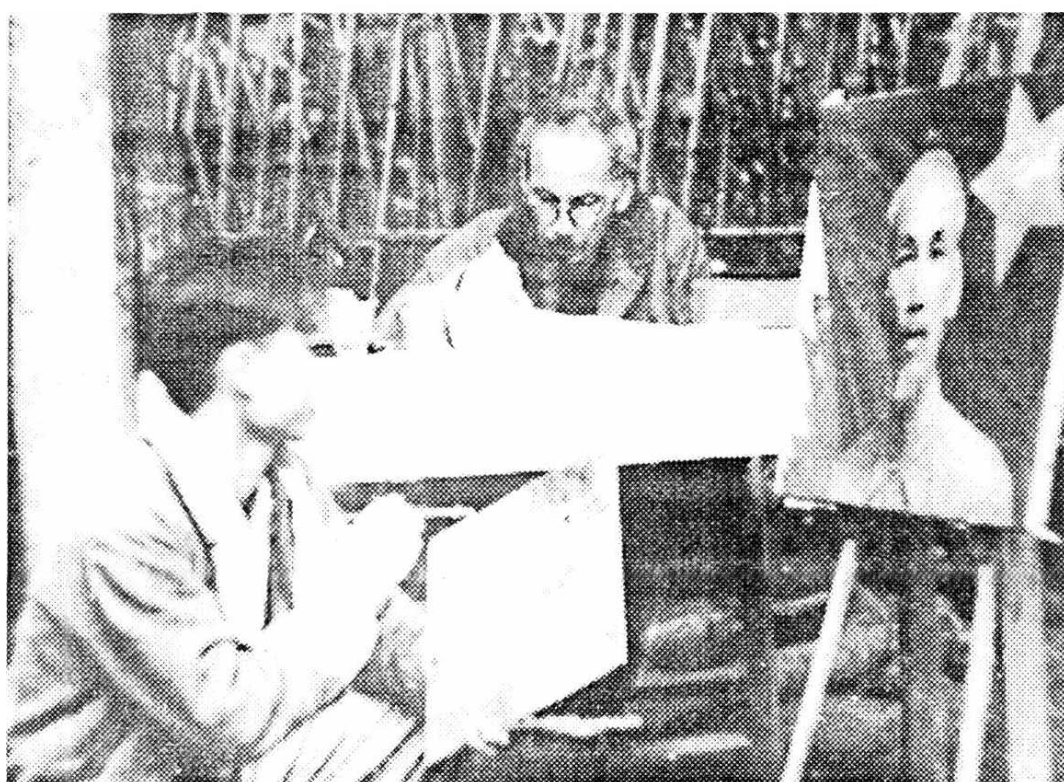
Bác Hồ câu cá ở sông Phó Đáy lúc rảnh rỗi 1950



Bác Hồ và các cháu thiếu nhi tại Chiêm Hóa, Tuyên Quang 1951



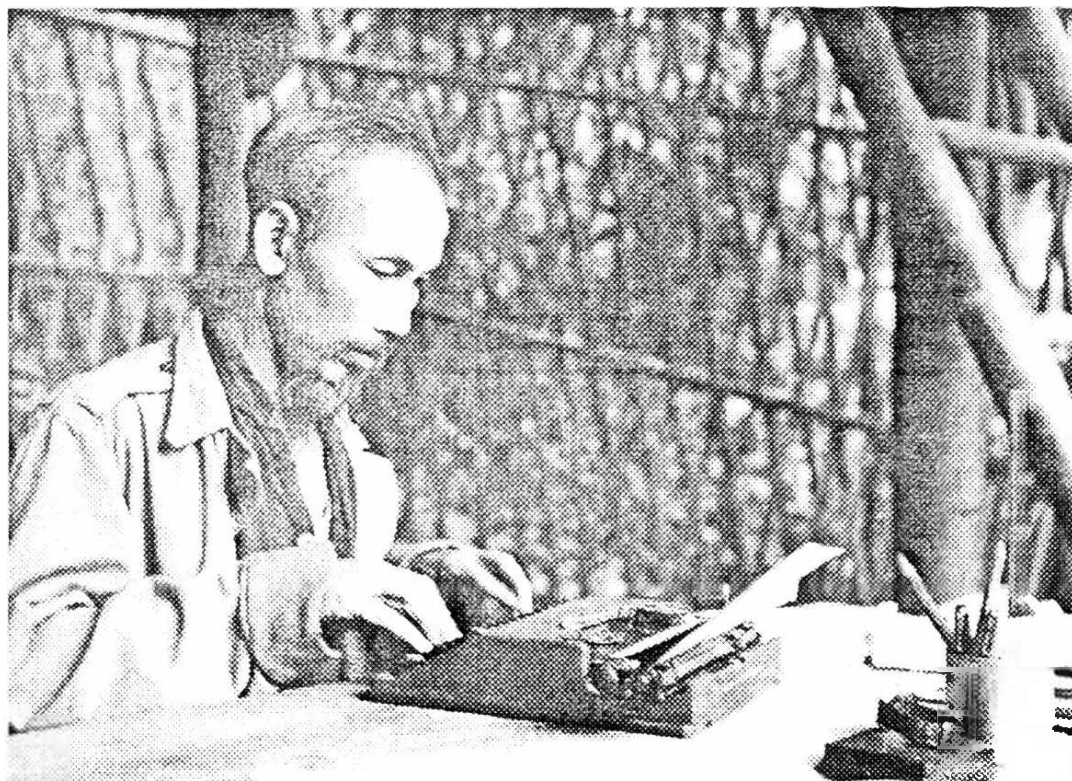
Bác Hồ với các đại biểu dự Đại hội Đảng lần II, 1951



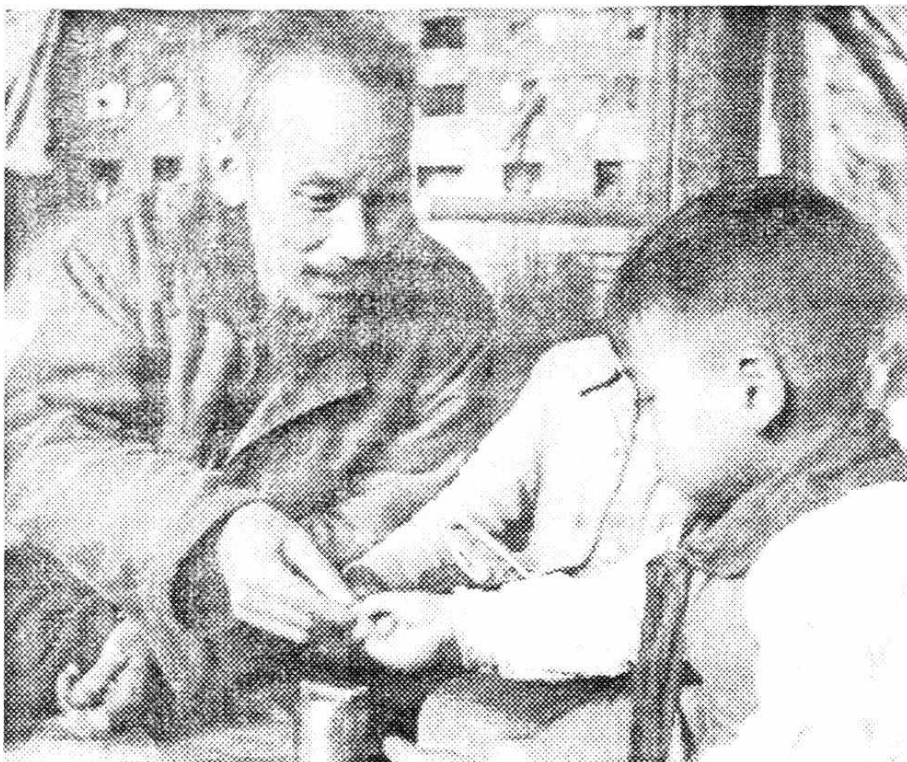
Bác Hồ ngồi làm việc để họa sĩ Diệp Minh Châu vẽ Người 1951



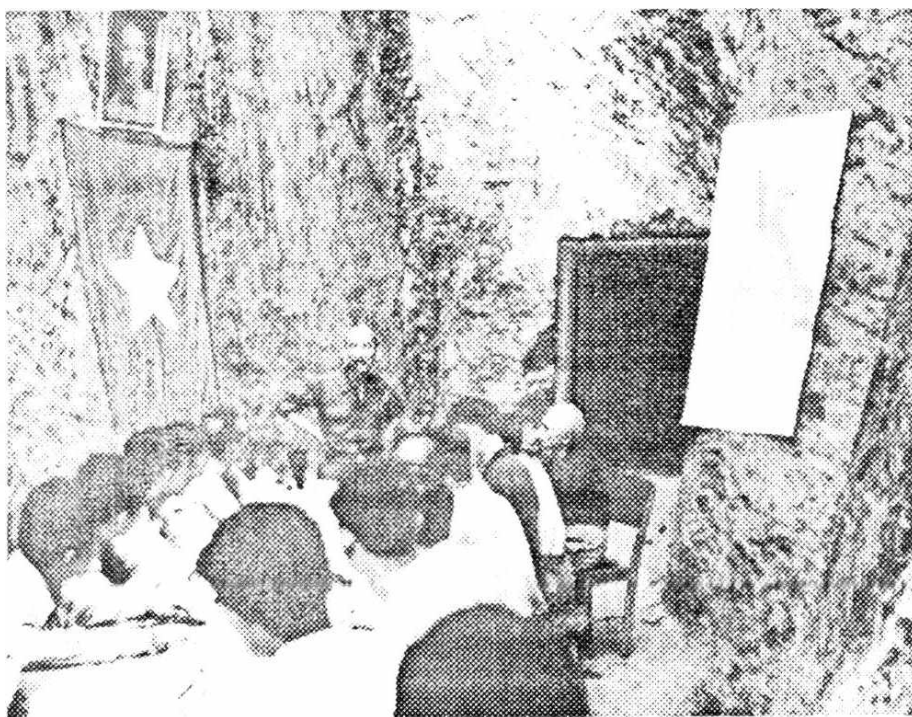
Bác Hồ và thư ký Vũ Kỳ tại thác Dăng, Tuyên Quang 1951



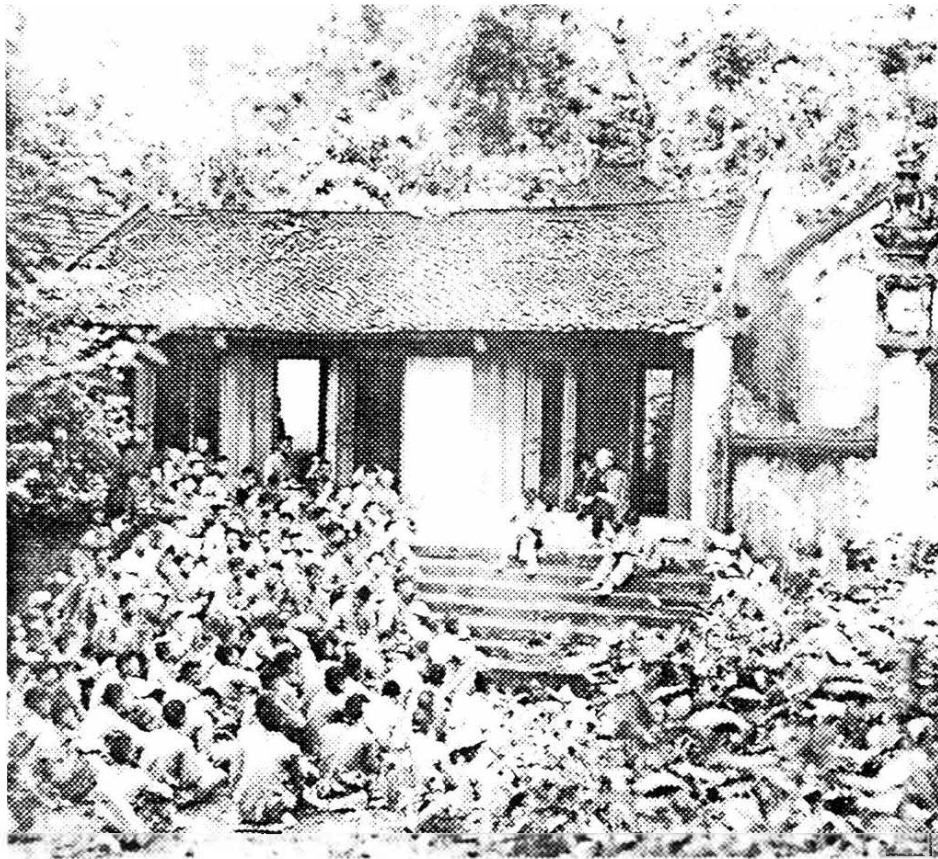
Bác Hồ ngồi làm việc tại Phủ Chủ tịch Việt Bắc 1952



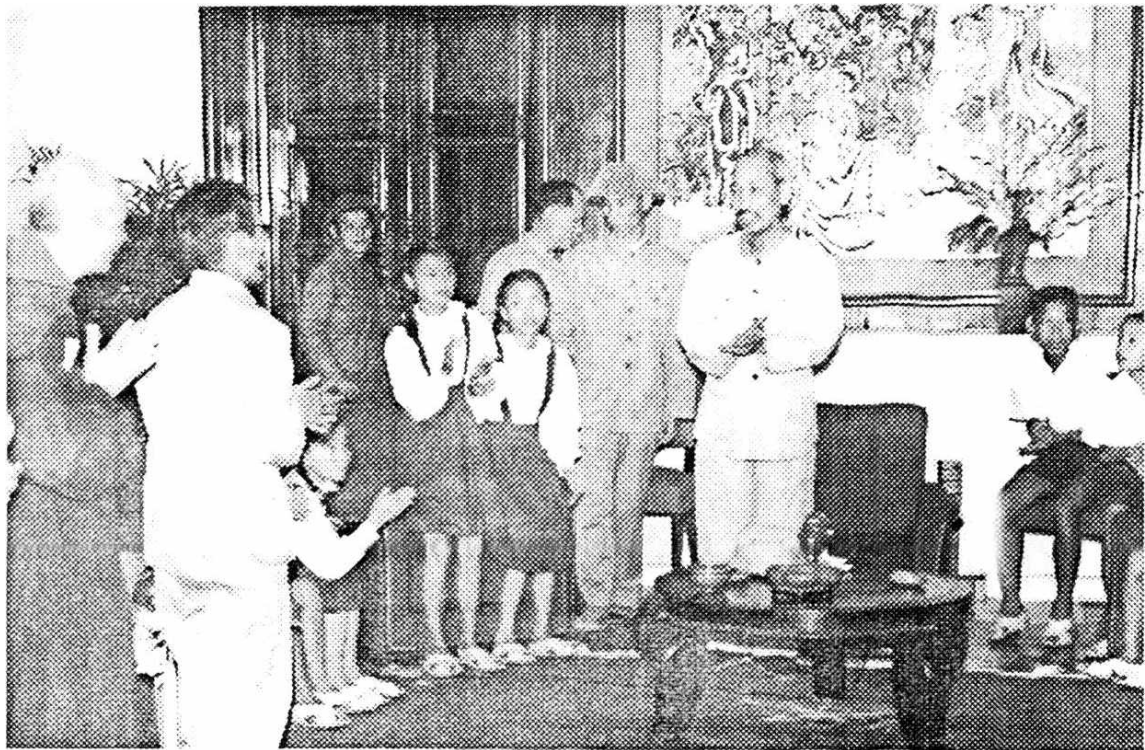
Bác Hồ với các cháu thiếu nhi trong ngày sinh nhật Người 1953



*Bác Hồ chủ tọa một phiên họp HĐCP
ở Sơn Dương, Tuyên Quang 1954*



Bác Hồ với các chiến sĩ đại đoàn 308 tại Đền Hùng 9/54



Bác Hồ với các đại biểu nhân dân Hà Nội tại Bắc Bộ phủ 1954

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Tập IV, V.
Nxb Chính trị quốc gia 1994.
2. Hồ Chí Minh toàn tập. Tập V, VI, VII.
Nxb Chính trị quốc gia 1995.
3. Thư ký Bác Hồ kể chuyện.
Nxb Chính trị quốc gia 2005.
4. Chiến đấu trong vòng vây.
Nxb Quân đội nhân dân 2001.
5. Đường tới Điện Biên Phủ.
Nxb Quân đội nhân dân 2001.
6. Nhật ký của một Bộ trưởng. Tập I, II.
Nxb Đà Nẵng 2004.
7. Bác Hồ của chúng ta (hồi ký). Tập II.
Nxb Chính trị quốc gia 2005.
8. Lịch sử biên niên công tác tư tưởng văn hoá của
Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1925 - 1954.
Nxb Chính trị quốc gia 2005.
9. Kỷ niệm về Bác. Nxb Thông tấn 2005.
10. Tám lòng của Bác. Nxb Công an nhân dân 2004.

11. Những năm tháng bên Bác.
Nxb Công an nhân dân 2004.
12. Cận vệ bác Hồ. Nxb Công an nhân dân 2004.
13. Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc.
Nxb Công an nhân dân 2005.
14. Bác Hồ đấu trí với tình báo phương Tây.
Nxb Công an nhân dân 2005.
15. Chuyện kể về Bác Hồ. Tập I, II, III, IV, V.
Nxb Nghệ An 2000.
16. Bác Hồ (hồi ký). Nxb Văn hoá dân tộc 2000.
17. Chuyện Bác Hồ trông người. Nxb Phụ nữ 1999.
18. Bác Hồ - những kỷ niệm không quên.
Nxb Quân đội nhân dân 1996.
19. Con đường theo Bác (hồi ký).
Nxb Thanh Niên 2003.
20. Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ.
Nxb Thanh Niên 2006.
21. Những người được Bác Hồ đặt tên.
Nxb Quân đội nhân dân 1999.
22. Ch. Fenn: Hồ Chí Minh - A biographical
introduction; London 1973.
23. A. Patti: Why VietNam? Los Angeles 1980.
24. King C. Chen: Vietnam and China (1938 - 1954);
NewYork 1969.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
Số 62 Bà Triệu - Hà Nội
ĐT: 04 62631714 - 04 39434044
Fax: 04 39436024



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TỊ
ĐC: Số 9 - A6 - KĐT Đầm Trấu - Hai Bà Trưng - Hà Nội
ĐT: 04 22192869 - 04 39334889 Fax: 04 39334943
Website: www.dinhthibooks.com.vn Email: dinhthi@tpt.vn
Chi nhánh: 107 Đào Duy Anh - P9 - Q. Phú Nhuận - TPHCM
ĐT: 08 38446287 Fax: 08 38447135 Email: cn.dinhthi@hcm.tpt.vn

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN

ĐỖ HOÀNG LINH

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI THỜI CHÍNH
Chịu trách nhiệm bản thảo
THIẾU HOA

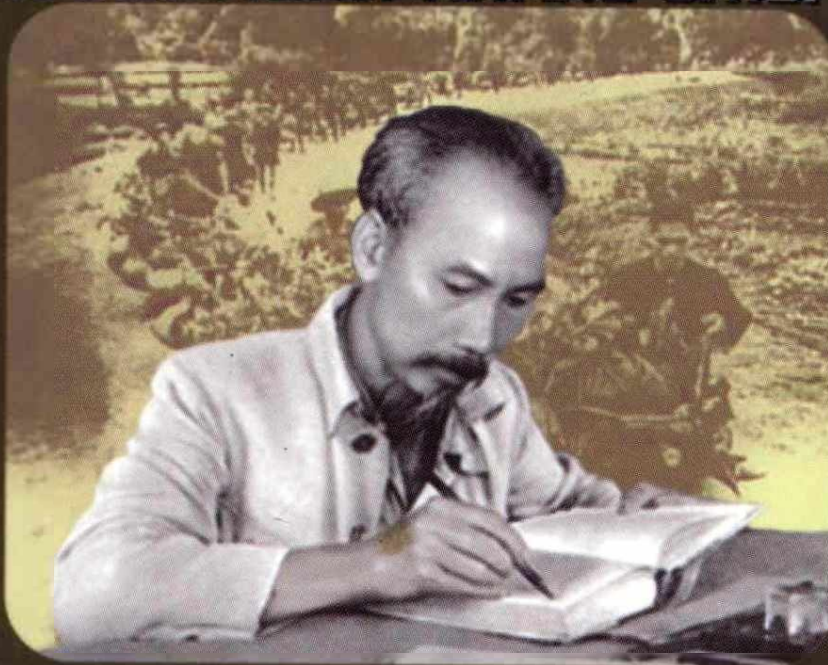
Biên tập : NGUYỄN TIẾN THĂNG
Bìa : LƯƠNG TÂM
Kỹ thuật vi tính : ĐÌNH TỊ

In 1000 bản - Khổ 13 cm x 20,5 cm - Tại Xí nghiệp Bản đồ I, BQP
Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 390-2009/CXB/07-18/TN ngày 28-09-2009
In xong và nộp lưu chiểu năm 2010.



ĐỖ HOÀNG LINH

CHỦ TỊCH **HỒ CHÍ MINH** VỚI **HÀNH TRÌNH KHÁNG CHIẾN**



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

